

Thông Công

Hội Thánh Tin Lành Việt Nam Hoa Kỳ

190



Tháng 1-2 ❖ 2007

thông công

Số 190 - tháng 1-2, 2007

Tạp Chí Dưỡng Linh và Truyền Giảng
Hội Thánh Tin Lành Việt Nam Hoa Kỳ - Giáo Hạt Việt Nam



Chủ Nhiệm:
Mục Sư Nguyễn Anh Tài

Chủ Bút:
Mục Sư Nguyễn Đăng Minh

Thư Ký Tòa Soạn:
Bà Nguyễn Đăng Minh

Phát Hành:
Văn Phòng Giáo Hạt

Địa Chỉ Tòa Soạn:

Thông Công
P.O. Box 2468
Fullerton CA 92837
Điện Thoại: (714) 491-8007
Fax: (714) 491-8912
E-mail:
thongcong@vndistrict.org
Web Address:
<http://www.vndistrict.org>

Ngân Phiếu ủng hộ,
xin ghi:
“Vietnamese District”
và gửi về địa chỉ Tòa Soạn

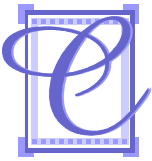
TRONG SỐ NÀY

- 3 **Nhận Định**
Thông Công
- 8 **Thông Báo Hội Đồng Giáo Hạt**
Văn Phòng Giáo Hạt
- 9 **Lời Cầu Nguyện Đầu Năm**
Mục Sư Nguyễn Thị
- 18 **Mừng Xuân Đinh Hợi - thơ**
Mục Sư Nguyễn Văn Nghi
- 19 **Thánh Kinh Thần Học Viện**
Mục Sư Nguyễn Anh Tài
- 25 **Trang Gia Đình**
Người Tin Chúa và Ngày Tết
Minh Nguyễn
- 28 **Nhật Ký Hành Trình**
THP
- 38 **Sinh Hoạt Giáo Hạt**
- 49 **Tâm Vấn Cơ-đốc Hữu Hiệu**
Tiến Sĩ Paul B. Lâm
- 57 **Lá Thư Úc Châu**
Mục Sư Đoàn Trung Chánh
- 59 **Lời Từ Biệt**
Thy Hương chuyển ngữ
- 63 **Phụ Nữ Trong Kinh Thánh**
Minh Nguyễn
- 70 **Lược Khảo Các Biến Cố Tận Thế**
Hà Huy Việt biên dịch
- 79 **Thư Độc Giả**
- 82 **Tin Tức Vui Buồn**



Tại Sao Chúng Ta

Cầu Nguyện?



Hầu nguyện là hành vi thờ phụng cơ bản có trong hầu hết các tôn giáo trên thế giới. Người theo Do-thái giáo mỗi ngày hai lần, sáng và tối đọc kinh Shema dựa trên Phục Truyền Luật Lệ Ký 6: 4-9; 11: 13-21 và Dân Số ký 15: 37-41. Người theo đạo Hồi mỗi ngày năm lần (bình minh, trưa, chiều, hoàng hôn, tối), phủ phục hướng về Mecca đọc kinh Salat. Người Việt Nam theo những tôn giáo truyền thống có thể hàng đêm thắp hương khấn vái trước bàn thờ hay nếu là người tu đạo thì đánh chuông, gõ mõ tụng niệm. Ý nghĩa, mục đích, động cơ, hình thức và đối tượng cầu nguyện khác nhau, nhưng tựu trung đây là một trong những nỗ lực chân thành hơn hết để đến gần hay để nối kết với đối tượng của hành vi này. Hầu hết mọi người vào một thời điểm nào đó trong cuộc đời đều đã từng có hành vi khẩn đảo, van nài, cầu nguyện - với thần thánh, với các thế lực siêu nhiên hoặc với con người. Hành vi này có khi nói lên tình trạng bất năng của con người trước hoàn cảnh, nhưng cũng có khi là cách phát biểu nhu cầu cần nối kết với một đối tượng có thể cảm thông hay cứu giúp mình.

Trong một số tôn giáo, cầu nguyện là nghi thức thiêng liêng, huyền bí để tiếp xúc với thần thánh. Tác phong khi cầu nguyện cũng thay đổi nhiều theo truyền thống trong từng tôn giáo: đứng cúi đầu hoặc ngước lên, khoanh tay, chắp tay, đưa tay ra phía trước hay đưa lên trời, quì gối, phủ phục hay nằm dài trên đất. Tuy nhiên, dù hình thức như thế nào, đó là cách biểu lộ lòng tôn kính của người dưới đối với bậc trên.

Trong Cơ-đốc giáo cầu nguyện trên hết là một hành vi thờ phượng, là đặc ân nhưng cũng đồng thời là bổn phận. Dựa trên nội dung bài cầu nguyện Chúa dạy cho các môn đệ, chúng ta có thể thấy cầu nguyện bao gồm bốn khía cạnh: thờ phượng, xưng tội, cảm tạ và cầu thay (Adoration, Confession, Thanksgiving, Supplication – ACTS)

Dạy về cầu nguyện, Chúa Giê-xu nhấn mạnh đến mối quan hệ riêng tư với Đức Chúa Trời, coi đó là lúc ra mắt Chúa, chứ không chỉ là nghi thức tôn giáo. Phái Biệt Lập và các thầy thông giáo thời Chúa Giê-xu đã lạm dụng hình thức này- đứng cầu nguyện nơi công cộng - để gây ấn tượng, để được tiếng khen, nên Chúa Giê-xu đã căn dặn các môn đệ không theo gương xấu đó. Chúa dạy, “khi người cầu nguyện hãy vào phòng riêng, đóng cửa lại...” Chính trong chỗ riêng tư sâu kín tưởng như để che khuất, thì con người thật lại cần được phơi bày trần trụi trước Đấng nhìn thấu suốt linh hồn. Chúa Giê-xu bảo thái độ cầu nguyện chân thành đó được Đức Chúa Trời là Cha ban thưởng. Chúng ta tự hỏi Cha ban thưởng như thế nào? Hiển nhiên là những lời cầu xin được nhậm, nhưng phần thưởng chính yếu là được ra mắt Cha, được tương giao với Cha, được cơ hội dốc đổ tâm tư, phơi trải linh hồn trong ánh sáng cứu rỗi êm dịu của Cha.

Chúa Giê-xu cũng dạy bằng chính đời sống cầu nguyện của Ngài, được ghi vắn tắt trong Mác 1: 35, “Sáng sớm hôm sau, khi trời còn tối, Ngài đã dậy, bước ra, đi vào nơi vắng vẻ và cầu nguyện tại đó.” Đây là một tiết lộ quan trọng về gương cầu nguyện của Chúa Giê-xu. Sức mạnh trong câu Kinh Thánh này ẩn tàng trong gương mẫu của Chúa. Đối với Chúa Giê-xu, sinh hoạt cầu nguyện ở ưu tiên cao nhất, không chỉ như một loại kỷ luật tâm linh nhưng là thể hiện khao khát của linh hồn. Chúa Giê-xu đã thể hiện khao khát đó trong thời gian tĩnh lặng ở riêng với Cha tại nơi yên vắng. Hình ảnh Chúa Giê-xu sau một đêm nghỉ ngơi, thức dậy thật sớm, lúc trời còn tối, đi đến một nơi thanh vắng cầu nguyện, gợi cho chúng ta những suy nghĩ nào? Chúng ta sẽ khó có thể thật lòng yêu mến Chúa nếu không tập yêu mến những thói quen của Ngài. Chúa đã chuẩn bị và canh giữ giờ yên tĩnh với Cha rất cẩn thận và khôn ngoan. Sáng sớm trời còn tối là thời gian tĩnh lặng, nhưng Chúa còn muốn giờ yên tĩnh đó được canh gác nghiêm ngặt hơn bằng cách đi vào nơi thanh vắng, để không một con người nào khác có thể quấy rầy những giây phút yên lặng đó. Vì sao? Để không gì có thể chi phối quyết tâm dâng cả lòng, linh hồn, tâm trí và

thân xác hội nhập với Cha. Chúa Giê-xu đã thờ phượng Cha trong giờ cầu nguyện. Nếu chúng ta không thể thờ phượng Đức Chúa Trời trong giờ cầu nguyện, chúng ta khó có thể thờ phượng Ngài đúng nghĩa trong thì giờ nào khác.

Khi danh tiếng Chúa Giê-xu được đồn ra rộng rãi, người ta kéo đến để nghe Chúa giảng dạy và để được Ngài chữa bệnh. Lu-ca đã ghi lại chi tiết rất quan trọng này khởi sự bằng liên từ “*nhưng*”. “*nhưng* Ngài thường lánh vào những nơi vắng vẻ để cầu nguyện” (Lu-ca 5: 15-16). Chúng ta vẫn tưởng đối với Chúa Giê-xu việc giảng đạo, chữa bệnh đuổi quỷ... dường như là những việc quan trọng nhất vì chiếm hầu hết thì giờ của Chúa, lại là những việc khiến cho nhiều người biết danh Chúa. Nhưng ghi nhận của Lu-ca cho thấy đó không phải là cái nhìn của Chúa Giê-xu. Giảng đạo, chữa bệnh đối với Chúa không quan trọng bằng những giờ ở riêng cầu nguyện với Cha. Chúa Giê-xu không để cho công việc điều khiển thời khóa biểu của Ngài, cũng không để cho những bận rộn lấn chiếm giờ cầu nguyện. Những giờ ở riêng với Cha trong nơi vắng vẻ không chỉ là thì giờ Ngài được tiếp nạp năng lượng, được nghỉ ngơi và thêm sức, nhưng còn là thì giờ củng cố mục tiêu của sứ mạng.

Thành công trong chức vụ giảng dạy, chữa bệnh, đuổi quỷ, làm dấu kỳ phép lạ, hàm chứa sức cám dỗ rất mạnh có tác dụng đem

Chúa ra khỏi mục tiêu nguyên thủy. Sa-tan đã làm điều đó trong nỗ lực cám dỗ Chúa ngay khi Chúa khởi đầu chức vụ (Ma-thi-ơ 4: 1-11), và nó tiếp tục âm thầm tấn công Chúa đến tận cùng thời gian còn lại của Chúa trên đất.

Trong trận chiến chống lại đợt cám dỗ cuối cùng tại vườn thương khó Ghết-sê-ma-nê, cả ba sách Tin Lành cộng quan đều ghi lời Chúa căn dặn các môn đệ cầu nguyện, riêng Lu-ca ghi nhận Chúa dặn đến hai lần, “*Hãy thức canh và cầu nguyện để các người khỏi sa vào cám dỗ*” (Lu-ca 22: 40, 46). Cám dỗ để đối tượng đi lệch mục tiêu là cám dỗ thâm hiểm hơn hết, vì *tội*



theo nguyên ngữ có nghĩa là “trật mục tiêu.” Cầu nguyện, tương giao với Chúa là thời gian, là cơ hội cho chúng ta điều chỉnh trúng đích mục tiêu đời sống, nhất là động cơ thờ phượng và cả động cơ phục vụ Chúa. Có lẽ đây là chỗ chúng ta cần cảnh giác hơn hết. Tất cả những sinh hoạt hăng hái sốt sắng của chúng ta trong Hội Thánh, có khi lại xuất phát từ những động cơ vị kỷ: vì tiếng tăm, vì tự ái, vì ý thích hay ý kiến cá nhân. Thì giờ cầu nguyện thâm giao với Chúa sẽ phơi bày tất cả những động cơ sai trật đó.

Như đã đề cập trong những phần trên, cốt lõi giờ cầu nguyện của Cơ-đốc nhân là mối tương giao với Đức Chúa Trời, là Cha. Như vậy điều hiển nhiên hơn hết là cần có thì giờ biệt riêng cho mối tương giao này. Chúa Giê-xu đã biệt riêng giờ sáng sớm, lúc trời còn tối để cầu nguyện. Để có giờ cầu nguyện đó, trong tất cả mọi sinh hoạt bận rộn của cuộc sống, chúng ta phải quyết định rằng cầu nguyện là việc quan trọng nhất. Tiếp theo chúng ta phải ý thức rằng đây là thì giờ tĩnh lặng linh hồn chúng ta cần có để ở riêng với Chúa – tĩnh lặng trong thời gian, trong không gian và trong tâm hồn. Thật ra, khi chúng ta tìm được một nơi vắng vẻ và một thời gian yên tĩnh cho mục đích thờ phượng Đức Chúa Trời, Đức Thánh Linh sẽ trợ giúp và đem bình an đến cho tâm hồn chúng ta.

Khởi đầu giờ cầu nguyện, chúng ta đọc chậm rãi một đoạn Kinh Thánh. Vừa đọc, vừa suy gẫm, có thể là một đoạn Thi Thiên, một đoạn Phúc Âm hay một phần Kinh Thánh nào khác để Lời Chúa thấm thấu vào tâm trí, vào tâm hồn và tác động vào ý chí chúng ta. Chúng ta cần tập cầu nguyện dựa trên Lời Chúa, vì chính Chúa dạy rằng, “Nếu các người cứ ở trong ta và những lời ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn thì sẽ được điều đó” (Giăng 15: 7). Hiển nhiên, khi lời Chúa chi phối tâm trí và chiếm trọn tâm lòng chúng ta, thì những ước muốn của chúng ta cũng sẽ là những ước muốn thúc đẩy bởi lời Chúa, phù hợp với ý muốn Chúa và đó là những điều sẽ được ban cho.

Tuy nhiên nan đề lớn nhất trong lĩnh vực cầu nguyện là *không cầu nguyện* hoặc *thiếu cầu nguyện*. Trong số những người cầu nguyện, không ít người cầu nguyện chiếu lệ, qua loa, cầu nguyện theo thói quen, có hình thức là cầu nguyện



nhưng *không* thực sự có tương giao thâm sâu với Chúa. Lối cầu nguyện qua loa đó thật ra còn nguy hiểm hơn là không cầu nguyện, vì nó đánh lừa chính chủ thể cầu nguyện về tình trạng tâm linh của mình.

Giải pháp cho nan đề trên là một quyết tâm biệt riêng thì giờ yên tĩnh nhất định cho việc cầu nguyện, ý thức rằng chúng ta sẽ không thể thờ phượng Chúa, không thể phục vụ Chúa, không thể truyền giáo hay làm bất cứ sinh hoạt thuộc linh nào có kết quả nếu không thiết lập đời sống cầu nguyện nghiêm chỉnh.

Nan đề thông thường khác liên quan đến kết quả của lời cầu nguyện. Chúa có đáp lời cầu nguyện không? Chắc chắn là có. Chúa *luôn luôn* đáp lời cầu nguyện, nhưng *không theo ý chúng ta, không theo thời gian qui định của chúng ta, cũng không theo cách thức của chúng ta*. Đức Chúa Trời vinh hiển tối cao, tối đại không cho phép chúng ta yêu sách hay điều khiển Ngài. Chính chúng ta phải tùng phục ý chỉ khôn ngoan vô cùng của Ngài chứ không phải Đức Chúa Trời làm theo ước muốn thấp hèn và cái nhìn thiếu cận, đại dột của chúng ta. Nhưng như Chúa đoan chắc, Ngài luôn luôn đáp lời cầu nguyện. Chúa ban cho trong cách thức và thời gian của Ngài, hay Chúa không cho, thì đó cũng là câu trả lời. Ở điểm này chúng ta cần nhắc lại lời cầu nguyện của Chúa Giê-xu trong vườn Ghết-sê-ma-nê, “Xin Cha cất chén này khỏi con, nhưng không theo ý muốn con mà theo ý muốn Cha.” Chúa Giê-xu đã cầu nguyện và đã tùng phục ý Cha, và đây cũng phải là tinh thần cầu nguyện của chúng ta.

Sau hết, chúng ta cần nhớ rằng trong tất cả mọi tình huống tệ hại nhất, tuyệt vọng nhất trong đời sống, trong chức vụ, chúng ta vẫn luôn luôn còn giải pháp cuối cùng là cầu nguyện. Nhiều khi những tình huống bế tắc kia lại chính là giải pháp của Đức Chúa Trời để đẩy chúng ta đến chỗ cầu nguyện. Khi đến với Chúa trong tâm trạng tuyệt vọng đó, chúng ta sẽ bắt đầu kinh nghiệm những giây phút tĩnh lặng, êm dịu, ngọt ngào của giờ cầu nguyện, chúng ta sẽ hiểu những “sáo ngữ” trước đây như “ra mắt Chúa,” “bước vào sự hiện diện của Chúa,” “đến nơi hò hẹn với Chúa...” không còn là sáo ngữ nữa mà là thực tại.

Thông Công

Thông Báo

Hội Đồng Giáo Hạt

Hội Đồng thường niên của Hội Thánh Tin Lành, Giáo Hạt Việt Nam Hoa Kỳ lần thứ 32, sẽ được tổ chức tại:

Địa Điểm: Cal Poly University
59 University Drive
Pomona CA 91768

Thời gian: từ 7:30 tối thứ Sáu 22/6 đến
tối thứ Ba 26/6 năm 2007.

Hội Đồng năm 2007 sẽ là một Hội Đồng Bồi Linh và Huấn Luyện - không có các buổi họp hành chánh, dành cho tất cả các tôi con Chúa khắp nơi tham dự.

Cal Poly University là một địa điểm rất đẹp, có thể cung ứng mọi tiện nghi cho sinh hoạt Hội Đồng.

Ban Tổ Chức sẽ gửi Phiếu Ghi Danh và Chương Trình chi tiết về các Hội Thánh địa phương. Các tín hữu cũng có thể liên lạc trực tiếp với Văn Phòng Giáo Hạt khi có cần.

Xin tôi con Chúa khắp nơi cầu nguyện để Chúa tiếp trợ mọi nhu cầu về tài chánh và nhân lực. Cũng xin chuẩn bị tham dự đông đủ kỳ Hội Đồng trọng thể này.

Văn Phòng Giáo Hạt
Kính Thông Báo



Lời Cầu Nguyện Đầu Năm

Vậy nên, sau khi tôi có nghe đức tin anh em hướng về Đức Chúa Giê-xu và tình yêu thương đối với các thánh đồ, thì tôi vì anh em cảm tạ không thôi, thường nhắc đến anh em trong khi cầu nguyện. Tôi cầu Đức Chúa Trời của Đức Chúa Giê-xu Christ chúng ta, là Cha vinh hiển, ban thần trí của sự khôn sáng và của sự tỏ ra cho anh em, để nhận biết Ngài, lại soi sáng con mắt của lòng anh em, hầu cho biết điều trông cậy về sự kêu gọi của Ngài là thể nào, sự giàu có của cơ nghiệp vinh hiển Ngài cho các thánh đồ là làm sao và biết quyền vô hạn của Ngài, đối với chúng ta có lòng tin, là lớn dường nào, y theo phép tối thượng của năng lực mình mà Ngài đã tỏ ra trong Đấng Christ, khi khiến Đấng Christ từ kẻ chết sống lại và làm cho ngôi bên hữu mình tại các nơi trên trời, cao hơn hết mọi quyền, mọi phép, mọi thể lực, mọi quân chủ cùng mọi danh vang ra, không những trong đời này, mà cũng trong đời hầu đến nữa. Ngài đã bắt muôn vật phục dưới chân Đấng Christ, và ban cho Đấng Christ làm đầu Hội Thánh, Hội Thánh là thân thể của Đấng Christ, tức là sự đầy đủ của Đấng gồm tóm mọi sự trong mọi loài (Ê-phê-sô 1:15-23).

Đây là lần thứ ba chúng ta có “Lời Cầu Nguyện Đầu Năm” trong các số báo Xuân của *Thông Công*. Hai lần trước, chúng ta học lời cầu nguyện của Môi-se trong Thi Thiên 90. Lời cầu nguyện đầu năm nay là của sứ đồ Phao-lô trong thư gửi cho các tín hữu Ê-phê-sô.

Đầu năm mới, chúng ta thường chúc Tết nhau. Chúc là điều tốt, nhưng chúng ta biết rằng chúc chỉ là một thông lệ, một ước ao: chúc là một chuyện nhưng lời chúc có thành sự thật hay không

là chuyện khác. Cầu nguyện cũng là ước muốn, ước ao trong lòng nhưng là những ước muốn hay ước ao dâng lên cho Chúa và với đức tin nơi Chúa, chúng ta biết Chúa sẽ nhậm lời. Vì vậy, trong những ngày đầu Xuân, cầu nguyện là cách chúc Tết hay nhất cho chúng ta là con cái Chúa.

Lời cầu nguyện của sứ đồ Phao-lô trong Ê-phê-sô 1:15-23 bao gồm:

I. Lý Do Cầu Nguyện (15-16)

Vậy nên, sau khi tôi có nghe đức

tin anh em hướng về Đức Chúa Giê-xu và tình yêu thương đối với các thánh đồ, thì tôi vì anh em cảm tạ không thôi, thường nhắc đến anh em trong khi cầu nguyện.

Hai lý do thúc đẩy sứ đồ Phao-lô cầu nguyện cho các tín hữu tại Ê-phê-sô là: đức tin của họ đối với Chúa và lòng yêu thương của họ đối với nhau.

1. Đức tin đối với Chúa

Người tin Chúa có một điểm chung là cùng có đức tin nơi Chúa. Nếu quý vị chưa đặt lòng tin nơi Chúa, thì những điều quý vị đọc đây cũng không ngoài mục đích kêu gọi quý vị hãy đặt đức tin nơi Ngài, vì đó là điều vô cùng quan trọng. Có đức tin nơi Chúa chúng ta mới tôn thờ Ngài, mới có thể sống yêu thương, trở thành muối và ánh sáng cho trần gian. Đức tin là nền tảng. Đời sống không đức tin là đời sống không mục đích.

Đức tin nơi Chúa cũng là yếu tố giúp chúng ta sống trên đời này. Sống ở một nơi có đủ mọi thứ nhưng không có niềm tin, đời sống sẽ không ý nghĩa. Nếu chúng ta có tất cả mọi điều trên đời này mà không có Chúa, không có đức tin nơi Chúa, linh hồn sẽ hư mất. Chúa Giê-xu cho biết một người dù được cả thiên hạ nhưng nếu mất linh hồn thì không một điều gì ở trên trần gian này có thể dùng để

chúc lại linh hồn.

Đức tin chẳng những là điều quan trọng nhất để sống, đức tin cũng là yếu tố hướng dẫn chúng ta trong mọi quyết định. Tất cả những điều chúng ta làm đến từ những quyết định do đức tin của chúng ta. Tin điều gì, chúng ta sẽ sống như vậy, đức tin hướng dẫn, điều khiển chúng ta. Bất cứ ai sống trên đời cũng là sống với một đức tin, một niềm tin, một lý tưởng nào đó. Không tin nơi Chúa thì chúng ta tin vào những lý tưởng, những đối tượng khác. Đối tượng đó có thể là chính mình vì có những người chỉ tin vào mình mà thôi, không tin ai khác. Bất cứ điều nào chúng ta tập trung vào, đó là niềm tin của chúng ta. Mỗi ngày sống như thế nào là do nơi đức tin điều khiển. Đức tin quan trọng như vậy nên chúng ta cần xác nhận đức tin hay là niềm tin của mình trước khi nói đến cầu nguyện.

Trong những ngày đầu năm này, trước khi có thể dâng lên cho Chúa một lời cầu nguyện, chúng ta cần có đức tin nơi Chúa. Đức tin là điều ai



cũng có, nhưng đức tin đặt vào đâu? Sứ đồ Phao-lô nói về các tín hữu Ê-phê-sô rằng: “Sau khi tôi có nghe đức tin anh em hướng về Đức Chúa Giê-xu...” Đức tin của các tín đồ ở tại Ê-phê-sô là đức tin hướng về Chúa Giê-xu và đó là đức tin mà chúng ta cần có. Đức tin này cho thấy sự giàu có vô hạn, những đảm bảo cũng như mục đích của đời sống (1:3-14). Sứ đồ Phao-lô nghe biết về đức tin của các tín hữu ở tại Ê-phê-sô và ông cầu nguyện cho họ.

2. Tình yêu thương đối với các thánh đồ

Đức tin là mối quan hệ chiều đứng giữa chúng ta với Chúa, tình yêu thương là mối quan hệ chiều ngang giữa chúng ta với nhau. Đức tin nói đến đối tượng chúng ta không thấy, tình yêu thương nói đến những người chúng ta có thể thấy. Chúng ta không thể thật sự yêu người nếu chúng ta chưa có đức tin nơi Chúa và chúng ta cũng không thể nói rằng mình tin Chúa, nếu không có tình yêu thương đối với anh em, chị em quanh mình. Lời Chúa cho biết chúng ta không thể yêu Đức Chúa Trời là Đấng mình không thấy nếu chúng ta không yêu thương anh em, chị em là những người gần gũi với chúng ta, những người chúng ta trông thấy hằng ngày. Đức tin nơi Chúa

giúp chúng ta yêu thương người khác và yêu thương người khác chứng tỏ chúng ta có đức tin thật nơi Chúa. Hai điều này đi song song với nhau và không thể tách rời nhau. Vì vậy mà Phao-lô nói: “Nghe đức tin anh em hướng về Đức Chúa Giê-xu và lòng yêu thương đối với các thánh đồ.” “Thánh đồ” là người tin Chúa, các anh em, chị em trong Chúa. Chúa Giê-xu dạy chúng ta yêu Chúa và yêu người. Yêu Chúa, chúng ta thờ phượng Chúa, yêu người chúng ta phục vụ.

Sứ đồ Phao-lô đang ở tù khi ông viết thư cho Hội Thánh Ê-phê-sô, họ ở cách xa ông cả ngàn dặm. Dù ở tù, nhưng qua tin tức ông biết họ có đức tin nơi Chúa và có tình yêu thương đối với nhau, không gì làm cho ông vui sướng hơn cho nên ông tạ ơn Chúa. Ông nói: “Sau khi tôi nghe đức tin anh em... và tình yêu thương của anh em... thì tôi vì anh em cảm tạ không thôi, thường nhắc đến anh em trong khi cầu nguyện.” Sứ đồ Phao-lô nhắc đến các tín đồ ở Ê-phê-sô trong khi cầu nguyện, nhưng trước khi cầu nguyện, ông cảm tạ Chúa về họ. Khi người khác cầu nguyện cho quý vị, họ có thể cảm tạ Chúa về quý vị không? Hãy tưởng tượng, Phao-lô đang ở trong tù, chắc là buồn lắm, nhưng khi nghe tín đồ có đức tin nơi Chúa, có lòng yêu



thương đối với nhau, ông vui mừng, cảm tạ Chúa. Hãy làm cho người khác vui mừng tạ ơn Chúa trong

năm mới này bằng cách tin cậy Chúa càng hơn và yêu thương nhau càng hơn. Hãy có đức tin nơi Chúa, hãy yêu thương nhau.

Trước khi học nội dung lời cầu nguyện của sứ đồ Phao-lô, có hai điều chúng ta cần chú ý là tính cách liên tục và thường xuyên của lời cảm tạ và lời cầu nguyện của Phao-lô. Phao-lô viết: “Tôi vì anh em cảm tạ KHÔNG THÔI.” Và khi cầu nguyện, ông nói: “THƯỜNG nhắc đến anh em trong khi cầu nguyện.” Phao-lô tiếp tục, thường xuyên, liên tục cảm tạ Chúa. Và ông cũng tiếp tục, thường xuyên, liên tục cầu nguyện.

II. Nội Dung Lời Cầu Nguyện (17-21)

Tôi cầu Đức Chúa Trời của Đức Chúa Giê-xu Christ chúng ta, là Cha vinh hiển, ban thần trí của sự khôn sáng và của sự tỏ ra cho anh em, để nhận biết Ngài, lại soi sáng con mắt của lòng anh em, hầu cho biết điều trông cậy về sự kêu gọi của Ngài là thế nào, sự giàu có của cơ nghiệp vinh hiển Ngài cho các

thánh đồ là làm sao và biết quyền vô hạn của Ngài, đối với chúng ta có lòng tin, là lớn dường nào.

Lời cầu nguyện của sứ đồ Phao-lô cho thấy những ân phúc quý báu nhất mà không điều gì trên trần gian này có thể mua được. Đây mới là lời chúc Tết thật vì khi có những điều này rồi, chúng ta sẽ không còn cần phát tài hay chúc sang chúc giàu gì nữa. Sứ đồ Phao-lô cầu nguyện nhiều điều cho các tín hữu ở tại Ê-phê-sô, nhưng thật sự ông chỉ cầu nguyện một điều mà thôi, đó là ông cầu nguyện cho họ biết Chúa (câu 17). Tất cả những điều khác chỉ là kết quả của sự nhận biết Chúa, hay là những khía cạnh khác của sự nhận biết Chúa.

Nhận biết Chúa là gì mà Phao-lô cầu nguyện? Chúng ta thường nghĩ “nhận biết” là hiểu biết bằng trí óc, trí tuệ. Nhưng “nhận biết” trong Kinh Thánh và đặc biệt ở đây nhấn mạnh đến kinh nghiệm và thực tế trong đời sống. Khi chúng ta biết một người nào đó là chúng ta có kinh nghiệm với người đó. Biết Chúa là có kinh nghiệm với Chúa, biết đường lối của Chúa, tương giao với Chúa. Phao-lô nói ông “bằng lòng từ bỏ tất cả mọi sự để được biết Chúa” (Phi-líp 3:8). Chúa Giê-xu cho biết trong ngày cuối cùng sẽ có những người đến thưa với Chúa rằng: “Con đã từng

nhân danh Chúa để nói tiên tri, con đã từng nhân danh Chúa để trừ quỷ, con đã từng nhân danh Chúa để làm phép lạ” nhưng Chúa nói với họ: “Ta không biết các ngươi bao giờ” nghĩa là Ta không có mối quan hệ gì với các ngươi, giữa Ta và các ngươi không có một mối tương giao nào cả.

Tín đồ của Chúa không phải là những người gia nhập một hội đoàn, nhưng là con cái của Chúa, có mối tương giao với Ngài - mối tương giao cha con. Chúa là Đấng cứu chúng ta và chúng ta ở trong mối quan hệ mật thiết với Ngài. Chúng ta có thể có những sinh hoạt tôn giáo như đi nhà thờ thường xuyên, cầu nguyện, ca hát.. mà không có mối tương giao cá nhân, hay là kinh nghiệm riêng với Chúa, giống như những người đã nhân danh Chúa nói tiên tri, trừ quỷ, làm phép lạ mà Chúa trả lời họ rằng: “Ta không biết các ngươi bao giờ!” Vì vậy Phao-lô cầu nguyện cho các tín hữu ở tại Ê-phê-sô: “Để anh em nhận biết Ngài.”

Quý vị có thật sự biết Chúa không? Quý vị có mối tương giao thân mật, gần gũi với Chúa không? Đó là điều quan trọng nhất. Mỗi chúng ta phải có một lần đến với Chúa, nhận biết Chúa và rồi chúng ta tiếp tục tăng trưởng, lớn lên trong Ngài. Khi tin Chúa, chúng ta bước vào mối tương giao thân thiết với

Ngài, nhưng cũng như bao nhiêu mối tương giao khác, mối tương giao giữa chúng ta với Chúa phải được gia tăng. Ngày hôm nay, chúng ta phải biết Chúa nhiều hơn ngày hôm qua, năm nay nhiều hơn những năm trước. Quý vị có thật sự biết Chúa không? Hãy cầu nguyện cho mình được biết Chúa nhiều hơn.

Những đôi vợ chồng kỷ niệm 25 năm, 30 năm ngày cưới, chắc hẳn có thể nói rằng mình đã biết vợ hay chồng mình nhiều hơn lúc mới cưới. Cũng có những người lập gia đình đã lâu nhưng vẫn than là đến bây giờ mình cũng không hiểu được người bạn đời! Đó thật là điều đáng buồn. Trong Năm Mới này, cầu xin Chúa ban phước cho quý vị, để quý vị có thể biết Chúa rõ hơn. Tôi hy vọng rằng đến ngày cuối năm, hoặc là đến đầu năm sau, quý vị sẽ có thể nói rằng: “Cảm ơn Chúa vì trong năm qua tôi kinh nghiệm về Chúa nhiều hơn, tôi biết Chúa nhiều hơn trong cuộc đời của tôi.”

Để có thể biết Chúa rõ hơn, chúng ta cần thần trí của sự khôn sáng và của sự tỏ ra (c. 17). Phao-lô nói: “Tôi cầu Đức Chúa Trời của Đức Chúa Giê-xu Christ chúng ta, là Cha vinh hiển ban thần trí của sự khôn sáng và của sự tỏ ra cho anh em.”

Khôn sáng là khôn ngoan

(wisdom) và sự tỏ ra là mạc khải (revelation). Để có thể biết Chúa, chúng ta cần có sự khôn ngoan của Chúa và sự mạc khải hay là sự bày tỏ của Ngài. Điều này cho thấy biết Chúa là vấn đề tâm linh, không dựa trên trí thông minh hay tài năng của con người. Để biết Chúa, chúng ta cần sự mạc khải, sự khôn ngoan đến từ Chúa. Có những người không có học vấn nhiều, nhưng họ là những người biết Chúa thật. Họ là những người có sự khôn ngoan của Chúa, được Chúa bày tỏ, được Chúa trình bày cho họ. Họ có những nhận thức rất đúng về đời sống và cư xử đúng. Mỗi một quyết định lớn nhỏ của những người đó cho thấy họ rất khôn ngoan, mặc dầu đối với trần gian họ có thể là những người ít học, những người rất tầm thường. Xin Chúa ban cho chúng ta sự khôn ngoan của Chúa, sự mạc khải của Ngài để có thể biết Chúa rõ hơn. Chúng ta không thể cố gắng hay sử dụng trí khôn của mình để biết Chúa. Để biết Chúa, chúng ta cũng cần dành thì giờ ở riêng với Chúa qua Lời của Ngài trong Kinh Thánh. Khi Chúa gọi các sứ đồ, họ chỉ làm một điều là “ở với Chúa” (Mác 3:14). Dành thì giờ với Chúa, qua Lời của Chúa chúng ta sẽ biết Chúa rõ hơn.

Sau khi cầu nguyện cho các tín hữu được biết Chúa nhiều hơn,

có kinh nghiệm sâu đậm hơn với Chúa, sứ đồ Phao-lô cho thấy ba khía cạnh của sự nhận biết đó là hy vọng, giàu có và sức mạnh: “Hầu cho biết *điều trông cậy* về sự kêu gọi của Ngài là thể nào, *sự giàu có* của cơ nghiệp vinh hiển Ngài cho các thánh đồ là làm sao và biết *quyền vô hạn* của Ngài, đối với chúng ta có lòng tin, là lớn dường nào.” Nhưng trước khi nói đến ba khía cạnh này, có một yếu tố quan trọng khác sứ đồ Phao-lô bao gồm trong lời cầu nguyện của ông: “Lại soi sáng con mắt của lòng anh em.” Trước khi có thể biết hy vọng, giàu có và sức mạnh trong Chúa, điều quan trọng là con mắt của chúng ta phải được soi sáng, con mắt lòng của chúng ta phải được soi sáng.

Để có thể thấy được vấn đề như đáng phải thấy, chúng ta cần được Chúa soi sáng con mắt của lòng chúng ta. Ngoài con mắt thể xác chúng ta dùng để trông thấy sự vật, tấm lòng của chúng ta cũng có con mắt tương tự. Mùa Xuân, ngày Tết, chúng ta thấy hoa đẹp, thấy những người mặc quần áo đẹp, thấy quang cảnh tưng bừng rực rỡ... Chúng ta thấy những điều đẹp đó nhờ đôi mắt. Nhắm mắt lại, hoặc chẳng may bị mù, chúng ta sẽ không thấy gì nữa. Chẳng những không thấy, không thưởng thức được cái đẹp, chúng ta cũng

không thể đi đứng hoạt động vì không có mắt, không có thị giác.

Những giá trị tâm linh tốt đẹp, tươi sáng như hoa nhưng nếu không có đôi mắt tâm linh, không có mối tương giao với Chúa, chúng ta sẽ không thấy gì cả mà chỉ là một màu đen trước mắt. Vì vậy, điều đầu tiên Phao-lô cầu nguyện cho các tín hữu tại Ê-phê-sô là xin Chúa “soi sáng con mắt của lòng anh em.” Những giá trị tâm linh, những vấn đề như biết Chúa, giữ mối tương giao với Chúa, chúng ta không thể nào biết được nếu con mắt tâm linh của chúng ta bị mù.

Có những người kém học thức nhưng lại rất khôn ngoan, tinh tường vì họ biết Chúa nhưng cũng có những người học rộng, tài cao, nhiều bằng cấp, thông minh, tài giỏi nhưng họ là những người không bao giờ nhìn thấy vấn đề. Không phải là họ ngu dốt nhưng bởi vì đôi mắt tâm linh của họ không thấy được những giá trị tâm linh. Những nhận định của họ về đời sống tầm thường, thấp thỏi. Có những người tài giỏi, tội khâm phục nhưng khi nói đến một vấn đề trong đời sống, rõ ràng là họ không biết Chúa, không có đôi mắt tâm linh để thấy được vấn đề. Họ tin tưởng vào những điều không đáng tin, những điều chúng ta thấy sai lầm hoàn toàn họ lại dốc lòng tin. Theo Lời Chúa dạy thì chúa

đời này là ma quỷ đã làm mù lòng họ (II Cô-rinh-tô 4:4). Đôi mắt tâm linh của họ không được soi sáng, họ không thấy được vấn đề. Phao-lô cầu nguyện “xin Chúa soi sáng con mắt của lòng anh em.” Chúng ta cần cầu nguyện xin Chúa soi sáng con mắt của lòng chúng ta để thấy được những giá trị thật trên trần gian này. Tất cả những gì trên trần gian này rồi sẽ qua đi, nhưng Lời Chúa còn lại đời đời, giá trị tâm linh là giá trị còn lại đời đời. Tất cả những điều chúng ta đang có, đang hưởng chỉ là phương tiện và chúng ta đang nhắm đến một giá trị, một mục đích đời đời cao cả. Chúng ta cần cầu nguyện: “Lạy Chúa, xin mở con mắt của lòng con, xin soi sáng để con thấy giá trị thật nơi Chúa.”

Khi Chúa soi sáng con mắt lòng chúng ta, chúng ta sẽ thấy:

1. Hy vọng

Hầu cho biết điều trông cậy về sự kêu gọi của Ngài là thế nào.

“Trông cậy” hay “hy vọng” là nói về sự kêu gọi của Chúa. Khi tin Chúa, chúng ta đi theo tiếng gọi của Chúa, đáp ứng tiếng gọi của Ngài. Đáp ứng tiếng gọi của Chúa, chúng ta có hy vọng sống. Có những người đã đeo đuổi lý tưởng mà họ nghĩ là đúng để đến cuối cuộc đời, họ đã phải thất vọng, âm thầm đi vào đau khổ. Còn

với chúng ta, khi theo Chúa, tin Chúa, chúng ta có hy vọng sống. Chúng ta cần được Chúa mở mắt để biết rõ như vậy: biết “điều trông cậy về sự kêu gọi của Ngài là thế nào.”

2. Sự giàu có

Sự giàu có của cơ nghiệp vinh hiển Ngài cho các thánh đồ là làm sao.

Sự giàu có vô hạn của người tin Chúa được mô tả trong 1:3-14 bao gồm “đủ mọi thứ phước thiêng liêng, sự cứu chuộc, sự tha tội, được dự phần kế nghiệp, được ấn chứng...” Người tin Chúa là những người giàu nhưng có thể chúng ta sống như những người nghèo. Chúng ta cần được Chúa mở mắt để thấy được sự giàu có vô hạn trong Chúa.

3. Sức mạnh

Và biết quyền vô hạn của Ngài, đối với chúng ta có lòng tin, là lớn dường nào.

Chúng ta có sức mạnh, có quyền năng trong Chúa, những điều đó được mô tả trong những điều còn lại, đưa đến cao điểm:

III. Kết Quả Của Lời Cầu Nguyện (22-23)

Ngài đã bắt muôn vật phục dưới chân Đấng Christ và ban cho Đấng Christ làm đầu Hội Thánh, Hội Thánh là thân thể của Đấng Christ, tức là sự đầy đủ của Đấng

gồm tóm mọi sự trong mọi loài.

Có thể chúng ta thấy phân đoạn Kinh Thánh này xa vời diệu vợi, không liên quan gì đến đời sống. Biết Chúa, sự kêu gọi, cơ nghiệp vinh hiển... không thấy đâu cả. Thật ra nó liên quan đến mỗi một chúng ta khi Chúa mở mắt lòng chúng ta. Điểm cuối cùng chúng ta thấy là quyền năng hay là sức mạnh của Chúa (c. 19). Quyền năng hay sức mạnh đó ở trong Chúa Giê-xu: “Ngài (Đức Chúa Trời) đã bắt muôn vật phục dưới chân Đấng Christ.” Đức Chúa Trời ban cho Đấng Christ tất cả mọi quyền năng, sức mạnh và Ngài là đầu của Hội Thánh. Hội Thánh là thân thể của Đấng Christ. Chúng ta là thân thể của Chúa, chúng ta hợp lại làm một sinh thể: Chúa Giê-xu là đầu và mỗi một người tin Chúa là những phần khác nhau trong thân thể đó.

Chúng ta khác nhau nhưng mỗi chúng ta là một phần của thân thể Chúa, chúng ta là sinh thể, có sự sống của Chúa. Chúng ta không phải là hội viên của một hội đoàn nhưng là một phần của thân thể. Đây chẳng những nói đến Hội Thánh vô hình bao gồm tất cả các những người thật sự tin nhận Chúa trên trần gian trải mọi thời đại, nhưng đây cũng là Hội Thánh hữu hình. Hội thánh Chúa trong tổ chức Hội Thánh Tin Lành Việt Nam,

Giáo Hạt Việt Nam Hoa Kỳ chẳng hạn. Mỗi một chúng ta là những phần trong thân thể của Chúa. Chúng ta có thể đọc: “Ngài đã bắt muôn vật phục dưới chân Đấng Christ, và ban cho Đấng Christ làm đầu hội thánh, hội thánh là thân thể của Đấng Christ là...” Quý vị viết tên của mình vào đó, quý vị là một phần của thân thể đó.

Đây là lời cầu nguyện không chỉ liên quan đến Ê-phê-sô ngày xưa, nhưng với mỗi chúng ta hôm nay. Quý vị và tôi là một phần của thân thể Chúa, tin Chúa, sống cho Chúa, yêu thương nhau. Hội Thánh không phải là một điều vô hình, chỉ nói thiêng liêng mà thôi. Hội Thánh của Chúa là những người có thật, những con người bằng xương bằng thịt. Chúng ta tạo thành Hội Thánh của Chúa. Hội Thánh của Chúa là những người tin Chúa, chúng ta kết hợp với Chúa Giê-xu là đầu Hội Thánh. Chúng ta dính liền với đầu để có sự sống, để sinh hoạt, để tôn thờ Chúa, để yêu thương nhau. Tự chúng ta không thể thấy điều này, chúng ta phải cầu nguyện xin Chúa mở mắt lòng chúng ta để chúng ta thấy được mầu nhiệm đó.

Chúng ta cần dâng lên cho Chúa lời cầu nguyện đầu năm hôm nay: “Lạy Chúa, xin cho con biết

Chúa rõ hơn, xin soi sáng con mắt của lòng con, để con thấy hy vọng, giàu có và sức mạnh trong Chúa. Xin cho con thấy con là một phần của thân thể Chúa mà Chúa là đầu.” Tất cả những điều này bắt đầu với đức tin của chúng ta nơi Chúa và lòng yêu thương đối với anh chị em (lý do cầu nguyện đã nói ở trên).

Trong những ngày đầu năm này, mỗi chúng ta cần xác nhận đức tin nơi Chúa (mối quan hệ riêng tư của mình với Chúa) và tình yêu thương đối với người chung quanh. Khi xác nhận được điều đó rồi, chúng ta sẽ biết Chúa rõ hơn, yêu thương nhau nhiều hơn và chúng ta sẽ cùng nhau xây dựng Hội Thánh của Ngài. Hội Thánh của Chúa (quý vị và tôi) chính là mục đích cuối cùng của tất cả công trình sáng tạo và sự cứu rỗi của Ngài: “Hội Thánh là thân thể của Đấng Christ, tức là sự đầy đủ của Đấng gồm tóm mọi sự trong mọi loài” (c.23). Chúng ta ở trong chương trình của Chúa, chúng ta quý báu và là phần quan trọng trong chương trình của Ngài. Còn Chúa thì sao? Chúa có phải là phần quan trọng trong cuộc đời của chúng ta hay không?

Mục Sư Nguyễn Thi

Mừng Xuân Đình Hội

Đình Hội Tân Xuân lại trở về.
Chúc người vui Tết đậm tình quê,
Dựng xây Hội thánh lòng hoan hỷ.
Rao giảng Tin Lành dạ thỏa thuê.
Đất khách đồng hương nên sự nghiệp
Quê nhà dân tộc kết nhiều khê!
Xuân sang cảnh mới, người nên mới
Tin Chúa Giê-xu phước mọi bề.

Mục Sư Nguyễn Văn Ngaki

Tòa Soạn Thông Công
chân thành cảm ơn
quý tôi con Chúa
đã gửi lời chúc mừng
Năm Mới Âm Lịch.
Cầu xin Chúa,
là Đấng nắm giữ tương lai,
đồng hành với quý vị
trên khắp mọi nẻo đường.





Chùa Thô Đa

Kinh Thánh đề cập ít nhất ba lần Chúa Giê-xu khóc, như trước mộ phần của La-xa-rơ, người Chúa yêu thương (Giăng 11:35); lúc Chúa gần đến thành Giê-ru-sa-lem, thấy và khóc về thành (Lu-ca 19:41); lúc Chúa chiến đấu trong khi cầu nguyện tại vườn Ghết-sê-ma-nê, Ngài đã kêu lớn tiếng khóc lóc cầu nguyện (Hê-bơ-rơ 5:7). Khi đối diện trước mưu mô của những người tìm bắt Chúa, môn đồ chối Chúa, phản Chúa, và kẻ thù nghịch đóng đinh Chúa, Ngài chiến đấu cầu nguyện đến nỗi mồ hôi trở nên như giọt máu lớn rơi xuống đất (Lu-ca 22:44). Trong khi thi hành chức vụ, Kinh Thánh đề cập nhiều lần Ngài từng trải sự mệt mỏi lúc đi đường như khi

dừng chân tại giếng Gia-cốp và khát nước như khi xin uống nước với người phụ nữ Sa-ma-ri. Ngài đói. Ngài khát. Ngài cần nghỉ... Các cảm giác này được các nhà thần học gọi là nhân tính của Chúa Giê-xu.

Tuy nhiên, có một lần Kinh Thánh ghi lại tâm trạng của Chúa và có thể nói đây là nội tâm sâu kín được bộc lộ, khiến các học giả Kinh Thánh kinh ngạc khi khám phá, đó là Ngài “thở dài”!

Trong câu chuyện Chúa Giê-xu chữa lành cho người bị điếc và ngọng được ký thuật trong Phúc Âm Mác chương 7:31-37, có một yếu tố đặc thù khiến người nghiên cứu Thánh Kinh phải ngạc nhiên cực độ. Phân đoạn này ghi lại như sau: “Người ta đem một người điếc

và ngọng đến cùng Ngài, xin Ngài đặt tay trên người. Ngài đem riêng người ra, cách xa đám đông, rồi để ngón tay vào lỗ tai người, và thấm nước miếng xúc lưỡi người. Đoạn, Ngài ngửa mặt lên trời, thở ra mà phán cùng người rằng: Ép-pha-ta! Nghĩa là: Hãy mở ra!”

Tại sao lần chữa bệnh này khác hơn những lần khác? Các lần khác Chúa chỉ cần phán một lời. Nhiều lắm là Ngài rờ đến như khi chữa người phung, hay bảo đi rửa sạch như khi chữa người mù..., nhưng lần này trước khi nói một lời nào Ngài thở ra! (hay thở dài)

Kinh Thánh không nói người này là ai, tên họ gì, bao nhiêu tuổi, bị bệnh bao lâu. Chúng ta chỉ biết người này điếc và ngọng, đã nhờ người khác dẫn đến gặp Chúa.

Thông thường, người điếc thì cũng câm. Vì nếu câm mà nghe được thì rất nguy hiểm. Vì khi nghe việc trái tai, gai mắt, mà không nói lên được để phân trần hay giải thích thì uất ức, tức tối có thể chết được. Do đó, thông thường người câm cũng bị điếc.

Ở đây, người điếc này có thể nói nhưng ngọng, tức là nói không rõ ràng. Người nói ngọng khiến người nghe hiểu lầm, gây hoang mang cho người nghe. Vì người này nói theo điều mình thấy chứ không căn cứ điều mình nghe. Thính giác và thị giác rất quan

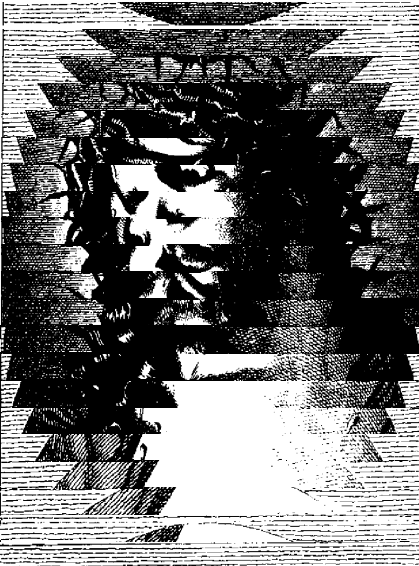
trọng, cho nên Chúa tạo dựng hai giác quan này mỗi thứ một cặp còn miệng thì chỉ có một thôi, và thận trọng trong lời nói. Tuy nhiên, con người thường dùng những lời không rõ hay nhập nhằng để thủ lợi. Ai hiểu sao thì hiểu, miễn có lợi cho mình. Điều này rất nguy hiểm giống như người nói ngọng, khiến người nghe không rõ, hiểu sai ý nghĩa. Có thể thật mà cũng có thể nửa thật nửa giả, hay không thật. Lời nói làm người khác hoang mang, hay cũng có những lời nói khéo dẫn dụ kẻ khác theo mình. Gia-cơ nói đến hiểm họa của lời nói qua tiêu biểu “tội lỗi của cái lưỡi” rất nguy hại. Ông ví lời nói giống như bánh lái tàu, tuy nhỏ nhưng có thể điều khiển cả chiếc tàu lớn. Chỉ cần một đóm lửa nhỏ có thể đốt cháy cả khu rừng (Gia-cơ 3). Vua Sa-lô-môn cũng khuyến cáo: “Ai giữ lấy miệng và lưỡi mình, giữ linh hồn mình khỏi hoạn nạn” (Châm Ngôn 21:23) và “Sống chết ở nơi quyền của lưỡi” (Châm Ngôn 19:21).

Người điếc không nghe nên cũng không biết nói. Chỉ nhìn nhân dáng bề ngoài chúng ta không thể nhận ra người điếc. Cho đến khi tiếp xúc.

Về phương diện tâm linh, hai giác quan này cần được Chúa đụng đến và chữa lành mới có

thể hữu dụng cho công việc Chúa. Trong sách Ê-sai 50: 4,5 có chép: “Chúa Giê-hô-va đã ban cho ta cái lưỡi của người được dạy dỗ hầu cho ta biết dùng lời nói nâng đỡ kẻ mệt mỏi. Ngài đánh thức ta mỗi buổi sớm mai, đánh thức tai ta để nghe lời Ngài dạy, như học trò vậy. Thật Chúa Giê-hô-va đã mở tai ta, ta không trái nghịch, cũng không giựt lùi”.

Để được trở nên người có ảnh hưởng tốt và ích lợi, chúng ta cần được Chúa mở tai ra “để nghe lời Ngài dạy”. Trước khi có thể dùng lời nói nâng đỡ kẻ mệt mỏi, tai chúng ta phải được Chúa đánh thức. Nếu không nghe được tiếng Chúa, lời nói



của chúng ta chỉ là lý thuyết của loài người, gây hoang mang và làm cho người nghe lầm lạc, có thể đi đến chỗ hư mất tâm linh.

“Chúa thử dài”! Khi Ngài thấy bệnh tình của người điếc và ngọng này chính là tình trạng của người đương thời. Có hai khuynh hướng thần học chính lúc bấy giờ: Người Pha-ri-si, kiêu hãnh về tri thức Kinh Thánh, khoe khoang về việc vâng giữ lời dạy Cựu Ước. Họ sống biệt lập và khinh dể người không cùng quan điểm. Chúa lên án nặng nề hạng người này trong Ma-thi-ơ 23. Khuynh hướng thứ hai là của người Sa-đu-sê, chủ trương duy lý. Họ chỉ chấp nhận những điều có thể biện chứng bằng lý trí cho nên không tin sự sống lại thân thể, không tin có thiên sứ, hay thần linh (Công Vụ 23: 8).

Trước khi chữa lành cho người điếc Đức Chúa Giê-xu làm một điều không ai nghĩ đến: Ngài thử ra!

Tại sao? Chúng ta không bao giờ nghĩ Chúa lại thử dài! Trong nguyên bản động từ “thử dài” - sustenazo - sigh - có cùng gốc với động từ “than thở - groan together” như trong Rô-ma 8:22,23,26, muôn vật than thở và mong đợi sự giải cứu vì từ khi tổ phụ loài người phạm tội tại vườn Ê-đen thì đất bị rửa sả như án lệnh Đức Chúa Trời (Sáng Thế Ký 3:17).

Sứ đồ Phao-lô nhân cách hóa, cho vạn vật than thở (groaning) và người tín đồ khi gặp thử thách, hoạn nạn, khổn cùng, hay nói chung khi gặp nghịch cảnh không thể giải bày, than thở được thì Thánh Linh sẽ giải bày hộ và trình dâng cho Đức Chúa Trời.

Chúng ta ngày nay chứng kiến nhiều người thử dài lắm. Cha mẹ nhìn con trong lứa tuổi thiếu niên đua đòi vật chất hay chạy theo đời này, thường thử dài nhiều lần. Khi bị thất nghiệp tìm việc suốt ngày không được, trở về buồn bã, nằm thử ra là thường! Chúng ta chấp nhận việc con người yếu đuối bất lực phải thử dài, còn Chúa Giê-xu là Đức Chúa Trời, Ngài đầy quyền năng mà cũng thử dài là điều vô cùng khó hiểu.

Nhưng tôi thiết nghĩ khi Chúa thấy người điếc và ngọng này, Chúa có cái nhìn tiên tri, đây là đại diện của những người Chúa sẽ phải đối đầu trong những ngày đến. Họ nghe lời Chúa dạy rõ về đời sống Cơ-đốc như trong “Bài Giảng Trên Núi”. Nhưng về một phương diện tâm linh họ bị điếc. Các môn đồ còn nhiều đặc ân hơn nữa, chẳng những nghe mà còn thấy biết bao phép lạ. Nhưng khi mở miệng ra thì họ “nói ngọng”. Như trong trường hợp của Phi-e-rơ, Phi-líp và hai con trai Xê-bê-đê. Phi-e-rơ theo ý riêng khuyên

can Chúa, bị Ngài cảnh cáo: “Người làm gương xấu cho ta; vì người chẳng nghĩ đến việc Đức Chúa Trời, song nghĩ đến việc người ta” (Ma-thi-ơ 16:23). Với người cận thị như Phi-líp, Chúa đã phải phán, “ai đã thấy ta tức là thấy Cha” (Giăng 14: 9); quá nóng nảy như Gia-cơ và Giăng “xin Chúa cho phép khiến lửa từ trời xuống thiêu” những người Sa-ma-ri không muốn tiếp Chúa (Lu-ca 9:54). Hay đau xót hơn như Phi-e-rơ chối Chúa ba lần và hết thấy các môn đồ bỏ trốn lúc Chúa bị bắt... Chúa thử dài!

Trong Cựu Ước, tôi tin Đức Chúa Trời thử dài khi thấy vua Sau-lơ lấy giáo phóng Đa-vít khi ông gầy đàn giúp vua được an ủi. Thông thường người bị phóng giáo sẽ cầm giáo phóng lại. Nhưng Đa-vít không làm như thế. Ông né tránh và không trả thù (1Sa-mu-ên 18:11). Nhiều lần Đa-vít có thể giết Sau-lơ nhưng ông không làm như thế vì tôn trọng “kẻ xúc dầu” của Chúa. Các tướng lãnh theo ông nhiều lần bực tức vì cách đối xử cao thượng của ông. Nếu Đa-vít muốn, Sau-lơ chỉ là tấm bia to lớn cho sự trả thù của Đa-vít vì cái trán hẹp của người Phi-li-tin khổng lồ kia ông chỉ cần ném một lần không trật, hướng chi cái thân hình Sau-lơ cao lớn!

Rồi đến khi tuổi già, vua Đa-

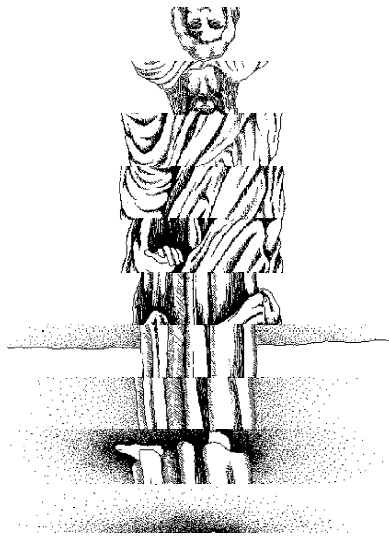
vít đối diện với trường hợp vô cùng khó xử khi Áp-sa-lôm, con trai ông, phản nghịch! Áp-sa-lôm là một người con khéo léo, sành tâm lý và đã lập mưu chiếm ngôi nhưng cuối cùng không thành công (2 Sa-mu-ên 15). Tôi nghĩ khi Đa-vít trèo lên núi Ô-li-ve để chạy trốn Áp-sa-lôm, Kinh Thánh chép: “người vừa trèo lên vừa khóc, đầu trùm lại và chơn không” (2 Sa-mu-ên 15:30). Tôi tin ông “thở dài” nhiều lần... Bao nhiêu hình ảnh khốn khó hiện ra, khi còn trẻ làm bia phóng giáo của Sau-lơ, bao nhiêu năm bị Sau-lơ săn đuổi mấy lần tưởng chết. Nay đến lúc tuổi già, ông bị chính con trai mưu hại để soán ngôi. Ông “thở dài” là phải vì tình đời đen bạc.

Cuối cùng, Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, là một trong 12 sứ đồ của Chúa (Lu-ca 22:47). Cả bốn sách Phúc Âm đều ghi lại ông ta là kẻ phản Ngài (Ma-thi-ơ 10: 4; Mác 3:19; Lu-ca 6:16; Giăng 18: 5). Giu-đa này vốn là tay trộm cắp và giữ túi bạc (Giăng 12: 6). Ma quỷ để mưu phản vào lòng Giu-đa (Giăng 13: 2).

Thậm chí nhập vào lòng Giu-đa (Giăng 13:27). Khi ông nhận miếng bánh, liền đi ra. Giăng ghi nhận: “Khi ấy đã tối” (Giăng 13:30). “Giu-đa lãnh một cơ binh cùng những kẻ bởi thầy tế lễ cả và người Pha-ri-si sai đến để bắt Chúa tại vườn Ghết-sa-ma-nê. (Giăng 13: 3).

Phúc Âm Ma-thi-ơ có ghi thêm một chi tiết quan trọng. Trong lúc Chúa bị bắt, chính Giu-đa Ích-ca-ri-ốt “Chào Thầy! Rồi hôn Ngài”. Đây là cái hôn phản bội, là dấu hiệu cho người ta bắt Chúa vì lúc đó trời đã tối! Khi xem lại tất cả hành động của Giu-đa, chúng ta hôm nay cũng phải thở dài nữa huống chi là Chúa lúc bấy giờ.

Trong cái nhìn tiên tri, Chúa biết các việc này sẽ xảy đến trong tương lai. Một tương lai không chỉ giấu được Ngài, tương lai màu xám. Màu xám là màu pha trộn giữa trắng và đen. Một tương lai mà mọi sự việc xảy ra sẽ hỗn độn, không rõ ràng, trong đêm tối giống như người nói ngọng. Do đó, Chúa “thở dài”.

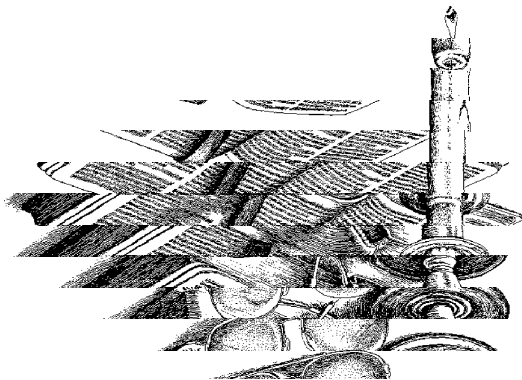


Hành động đó như một chuẩn bị cho hơi thở cuối cùng trước khi tắt lịm trên bàn thờ thập tự giá. “Hỡi Cha, tôi xin giao linh hồn lại trong tay Cha! Ngài vừa nói xong thì tắt hơi (Lu-ca 23:46).

Vậy, nếu Chúa Giê-xu còn “thở dài” vì lòng người phản bội, vì tình huống ngang trái thì chúng ta là kẻ theo dấu chân Chúa làm sao có thể tránh được tâm trạng này trên bước đường theo Chúa đầy thử thách, lăm hoạn nạn hay tai ương! Khi nghĩ đến các nhà lãnh đạo tài ba và đầy ơn như Môi-se, Đa-vít, Nê-hê-mi, Giê-rê-mi của ngày xưa cho đến sứ đồ Phao-lô và chính Chúa Giê-xu phải đi qua những lần “thở dài” này, sẽ giúp

chúng ta nhớ rằng không ai được miễn trừ. Nếu ai chưa gặp rồi có ngày sẽ gặp. Nếu ai không bao giờ gặp, có lẽ đang đứng ngoài hàng ngũ của người theo Chúa đó thôi. Cuối cùng, những kẻ gây cho người khác phải thở dài sẽ gặt lấy hậu quả của việc mình làm, như vua Sau-lơ sấn mình trên mũi gươm mà chết. Áp-sa-lôm bị vướng tóc trên nhánh cây xỏ rế, treo lơ lửng giữa trời đất, mà chết. Giu-đa Ích-ca-ti-ốt tự thắt cổ mà chết. Do đó, “thở dài” không phải là xấu, nhưng khiến người khác phải thở dài mà không biết ăn năn mới là điều nguy hiểm lắm thay!

*Mục Sư Nguyễn Anh Tài
Viện Trưởng*





Người Tin Chúa và NGÀY TẾT



Mỗi năm, sau khi lo xong chương trình trong mùa Giáng Sinh, các hội thánh lo làm tường trình cuối năm cho Ngày Hội Đồng Thường Niên, tiếp đến chúng ta lại bận rộn chuẩn bị những sinh hoạt đặc biệt cho ngày Tết. Vào những tuần đầu của năm mới dương lịch, Ban Phụ Nữ, Nam Giới và các bạn thanh niên trong hội thánh hăng hái họp lại để bàn tính chương trình Tết. Người thì lo bữa ăn, người lo phần văn nghệ, một số người khác lo trang hoàng và chuẩn bị quà Tết cho các bậc cao niên trong hội thánh.

Ngày trước ở quê nhà các hội thánh Chúa không có những sinh hoạt đặc biệt trong ngày Tết, ngoại trừ buổi thờ phượng Chúa vào sáng mồng một và trong ba ngày Tết, Ban Thăm Viếng hay nhân sự trong hội thánh đi thăm các con cái Chúa. Từ ngày những người tin Chúa di tản ra nước ngoài lập thành hội thánh Việt Nam ở hải ngoại, chúng ta bắt đầu chú ý đến ngày Tết. Là những người Việt

sống xa quê hương, ngày Tết là lúc chúng ta hướng về quê cha đất mẹ, về những phong tục cổ truyền của dân tộc. Với lòng thương mến quê hương, chúng ta muốn làm một điều gì đó để tưởng nhớ xứ sở, để nhắc lại những kỷ niệm đặc biệt của ngày Tết và nhất là để cho con cháu, cho các thế hệ nối tiếp, không quên nguồn gốc.

Với tâm tình yêu quê hương và muốn con cháu không quên nguồn gốc, hội thánh chúng tôi, cũng như hầu hết những hội thánh khác ở hải ngoại, thường tổ chức những sinh hoạt đặc biệt để buổi họp mặt của con cái Chúa trong dịp đầu năm âm lịch có hương vị ngày Tết của quê hương. Chúng tôi cũng muốn quý vị lớn tuổi, là những người có nhiều ràng buộc, nhiều kỷ niệm với quê hương xứ sở, được ấm lòng trong ngày Tết xa quê hương. Vì những lý do đó, ngày Thứ Bảy hay Chúa Nhật gần ngày Tết Nguyên Đán, ngoài bữa ăn thông công đầy hương vị Tết, hội thánh chúng tôi thường tổ chức văn nghệ mừng Xuân. Chúng tôi

có thì giờ cho các em thiếu nhi chúc Tết các bậc cao niên và quý vị cao niên mừng tuổi cho con cháu. Mở đầu buổi văn nghệ có khi chúng tôi cũng đốt pháo cho các em nhỏ biết không khí ngày Tết bên Việt Nam như thế nào. Các cụ cao niên cũng “lì xì” các em thiếu nhi những đồng bạc mới, bỏ trong bao giấy đỏ. Vì muốn tận dụng cơ hội đặc biệt này để đem Lời Chúa đến cho con cái Chúa, chúng tôi in những câu Kinh Thánh trên giấy đỏ, dưới dạng những *bookmarks*, để tặng cho con cái Chúa. Có năm chúng tôi treo những câu Kinh Thánh đó lên cành đào lớn chưng trong nhà thờ và mời con cái Chúa lên chọn lấy câu mình thích, cũng như “hái lộc” trong ngày đầu Xuân. Những năm trước (trong thập niên 80), trong buổi văn nghệ Tết có khi còn có phần sớ táo quân, để “tâu trình” những việc xảy ra trong hội thánh trong năm cũ, mục đích là để mọi người cùng vui cười với nhau. Hội thánh chúng tôi không có múa lân trong ngày Tết nhưng một vài hội thánh khác cũng cố tìm mượn một cái đầu lân để múa trong nhà thờ cho chương trình văn nghệ Tết có màu sắc đúng như ngày Tết bên quê nhà.

Hội thánh chúng tôi làm tất cả những điều trên với lòng hướng về quê hương yêu dấu, để người

lớn tuổi đỡ nhớ nhà trong dịp Tết, để các bạn trẻ biết ngày Tết của quê hương như thế nào và để con cái Chúa trong hội thánh có thì giờ vui vẻ với nhau trong dịp Tết. Ngoài ra, chúng tôi cũng nhân cơ hội này khuyến khích con cái Chúa trong hội thánh mời bạn bè, bà con chưa biết Chúa đến ăn Tết với hội thánh, với mục đích giới thiệu hội thánh với thân hữu, và chia sẻ Tin Mừng Cứu Rỗi cho họ.

Tuy nhiên, nếu tìm hiểu về những tập tục của ngày Tết, chúng ta sẽ thấy rất nhiều những tục lệ của ngày Tết có liên quan đến thế giới tà linh và vì thế không phù hợp với niềm tin Cơ-đốc. Đó là lý do chúng ta cần thận trọng khi tổ chức những sinh hoạt nhân dịp Tết trong Nhà Chúa. Lắm khi những điều chúng ta làm trong ngày Tết cho vui, cho có vẻ Tết hay có tính cách dân tộc mà không biết rằng đó là những tục lệ có tính cách mê tín dị đoan.

Chúng tôi xin trích dưới đây một số điều liên quan đến ngày Tết Nguyên Đán. Trong quyển *Tín Ngưỡng Việt Nam*, tác giả Toan Ánh nói về ngày Tết Nguyên Đán như sau:

1. “Tết Nguyên Đán bắt đầu từ lúc giao thừa. Giao thừa là cũ giao lại, mới tiếp lấy. Chính vì ý nghĩa ấy, hằng năm vào lúc giao tiếp giữa hai năm cũ và mới này, có lễ

trừ tịch... Lễ trừ tịch theo người Tàu, còn là một lễ khu trừ ma quỷ... Lễ trừ tịch cử hành vào lúc giao thừa nên còn mang tên là lễ giao thừa.”

2. “Trong đêm trừ tịch người ta đi lễ tại các đình, chùa để cầu phúc cầu may cho bản thân, cho gia đình.”

3. “Hái lộc: khi đi lễ, người ta có tục lệ hái một cành cây mang về, ngụ ý là lấy lộc của Trời đất Phật thần ban cho. Với tin tưởng lộc hái trong đêm giao thừa sẽ đem lại may mắn quanh năm.”

4. “Đốt pháo cốt để trừ ma quỷ. Theo sách cũ chép lại thì giống ma núi gọi là Sơn Tiêu, khi phạm đến người thì người đau ốm, người ta phải đốt pháo để nó tránh xa. Ngày nay tiếng pháo giúp vui cho ngày Tết, tăng sự hân hoan, xua đuổi mọi phiền não trong lòng người.”

5. “Chúc Tết: Sáng ngày mồng một sau khi đã làm lễ tổ tiên, các cụ ngồi cho con cháu lạy mừng chúc Tết. Con cháu thường dâng cho các cụ một món quà Tết như bánh trái hoặc một món tiền, đặt trong bao giấy hồng. Tiền này gọi là tiền mở hàng, đem may mắn lại cho các cụ. Các cụ cũng mở hàng lại cho con cháu. Tiền mở hàng của các cụ cho con cháu gọi là tiền mừng tuổi... để cho con cháu được gặp tốt đẹp quanh

năm... Tiền mừng tuổi phong bao trong những giấy hồng, bao giờ cũng có tiền lẻ, có ý là tiền đó sẽ sinh sôi nảy nở thêm nhiều. Tiền mừng tuổi còn gọi là tiền mở hàng để lấy may.”

6. “Chơi càn đào: Ngày Tết người ta thường kén hoa đào để cắm trong nhà. Cây đào có tính cách trừ được ma quỷ. Theo tích cũ, xưa ở dưới gốc cây đào lớn ở núi Độ-Sóc có hai vị thần là Thần Trà và Uất Lũy cai quản đàn quỷ. Quỷ nào làm hại dân gian bị trừng phạt ngay. Ngày nay ngày Tết người ta cắm cành đào là để trừ ma quỷ, cành đào tượng trưng cho hai vị thần nói trên.”

(Trích Tín Ngưỡng Việt Nam, quyển hạ, của Toan Ánh, trang 283-308)

Từ khi biết rõ nguồn gốc và ý nghĩa những tập tục trên, chúng tôi cẩn thận hơn khi hoạch định chương trình sinh hoạt cho hội thánh nhân dịp Tết âm lịch. Ngày nay trong các Hội Thánh Chúa, chúng ta vẫn có thể tổ chức những sinh hoạt mừng xuân mới nhân dịp Tết đến nhưng cần cẩn thận để tránh những hình thức “hội nhập” vào truyền thống thế tục không thể hiện chân lý trong Lời Chúa, cũng để không vô tình cổ súy hay duy trì tinh thần mê tín dị đoan cầu phúc cầu lộc dựa vào may rủi.

Minh Nguyễn

Nhật Ký Hành Trình

Nhật Ký Hành Trình

Nhật Ký Hành Trình 6

GHI NHẬN VỀ CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT TẠI CAMPUCHIA (II)

LTS. Trong số này, Thông Công đăng tiếp NKHT về chuyến thăm Campuchia. Phần đầu nói tiếp về những khó khăn của người Việt định cư trên đất Chùa Tháp, nhưng phần sau ghi lại mô hình phát triển cộng đồng của một nhà hóa học người Mỹ đã dẫn thân đến độ đem cả gia đình sang sống tại Campuchia từ mười năm qua, thực hiện những công trình thực tiễn cải thiện cuộc sống dân nghèo, với mục đích tạo ra cơ hội chia sẻ tin lành của Chúa Giê-xu cho người dân sống trên đất nước này. Lối viết bút ký lưu loát, trong sáng, chân tình với những nhận xét bén nhạy và sâu sắc của THP chắc chắn sẽ giúp độc giả Thông Công có quyết định đáp ứng tích cực và cụ thể.

Những năm tháng đau buồn khó khăn

Trong các kiều dân Việt Nam trên thế giới, người Việt tại Campuchia đã phải trải qua một lịch sử đau thương nhất. Phần lớn họ là những người nghèo qua đây tìm kế sinh nhai, nhưng trong 50 năm qua họ đã chịu đựng những hoàn cảnh khắc nghiệt của tình trạng kỳ thị, khủng bố và chiến tranh.

Năm 1957, chính phủ Campuchia đã từng ra sắc lệnh cấm ngoại kiều mà đa số là người Việt làm 24

nghề: thợ hớt tóc, thợ kim hoàn, khâu vá, thợ mộc, thợ may, thợ giấy, trồng lúa, sản xuất nông sản, đánh cá ở Biển Hồ, vận tải đường thủy đường bộ, mua bán cho thuê nhà... Với người Việt hầu hết là dân lao động nghèo, với những cấm đoán này thì họ sẽ kiếm sống bằng cách nào? Cũng may là vài ba năm sau luật cấm này được nới bớt và cuộc sống của kiều dân Việt dễ thở hơn.

Năm 1970, khi Lon-non đảo chánh lật đổ thái tử Shihanouk, sứ quán Việt Nam cũng bị đánh phá và 8,000 Việt kiều đã bị giết ở Xóm Biển (Chruai Changwa) và Mạc-Bà-Thá ở Phnom Penh. Xác người Việt bị giết chết thả trôi đầy sông Tonle-sap và sông Mê-kông.

Từ năm 1975 đến đầu năm 1979, chế độ diệt chủng Pôn Pốt- Iêng Sary đã giết gần 2 triệu người Khmer. Bốn mươi nghìn người Việt ở Campuchia cũng đã bị giết trong thời gian này. Hơn 230,000 kiều dân Việt phải bỏ hết mọi tài sản gây dựng được bao đời để chạy về Việt Nam lánh nạn

với hai bàn tay trắng.

Sau khi Pôn Pốt bị lật đổ năm 1979, số người trước đây định cư ở Campuchia chạy về Việt Nam lánh nạn dần dần trở lại đây để làm ăn, nhưng họ cũng còn gặp không ít khó khăn vì tình hình nội chiến và những nhóm chống đối người Việt vẫn còn. Mặt khác, cuộc chiến ở Campuchia trong những thập niên cuối thế kỷ 20 cũng đã để lại 2 triệu quả mìn âm thầm đe dọa những người làm nông, làm rừng.

Từ những năm 1980 đến 1997, các phe phái ở Campuchia kinh chống nhau, vấn đề người Việt ở Campuchia được đem ra như chiêu bài để tranh chấp, có những nhóm và đảng phái chống đối thậm chí sát hại người Việt khiến cho cộng đồng người Việt ở đây phải sống trong lo lắng, việc làm ăn cũng đầy bất trắc khó khăn.

Từ năm 1998 đến nay, tình hình chính trị ở Campuchia đã ổn hơn trước và số người Việt đến định cư càng ngày càng đông, nhiều người qua lại nước này làm thợ, buôn bán và các nghề khác, nhưng đại đa số vẫn là dân lao động, sống trong các căn nhà thuê hay nhà xây trên đất thuê, hay sống trên bè, trên ghe ở Biển Hồ hay trên sông Mê-kông...

Điều đau buồn nhất là nạn mãi dâm ở Campuchia đã phát triển tới mức có hơn 50,000 thiếu nữ bị lôi cuốn vào đây, trong số đó có hàng

chục nghìn người Việt! Nhiều gia đình nghèo đã bán con cho các nhà chứa từ khi các cháu còn rất bé: 10, 12 tuổi, thậm chí có cháu mới 5 tuổi cũng đã bị bán đi! Thật kinh khủng và không thể tưởng tượng nổi việc có nhiều cha mẹ lại bán con của mình và đẩy chúng vào đường cùng, phải sa vào số phận bi thảm khó tránh cảnh nghiện ngập ma túy, thuốc lắc.. lây nhiễm bệnh AIDS. Theo thống kê có tới hơn 50% số thiếu nữ này đã bị nhiễm HIV, và phần lớn đều chết ở tuổi trên dưới ba mươi! Những phận đời ngắn ngủi trong tủ nhục này cần được giải cứu, nhưng sự cứu sẽ đến với họ bằng cách nào?

Bà mục sư giáo sĩ có lần tâm sự rằng nhiều đêm bà không ngủ được, nước mắt cứ chảy dài khi chứng kiến cảnh các cháu đang theo học các lớp học tình thương ở nhà thờ đến chào bà và nói: “Chào cô, từ nay con không được đi học nữa, không biết bao giờ mới gặp lại cô. Con đã bị bán cho người ta rồi. Con không đi thì cha con sẽ đánh dữ lắm, con không chịu nổi!” Một khi đã bước vào các nhà chứa rồi, các thiếu nữ này bị nộp vào vòng vây giam chặt cuộc đời. Các chủ chứa bóc lột các cô một cách không thương tiếc, những kẻ dốt mồi, bảo kê, bọn đầu gấu và những kẻ cho vay nặng lãi, những kẻ buôn bán ma túy... tạo nên bức tường vô hình của một nhà tù địa ngục ngay trên trần gian. Làm sao không tê tái cõi lòng khi chứng

kiến những học trò nhỏ của mình phải đi vào con đường tăm tối dẫn tới cái chết gần kề mà mình thì bất năng, không biết phải giúp các cháu thế nào? Hai cô cháu chỉ còn biết ôm nhau khóc, lời khuyên trong lúc này không đủ sức giữ lại được một cuộc đời bị đẩy vào chốn hư mất một cách có chủ đích!

Mục vụ đối với giới trẻ và thành phần này của xã hội ở Campuchia thật là một thách thức quá lớn. Đây không chỉ là một tệ nạn xã hội cần các cấp chính quyền địa phương và các cơ quan quốc tế có chương trình và biện pháp, mà còn là đối tượng đáng thương mà Hội Thánh Chúa các nơi hãy nhớ đến để cầu thay và xin Chúa dấy lên những tình nguyện viên dấn thân vào các chương trình cứu giúp. Phải làm gì để giữ các cháu thiếu nhi, thiếu niên và thanh niên ở đây khỏi bị đẩy vào những chốn này? Phải làm gì để cứu bao nhiêu cuộc đời đang bị dập vùi trong những ngục tù tội lỗi trên ở Campuchia?

Một mô hình phát triển

Chúng tôi có dịp ghé thăm một trang trại nằm gần Quốc lộ 1 cách Phnom Penh độ 15km về hướng VN. Trang trại này do gia đình một giáo sư tiến sĩ ngành hóa, Đại Học Kentucky, Hoa Kỳ, lập nên 9 năm trước đây. Trong một chuyến du lịch Campuchia, ông nhận thấy tình trạng có quá nhiều người dân Campuchia bị bệnh đường

ruột chỉ vì thiếu nước sạch. Họ uống nước từ sông, hồ với bao nhiêu vi khuẩn gây bệnh, và nhiều người đã chết một cách đáng tiếc vì uống nước không được đun chín hay không được lọc. Ông suy nghĩ kiến thức khoa học không ích gì nếu không giúp đáp ứng những nhu cầu cơ bản và tối thiểu trong cuộc sống của hàng triệu người nghèo. Ông cảm thấy Chúa thúc giục ông đến Campuchia và tìm cách giúp cho những người nghèo ở đây cải thiện cuộc sống, và bày tỏ tình thương của Chúa để họ hưởng được ơn cứu rỗi của Ngài.

Năm 1987 ông bà quyết định đem cả gia đình 6 người gồm hai vợ chồng, hai con gái 4 tuổi và 5 tuổi, và hai con trai sinh đôi mới 2 tuổi qua Campuchia. Ngày đầu tiên ở trong một nhà nghỉ, bà mở nước ra chậu để tắm cho con thì thấy lãng quăng bơi đầy trong thau nước. Bà gọi ông đến và nói đó là việc của anh, anh là tiến sĩ khoa học vậy anh lo việc này đi. Câu nói nửa đùa nửa thật của vợ làm ông suy nghĩ rất nhiều. Làm thế nào để cung cấp nước sạch cho người nghèo? Các hệ thống xử lý nước ở thị trường hiện này có giá thành quá cao, người nghèo không có tiền mua.

Bộ lọc nước bằng vật liệu địa phương với giá rẻ

Để bắt đầu, ông thuê một khu đất rộng hơn một hec-ta và lập cơ sở sản xuất thiết bị lọc nước được chế tạo bằng

vật liệu địa phương. Ông lấy đất sét loại dùng làm gạch nghiền mịn, trộn thêm trấu lúa cũng nghiền mịn, rưới nước, nhồi đều, cho vào khuôn ép thành cái chậu rồi đem nung trong lò. Sau mấy giờ nung nóng, các bụi trấu bị cháy, đất sét trở nên cứng, và cái chậu đã trở thành “chậu lọc” có



thể cho nước thấm qua, nhưng các vi khuẩn có hại trong nước bị giữ lại. Chậu lọc bằng đất sét trộn trấu đạt kết quả tốt. Các cuộc kiểm nghiệm sau đó cho thấy tất cả các vi khuẩn có hại đã bị giữ lại trong chậu và nước lọc qua chậu trở thành nước uống an toàn. Giá thành cho một bộ lọc này chỉ có 3 Mỹ kim, như vậy là vừa với túi tiền của người nghèo. Ông bắt đầu tổ chức những nhóm tình nguyện đi đến các phum, xóm, làng ở nông thôn để quảng bá việc ăn sạch, uống sạch, các kiến thức cơ bản về vệ sinh môi trường... ông cũng sẵn sàng chuyển giao công nghệ cho các cộng đồng về kỹ thuật sản xuất bộ lọc nước

bằng vật liệu địa phương giá rẻ này. Như vậy đất sét và trấu với kỹ thuật đơn giản đã giúp cho hàng ngàn gia đình nghèo tránh được bệnh đường ruột. Chúng tôi thấy thiết bị này cũng được lắp đặt ở các trường học trong vùng. Chúa đã dựng nên những thứ tưởng chừng không giá trị bao nhiêu, như đất sét, như trấu... nhưng biết dùng nó với sự khôn ngoan Chúa cho, những thứ tầm thường đó trở nên có ích và bày tỏ được tình thương của Ngài.

Những bồn chứa nước tiết kiệm.

Trong trang trại chúng tôi thấy những mô hình bồn chứa nước hình cầu bằng bê tông. Ông giải thích với chúng tôi rằng rất nhiều gia đình người Khmer cần các bồn chứa nước mưa để làm nước uống. Mùa mưa họ cần hứng nước vào các bể chứa để dành dùng cho cả năm. Thông thường người ta xây hồ chứa hình vuông, hay hình tròn. Các loại hồ chứa này có nhược điểm là phải có nắp rộng mới đẩy được, đáy hồ phẳng cho nên khó súc rửa cho sạch hết cặn bẩn đọng lại ở



đáy bể. Ông nghĩ rằng hình cầu là mô hình khắc phục được những nhược điểm trên và còn tiết kiệm vật liệu dùng xây bể nữa, bởi lẽ khi làm bồn hình cầu, thành bồn không cần dày, chỉ độ 4cm vữa xi-măng có gia cố lớp lưới kềm là đủ chắc chắn. Ông làm mô hình hai mô đất sét, mỗi mô một nửa hình cầu, lấy nylon bọc lại rồi tô vữa xi măng độ 2cm, sau đó đặt một lớp lưới kềm loại lưới mắt cáo mà người ta hay dùng làm chuồng gà, rồi tô một lớp vữa dày 2cm nữa. Một nửa hình cầu dùng làm đáy ông cho gắn một ống có van để khi súc rửa có thể xả hết nước, còn nửa kia có chừa một lỗ vuông mỗi bề độ 35cm làm nắp. Sau 3 tuần khi lớp vữa lưới



thép này đã trở nên cứng chắc, chỉ việc lật khối bán cầu lên, lấy đất và lớp ny-lông ra, ráp hai nửa cầu lại và trét vết nối, sơn chống thấm bên trong rồi đặt trên cái bệ hình vành khăn, người ta đã có một bể chứa nước hoàn chỉnh vừa dễ làm vừa tiết kiệm. Loại

bể chứa này có thể giảm giá thành 20-30%, tiện dụng. Sự tiết kiệm này rất có ý nghĩa đối với những gia đình nghèo. Mặc dầu đây không phải là một phát kiến khoa học hay mô hình gì tiên tiến, chỉ là việc chịu suy nghĩ làm sao giúp được nhiều người nghèo có nước sạch uống với kinh phí ít nhất, nhưng không phải ai cũng có thể chịu làm công việc như vị giáo sư này. Ở Việt Nam chúng tôi thấy hàng trăm cái bể chứa nước do các tổ chức từ thiện quốc tế tặng cho các xóm dân ở nông thôn có hình vuông hay hình trụ, cũng có nơi làm hình giống cái lu. Nếu làm theo hình cầu sẽ tiết kiệm khá nhiều tiền, lại sạch sẽ. Để phổ biến cách làm bể chứa này ông cho ghi hình từ công đoạn đầu cho đến công đoạn cuối đem chiếu cho người dân xem. Họ chỉ cần xem vài lần là có thể tự làm được.

Chúng tôi để ý thấy ông bà sống rất tiết kiệm, và mọi công trình đều cân nhắc làm thế nào để chi phí thấp nhất. Chẳng hạn ông dùng kho chứa bằng sắt (container), nối hai cái lại với nhau, làm một phòng vệ sinh ở giữa, hai bên đặt 2 cái giường chồng lên nhau, như vậy mỗi container loại 20 feet trở thành một phòng ngủ cho 4 người. Bên ngoài ông lấy tấm cốt tre bọc chung quanh vách container để trông các phòng ở này có tính cách dân dã hơn. Những căn phòng này là chỗ trọ tiết kiệm cho hơn 300 thiện nguyện viên từ các nước trên thế giới

hàng năm đến tham gia các chương trình phát triển cộng đồng do ông tổ chức. Những thiện nguyện viên này phần lớn là các sinh viên còn đi học, họ phải dành dụm cả năm, làm thêm ngoài giờ mới có đủ tiền cho các chuyến đi công tác xã hội của mình. Với những phòng trọ này, các tình nguyện viên chỉ cần góp số nhỏ tiền điện nước cho cơ quan điều phối chương trình mà thôi. Biết tiết kiệm để phục vụ nhiều hơn là một tinh thần thật đáng trân trọng và học hỏi.

Những mô hình trồng tía, chăn nuôi có lợi

Công việc phát triển dần, từ những ghi nhận về nhu cầu thực tế của người nghèo, ông phải học hỏi thêm những kỹ năng khác và thuê thêm đất để mở rộng trang trại, lập thêm nhiều mô hình trồng cây, chăn nuôi... Trong vườn thực nghiệm này ông trồng nhiều loại cây khác nhau. Đặc biệt chúng tôi để ý đến một loại cây trông gần giống rau búp, nhưng lá có màu nhạt hơn, và một loại khác có lá và thân hơi giống khoai mì, chỉ khác là có nhiều nhánh và dọt thì xanh mướt. Ông giải thích loại cây giống rau búp là loại rau trồng cho dê ăn, khi ăn loại rau này dê sẽ cho sữa giàu vitamin D giúp chống còi xương cho trẻ em. Mỗi đứa bé bị suy dinh dưỡng còi xương chỉ cần mỗi ngày uống 1 ly sữa của con dê ăn rau này một thời gian ngắn sau sẽ phát triển bình

thường. Chúng tôi thấy thật lý thú về thông tin và mô hình chăn nuôi này và xin một số cây giống để đem về VN trồng thử. Ông cũng dẫn chúng tôi đến tham quan một chuồng nuôi dê. Giống dê này ông mang từ Mỹ qua có đặc điểm là cho lượng sữa rất cao. Chúng có bầu vú dài và chứa lượng sữa nặng đến nỗi có con phải có người đến đỡ chúng mới đứng lên được. Ở VN khi đi đến các vùng quê chúng tôi thấy có rất nhiều trẻ em bị suy dinh dưỡng, cũng có nơi nuôi dê như ở Ninh Thuận nhưng chưa thấy có nơi nào nuôi loại dê này và cũng chưa nghe nói về loại lá cây cho dê ăn để tăng hàm lượng vitamin D trong sữa. Mô hình này thật hay và rất ích lợi cho các cộng đồng nghèo ở nông thôn. Chúng tôi ước ao có thể bắt chước ông đem về áp dụng trong thực tế.

Loại cây thứ hai, có tên là Chaya rất dễ trồng, ăn luộc hoặc xào. Lá cây Chaya rất giàu protein, là loại thực phẩm tăng dinh dưỡng cho người nghèo. Chúng tôi có tìm hiểu về các đặc tính của cây này trong các tài liệu khoa học và cũng nhờ tham vấn từ một bác sĩ đông y có nhiều kiến thức thực nghiệm về dinh dưỡng của các loại rau thì thấy đúng như điều ông nói. Cây Chaya và rau búp là những loại rau rất bổ dưỡng cho con người, cần khuyến khích trồng và sử dụng trong các bữa ăn, đặc biệt là trong những bữa ăn của người nghèo

thường thiếu thịt cá. Chúng tôi cũng xin một số nhánh để đem về VN nhân thêm ra với hy vọng có thể phổ biến cho các gia đình tín hữu và đồng bào nghèo ở các vùng nông thôn.

Chúa đã ban cho trái đất này nhiều loài động vật, thực vật, khoáng chất... trong đó ẩn chứa biết bao điều màu nhiệm. Ngài cũng ban cho con người trí khôn để khám phá, sử dụng. Những ai biết quan tâm đến nhu cầu của đồng loại sẽ tìm thấy nhiều cơ hội phục vụ bằng những phương cách không tốn kém mấy nhưng đem lại ích lợi lớn cho nhu cầu nhiều người. Chúng tôi tin rằng những việc làm như vậy cũng làm sáng danh Chúa trên đất.

Trong trang trại chúng tôi còn thấy những mô hình hướng dẫn người dân cách ép cá kiếng, tức phương cách làm thế nào để phối giống cho ra nhiều cá con. Những gia đình nghèo có thể học hỏi kỹ thuật này để áp dụng kiếm thêm lợi tức cho gia đình. Chúng tôi thật ngạc nhiên về ông tiến sĩ hóa học người Mỹ này, cứ tưởng ông là chuyên gia nông học chứ không phải ngành hóa, nhưng ông nói vì nhu cầu muốn giúp người nghèo phát triển ông phải học hỏi những gì cần thiết rồi phổ biến lại cho người dân. Ông còn cho đào ao nuôi cá để thử nghiệm về sự tăng trưởng của các giống cá khác nhau, mô hình nuôi heo dùng trấu rái ở nền chuồng để không có mùi hôi, mô hình hầm vệ sinh tự hoại

với giá rẻ... Hoạt động của ông thật phong phú. Các chương trình cứ mở rộng dần và ngày càng có tác dụng sâu rộng hơn.

Phát triển những phương tiện thông tin đại chúng

Chúng tôi còn ngạc nhiên hơn nữa về những CD và DVD ông đã cho thực hiện để phổ biến các kiến thức và mô hình sản xuất cho các cộng đồng. Chúng tôi có dịp tham quan phòng thu âm và các chương trình cần đóng phim (studio) ông lập nên. Ông nói tôi đâu có biết studio là gì, nhưng do nhu cầu phổ biến rộng rãi cho người dân, ông phải mày mò học hỏi và phát triển studio này. Ông cho mời nhiều diễn viên và ca sĩ nổi tiếng để đóng các đoạn phim trích dẫn nhiều câu chuyện trong Kinh Thánh, các nội dung về hướng dẫn ăn sạch, uống sạch, cách dùng thuốc, cách tìm nơi tiêu thụ các nông sản để bán cho được giá thay vì bị các con buôn ép mua giá rẻ...và nhiều đề tài thiết thực khác rất hấp dẫn và bổ ích. Để phổ biến các nội dung này, ông cho gán hai màn hình TV hai bên hông chiếc xe tải nhỏ, dùng một đầu máy video để phát hình. Hằng ngày ông cho xe chạy đến các thôn xóm để mở cho người dân xem. Một cách làm rất hay, tiết kiệm và đạt hiệu quả cao. Lúc đầu ông cũng gặp khó khăn và bị ngăn trở, nhưng khi thấy các chương trình có nội dung bổ ích và hấp dẫn,



chính quyền rất hoan nghênh, đài truyền hình trung ương còn đến xin chương trình này về để phát lên đài. Công việc của ông không có gì cao xa nhưng đầy sáng kiến và sự kiên trì đã đem những điều thiết thực giúp cho hàng chục ngàn dân. Cách làm của ông cũng không khó bắt chước, có điều là có ai chịu khó làm những việc như ông đã làm hay không.

Khi xem cách làm của ông chúng tôi nghĩ chắc chắn ông đã có một nhận xét sâu sắc về các cộng đồng người Khmer, về lối sống của họ, về số đông người không có điều kiện để học... và ông chọn hình thức phổ biến các kiến thức và lời Chúa chủ yếu bằng các phương tiện nghe và nhìn chứ không phải là phương tiện đọc. Âm nhạc, tiếng nói và hình ảnh là phương tiện

truyền thông hiệu quả để phổ biến chân lý rộng rãi cho người lao động bình dân ít học. Chúng tôi suy nghĩ không biết đã có ai đang đầu tư nhiều vào việc phát triển các phương tiện nghe và nhìn để phổ biến các chân lý cứu rỗi cho cả trăm ngàn người Việt ở Campuchia hay chưa? Hiện nay chưa thấy nhiều những sản phẩm này ở đây, và một Mục sư giáo sĩ cũng cho chúng tôi hay là các phương tiện truyền giáo còn thiếu thốn lắm! Có ai sẵn lòng dấn thân vào lĩnh vực này chăng? Việc làm này chắc là không quá khó đối với khả năng của nhiều người, nhưng phải chăng cái khó do ở chỗ có quá ít người quan tâm, ít người thấy khả tượng, ít người đáp lời gọi của Chúa?

Tự túc để phát triển

Vị tiến sĩ này còn cho thấy một tinh thần tự lập. Để có tiền trang trải cho những hoạt động xã hội và phát triển cộng đồng cũng như bày tỏ Tin Lành của Chúa, ông phải tự xoay sở. Vì không có tổ chức từ thiện nào tài trợ, nên ông đã thành lập một cơ quan phi chính phủ (NGO) và đăng ký hoạt động chính thức ở Campuchia. Ông nhận dự án nghiên cứu phát triển nguồn nước cho Campuchia do một tổ chức quốc tế tài trợ. Với kinh phí này ông thành lập một phòng thí nghiệm về nước tối tân nhất ở Campuchia. Phòng thí nghiệm này cũng nhận thực hiện các thí nghiệm về nước theo yêu cầu của các tổ chức khác. Ông còn nhận hướng dẫn sinh viên làm luận án tiến sĩ của trường đại học Kentucky với điều kiện một sinh viên của trường nhờ ông hướng dẫn thì đổi lại trường phải cấp học bổng cho 2 sinh viên Campuchia qua Kentucky du học. Với cách trao đổi này ông đã giúp cho Campuchia có thêm những chuyên gia giỏi để trở về đóng góp vào sự phát triển đất nước. Lúc đến thăm, chúng tôi thấy có hai sinh viên người Mỹ, một sinh viên Hồng Kông đang làm nghiên cứu sinh ở trung tâm của ông. Cũng có một giáo sư từ Mỹ đến để cộng tác với ông trong các dự án chuyên ngành.

Cùng với những chương trình phát triển cộng đồng, ông cũng đã chia sẻ về tin mừng cứu rỗi cho nhiều người

và thành lập các điểm nhóm. Có tất cả 30 điểm nhóm trong vùng, mỗi điểm nhóm có chừng 40-50 tín hữu. Mỗi Chúa Nhật anh chị em nhóm lại thờ phượng Chúa, còn các ngày trong tuần có giờ học Kinh Thánh. Như vậy sau 9 năm, đã có hơn 1,500 người tin Chúa và các anh chị em đang được gây dựng cách vững vàng, công việc Chúa đang tiếp tục phát triển. Ông chú trọng vào việc gây dựng đức tin và mối thông công chứ không đặt nặng việc vận động xây nhà thờ. Ông quan niệm điều tốt nhất là giúp họ biết tự lập và để Chúa hướng dẫn họ từng bước trong sự phát triển, không áp đặt lối sinh hoạt thờ phượng Chúa theo cách thức của người phương Tây. Ông bà không bao giờ đến dự trong những nhóm thờ phượng Chúa của họ với mục đích tránh sự ỷ lại và ảnh hưởng cá nhân, ông mong họ biết Chúa và chỉ chú ý hướng về Ngài. Ông có những chương trình huấn luyện cho các nhân sự để họ trưởng thành và có thể lãnh đạo các nhóm. Chúng tôi có dịp dự một buổi thờ phượng trong một điểm gần trang trại và thấy anh chị em có sự kính cẩn khi cầu nguyện, hát thánh ca, chú ý lắng nghe người trưởng nhóm chia sẻ lời Chúa cũng như nhiệt thành trong lúc dâng hiến. Sự nhóm lại không nặng về hình thức, có sự thân mật của những anh chị em đã được cứu bởi huyết báu Chúa Cứu Thế Giê-xu.

Một cuộc đời dẫn thân

Điều đọng lại sâu sắc nhất của chuyến thăm trang trại là thấy tâm tình dẫn thân của ông bà giáo sư này. Họ đã rời Mỹ, với nghề nghiệp vững chắc và cuộc sống ổn định để đem các con đến ở một trong những nước nghèo nhất thế giới với tình hình chính trị bất ổn luôn. Chẳng bao lâu ông nói tiếng Khmer thông thạo, các con ông buổi sáng học trường của người Khmer, buổi chiều học ở nhà do bà dạy theo chương trình học qua internet, ông nói nhờ học qua internet chi phí chỉ tốn độ một ngàn Mỹ kim một năm, chứ nếu đưa các cháu tới trường Anh ngữ quốc tế phải tốn tới mười mấy ngàn Mỹ kim thì không thể nào kham nổi. Trong khi nhiều người ở Châu Á tìm trường học cho con em mình ở các nước phương Tây, thì ông bà lại đem con mình từ Mỹ đến Campuchia để học. Ông muốn các con mình cũng sẽ được kêu gọi vào sự phục vụ như mình sau này, và ngay từ lúc còn bé các cháu cần sống hòa nhập với cộng đồng này. Công việc của bà cũng thật rất vất vả, vì phải lo dạy đến 3 chương trình cho 4 đứa con. Ông nói, “vợ tôi cực nhọc và bận rộn hơn tôi nhiều.” Bà phải vừa làm cô giáo cho 3 cấp lớp, vừa phải lo quán xuyến nhiều việc khác trong nhà cũng như của tổ chức NGO, các nhóm phụ nữ của các hội thánh... Chúng tôi thấy bà luôn lạc quan, thân thiện và nhiệt thành.

Có một buổi sáng ông mời chúng tôi đi ăn điểm tâm tại một quán bình dân trong xóm cách trang trại độ vài trăm mét. Quán này có rất nhiều khách người Khmer đến uống trà và ăn sáng, người Khmer ít uống cà phê hơn người Việt. Chúng tôi thấy khi ông bà đến, nhiều người chào hỏi ông bà cách thân mật như người láng giềng lâu năm. Chúng tôi hiểu là cộng đồng này đã chấp nhận gia đình ông bà, đã xem gia đình ông bà như là một thành phần trong cộng đồng của họ. Các con của ông bà nô đùa với chúng bạn đồng lứa người Khmer cách tự nhiên. Đang khi ăn sáng, chúng tôi nhìn ra căn nhà sàn phía sau thấy những phụ nữ người Khmer đang ngồi nói chuyện, có các trẻ em đang chơi trò gì đó ở dưới đất, còn cô con gái của ông bà thì đang bồng một đứa bé con của người Khmer bên nách. Người Tây phương thường không bồng em bé theo cách này, họ ẵm trước ngực chứ không bồng bên hông như người Khmer hay người Việt. Một cử chỉ nhỏ nhưng cũng cho thấy được sự hội nhập khá sâu của gia đình người Mỹ này ở đất nước chùa tháp. Chấn chấn là ông bà đã theo gương sứ đồ Phao-lô khi “trở nên mọi cách vì mọi người hầu cho được một vài người.” Ông bà có một chủ đích rất rõ, muốn phục vụ và chinh phục người Khmer cho Chúa, thì không có con đường nào tốt hơn là hội nhập vào đời sống của họ, như

Chúa Cứu Thế đã trở nên người ở giữa chúng ta để đem chúng ta trở về cùng Cha thiên thượng.

Một lần khác khi có dịp ngồi cùng ông trong studio để trò chuyện, anh em chúng tôi có dịp hỏi ông nhiều điều về sự kêu gọi của Chúa trên cuộc đời ông về các nội dung của các băng đĩa mà ông thực hiện... Ông chia sẻ với chúng tôi một quan điểm thật đáng chú ý. Một người trong nhóm chúng tôi hỏi vì sao phải đem các tình nguyện viên từ Mỹ và các nước khác đến đây để làm việc, chi phí như vậy rất tốn kém, số tiền đó có thể dành để giúp người nghèo. Ông nói rằng không có điều gì có thể thay thế được sự phục vụ, chính ông và các tình nguyện viên phải đến với các cộng đồng nghèo ở nông thôn, xắn tay áo lên để đào đất xây hầm phân tự hoại hay giúp họ sửa lại nhà cửa...thì chính tâm tình đó mới bày tỏ được về tình thương của Chúa cho họ. Các tình nguyện viên cũng cần tiếp cận với các cộng đồng thì mới hiểu họ được. Chúng ta không thể đem tiền cho người nghèo thay cho sự phục vụ và làm gương. Sự giúp đỡ họ về vật chất cũng cần, nhưng những cộng đồng này cần thấy các con cái của Chúa sống như thế nào. Chúng tôi cảm ơn Chúa về sự nhắc nhở này, một sự nhắc nhở có thể thấy được nên đã hai năm rồi mà mình vẫn không quên lời chia

xẻ ấy của ông.

Chúng tôi tự hỏi nên gọi ông giáo sư này là nhà khoa học hay giáo sĩ? Người làm kinh doanh hay chuyên viên xã hội? Là nhà giáo hay nhà nông? Gọi ông là gì chắc ông không quan tâm mấy, điều chắc chắn là ông đang nỗ lực mở mang nước Đức Chúa Trời theo nhiều cách khác nhau và ông cần nhiều lời cầu thay để những dự án được mở rộng, công việc Chúa được kết quả hơn nữa.

Những ước mong

Đôi ba lần đến Campuchia chúng tôi không có dịp đi nhiều nơi, cũng chưa gặp được nhiều người, chỉ nêu ra đôi điều đơn sơ mình đã thấy, đã nghe và đọc được để chia sẻ cho những ai quan tâm đến cộng đồng người Việt ở đây hầu thêm lời nguyện cho những giáo sĩ, cho những tín hữu, cho đồng bào và những nỗ lực khác nhau vì sự mở mang Nước Trời. Chúng tôi mong được có dịp trở lại đất nước này nhiều lần nữa, để học hỏi, để biết thêm về những hoàn cảnh khác nhau, và cũng mong có thêm những thông tin khác sâu rộng hơn từ những người đã từng phục vụ hay viếng thăm, tìm hiểu về đất nước và công việc Chúa ở đất nước láng giềng này.

Sài-gòn 15/11/2006

THP

Sinh hoạt



Giáo Hạt

Hội Thánh Washington D.C.

* Để đáp ứng nhu cầu cho công việc Chúa đang phát triển tại HT Washington DC, Ban Chấp Hành Giáo Hạt đã bổ nhiệm Thầy TĐ Lê Đình Hữu Thiên Ân vào chức vụ Phụ Tá Mục Sư Quản Nhiệm, đặc trách Mục Vụ Anh Ngữ. Buổi Lễ Bổ Nhiệm được cử hành trọng thể



Cầu nguyện bổ chức cho Thầy Lê Đình Hữu Thiên Ân

vào lúc 10:00 sáng Chúa Nhật 3/12/2006 dưới sự chủ tọa của Mục Sư Trần Thiện Minh, Nghị Viên BCH Giáo Hạt. Ngoài các tín hữu trong Hội Thánh và thân nhân thầy phụ tá, còn có rất đông tín hữu và quý Mục Sư trong vùng cũng như vùng lân

cận tham dự. Buổi lễ kết thúc với một tiệc mừng thịnh soạn do Hội Thánh khoản đãi.

Mục Sư Nguyễn Thiện Tín

Nhấn tin: Trang Sinh Hoạt Thông Công 188 có một bản tin về HT Singapore, Tòa Soạn xin bổ túc tên của HT này là *Go and Shine*, hiện do MSNC Lê Vĩnh Hưng làm quản nhiệm.

* Hội Thánh Washington D.C. kiện toàn tổ chức với đầy đủ sinh hoạt các ban ngành. Trong đó, Ban Nam Giới & Phụ Nữ là thành phần cao tuổi nhất (có người ở tuổi bát tuần), nhưng rất trung tín và sốt sắn,



dự phần trong mọi sinh hoạt hàng tuần của Hội Thánh, mà còn tham gia làm vệ sinh, trồng cây kiểng làm đẹp khuôn viên nhà thờ và nấu ăn gây quỹ để góp phần xây dựng nhà Chúa. Đặc biệt quý ông bà trung tín tập hát để ca ngợi Chúa mỗi

tháng, nêu gương khích lệ giới trẻ trong Hội Thánh ca ngợi Chúa.

Bà Nguyễn Thị Tươi, CTVMV

Hội Thánh Charlotte, North Carolina

Hội Thánh Charlotte cùng với các Hội Thánh Tin Lành trong vùng như Raleigh, Greensboro, Greenville, đã long trọng tổ chức Lễ Giáng Sinh lúc 5:00 chiều 17/12/2006. Khoảng 250 người tham dự trong khi cơ sở HT chỉ đủ cho 150 người, nên Ca Đoàn gần 100 người phải đứng bên ngoài. Các ca đoàn trình bày thánh nhạc Giáng Sinh rất đặc sắc.



Diễn giả năm nay là Mục Sư Lê Kim Duyệt, Canada. Có 4 người tiếp nhận Chúa. Dù đã đầu mùa Đông, nhưng thời tiết vẫn còn dễ chịu. Chúa đã ban cho Hội Thánh một Lễ Giáng Sinh đáng nhớ.

Hàng năm các Hội Thánh trong vùng đều có cơ hội tổ chức chung một chương trình nào đó, để kết thân và tạo cơ hội giảng Tin Lành cho đồng bào.

Mục Sư Nguyễn Văn Năm

Hội Thánh Winter Haven, Florida

Chúa Nhật 29/10/2006, Mục Sư Giáo Hạt Trưởng Nguyễn Anh Tài đã



đến thăm và giảng dạy cho Hội Thánh. Đến Lễ Tạ Ơn, Mục Sư Trần Trọng Nha, Giám Đốc Học Vụ Thánh Kinh Thần Học Viện cũng đã đến thăm và giảng dạy cho Hội Thánh. Chúa đã ban phước

cho Hội Thánh thật nhiều. Đức tin, lòng kính Chúa và sự phục vụ Ngài gia tăng. Dù số tín hữu rất ít nhưng đã giữ vững công việc Hội Thánh từ năm 1976 đến nay. Thật vui mừng cảm ơn Chúa đã cho trong năm qua có bảy người cầu nguyện tiếp nhận Chúa.

Ban Chấp Hành Hội Thánh

Hội Thánh Houston, Texas

Các Hội Thánh Tin Lành Việt Nam vùng Houston đã long trọng tổ



chức Lễ Giáng Sinh 2006 thật phước hạnh. Mục Sư Giáo Hạt Trưởng đã dành trọn thời gian từ 22-24/12 cho các Hội Thánh Tin Lành Tây Nam, Hội Thánh Lời Chúa và Hội Thánh Tin Lành Houston.

Các buổi lễ đã



diễn ra đầy ơn Chúa, có rất đông tín hữu và thân hữu tham dự. Tối 22/12, tại Hội Thánh Tây Nam do Mục Sư Bùi Trung Ngón quản nhiệm, qui tụ các Mục Sư, tín hữu và thân hữu

trong vùng. Trưa 23/12, Mục Sư GHT có dịp thông công với các Mục Sư thuộc Giáo Hạt trong vùng tại Nhà Hàng Tây Đô, để tâm tình và khích lệ các tội tử Chúa trong trách nhiệm Chúa giao. Tối 23/12, tại HT Houston, trong thời

tiết tạnh ráo, thuận tiện cho việc đi lại, có rất đông tín hữu và thân hữu tham dự. Buổi lễ đầy ơn phước Chúa, có 15 thân hữu tiếp nhận “Chúa Bình An”. Thật là một khích lệ lớn cho Hội Thánh! Sáng 24/12, Mục Sư GHT đến thăm HT Lời Chúa do Mục Sư Dương Đức Hiền



quản nhiệm để dự Lễ Noel đầu tiên, sau đó trở về HT Houston để ban sứ điệp “Gặp Chúa Bình An”. Sau bữa ăn trưa với Hội Thánh, Mục Sư đã họp với Ban Chấp Sự Hội Thánh để tâm tình và nhắc nhở về thiên chức của các Chấp Sự.

Mục Sư Giáo Hạt Trưởng đã đem đến cho chúng tôi một niềm phấn khởi đầy tươi mới về ơn Chúa trong mùa Giáng Sinh 2006.

Mục Sư Dương Đình Nguyễn

Hội Thánh St Petersburg, Florida

Chúa đã ban ơn cho Hội Thánh thật nhiều suốt một năm qua. Các sinh hoạt trong Hội Thánh đều đặn, năng động. Mỗi Chúa Nhật có khoảng 120-150 người đến thờ phượng Chúa, nhất là trong các ngày lễ, như Thanks-giving và Giáng Sinh vừa qua, có khoảng 200 tín hữu và thân hữu tham dự. Nhân dịp Thanksgiving, Mục Sư Trần Trọng Nha, Giám Học Thánh Kinh Thần Học Viện đã đến giảng lời Chúa, có



Tập ca HT St Petersburg trong Lễ Thanksgiving, 2006

5 người tiếp nhận Chúa. Trong Lễ Giáng Sinh Chúa cho có thêm hai tân tín hữu. Trong các buổi thăm viếng chứng đạo, lại có thêm hai tân tín hữu tiếp nhận Chúa. Các tín hữu đều tích cực tham gia các sinh hoạt của Hội

Thánh như Trại Gia Đình, sinh hoạt ngoài trời, Thánh Kinh Mùa Hè cho thiếu nhi, lễ Báp-tem ngoài biển. Chúa cho Hội Thánh mua được một xe “van” để đưa đón thân hữu đi dự các buổi thông công với các Hội Thánh bạn. Cảm tạ Chúa.

Lâm Quan Phúc, Thư Ký HT

Hội Thánh Lancaster, Philadelphia

Hội Thánh Lancaster tổ chức trọng thể Lễ Bỏ Chức cho Truyền Đạo Timothy Nhân Nguyễn. Buổi lễ bắt đầu từ 11:00 sáng đến gần 2:00 chiều ngày Chúa nhật 28 tháng Giêng, 2007. Mọi người đều cảm động lẫn vui mừng khi thấy một người được lớn lên giữa vòng dân sự Chúa, ngày nay dâng mình để phục vụ cho giới trẻ nói tiếng Anh tại Hội Thánh nhà.

Buổi lễ thêm phần trang trọng với sự hiện diện của các tôi tớ Chúa: Mục sư GHT Nguyễn Anh Tài và bà, cũng là ông bà thân sinh của Thầy Nhân, đến từ California; một số tôi tớ Chúa khác như ông

bà Mục sư Vương Quốc Sỹ từ Harrisburg, Cô TĐ Lê Thị Hồng Ân từ Philadelphia, ông bà Mục sư Ứng Sinh... Mục sư Nguyễn Hữu Cường, Quản nhiệm Hội Thánh Lancaster hướng dẫn chương trình lễ. Có khá đông các bạn trẻ của HT Lancaster và Harrisburg tham dự.



Sau chương trình thờ phượng, Mục sư GHT giảng Lời Chúa, khích lệ Thầy Cô Nhân trong chức vụ mới và thi hành nghi thức bổ nhiệm cách long trọng. TĐ Tim Nhân Nguyễn đã bày tỏ tâm chí, sự kêu gọi của Chúa và quyết tâm nhờ Chúa bước đi dù ý thức có nhiều khó khăn thách thức. Ai nấy đều cảm động và hứa sẽ nâng đỡ Thầy Cô trong bước đầu chức vụ.

Mục sư của hai Hội Thánh Lancaster và Harrisburg, là nơi Thầy Cô Nhân từng cộng tác hầu việc Chúa trong mục vụ thanh niên vùng Đông Bắc, đã tặng quà lưu niệm cho Thầy Cô với những lời chúc mừng và bày tỏ lòng cảm kích về sự cộng tác của Thầy Cô.



Buổi lễ kết thúc bằng một bữa tiệc thông công vui vẻ thân mật trong phòng thể thao của nhà thờ mới. Xin cầu nguyện Chúa sai thêm nhiều con gặt vào trong đồng lúa của Ngài, nhất là giữa vòng người nói tiếng Anh trong các Hội Thánh thuộc Giáo Hạt Việt Nam.

Một người tham dự

Hội Thánh South Philadelphia

Sau Lễ Bổ Nhiệm Phụ Tá tại Lancaster, ông bà Mục sư Giáo Hạt

Trưởng và Cô TĐ Lê Thị Hồng Ân lên đường đến Philadelphia ngay vì giờ nhóm tại đây vào buổi chiều Chúa nhật cùng ngày 28/1/ lúc 4:00. Thời tiết trở lạnh và tuyết rơi khá nhiều. Dầu vậy, tạ ơn Chúa sau khoảng một tiếng đồng hồ, thì tuyết không còn rơi nữa và đường trở nên khô ráo khi gần đến thành phố Philadelphia.

Đến nơi chúng tôi cảm động khi thấy



con dân Chúa đã tề tựu đông đủ. Sau ít phút chào thăm, Mục sư Đào Việt Tiến khởi sự chương trình thờ phượng. Trong buổi nhóm, có sự hiện diện của Mục sư Trần Thiện Minh từ Nam New Jersey. Bà QP Mục sư Lê Văn Hồng, người hết lòng hỗ trợ công việc Chúa, và nhiều tín hữu quen biết khác. Có khoảng 60, 70 tín hữu thờ phượng Chúa

trong một ngôi nhà thờ cổ kính rất đẹp. Trong giờ ca ngợi Chúa, các em thanh thiếu niên phụ trách với nhiều loại nhạc cụ rất phong phú,



khuyến giờ thờ phượng rất khởi sắc. Lễ cấp chứng chỉ Giáo Dục Thần Học Mở Rộng cho 22 học viên cũng được tổ chức rất long trọng. Chúa dùng ông bà Mục sư Đào Việt Tiến tận tâm dạy Lời Chúa cho các học viên của hai Hội thánh North và South Philadelphia. Hai đại diện học viên đã làm chứng rất cảm động về kinh nghiệm học Lời Chúa.

Mục sư GHT giảng dạy khích lệ Hội thánh học Lời Chúa và thách

thức các tín hữu theo học chương trình hữu ích này. Một bữa ăn thân mật kết thúc một ngày thờ phượng Chúa vui thỏa.

Một người tham dự

Hội Thánh Stratford, Connecticut

Tối thứ Hai 29/01/2007, Mục sư GHT có dịp gặp gỡ Mục sư và bà Trần Ngọc Danh, Truyền Đạo Sơn cùng một số con cái Chúa thuộc Hội Thánh Stratford, CT, tại tư gia ông bà Hoàng Đình Đoàn. Dù nhằm ngày thứ Hai nhưng cũng có trên 30 người thông công vui vẻ. Mục sư Giáo Hạt Trưởng đã khích lệ các con dân Chúa và trả lời một số câu hỏi liên quan đến hành chánh và tổ chức của Giáo Hạt và Hội Thánh địa phương. Xin nhớ cầu nguyện cho công việc Chúa tại đây để Hội Thánh Chúa vững mạnh và có cơ hội giới thiệu Chúa cho đồng bào Việt Nam tại thành phố Hartford là thủ phủ của tiểu bang này.

Hội Thánh New Orleans

Hội Thánh New Orleans đã tổ chức trong thể lễ Giáng Sinh 2006. Dù Hội Thánh chưa có Quản Nhiệm nhưng các vị chấp sự đã hết lòng duy trì sự thờ phượng Chúa. Hội Thánh trong thời gian qua cũng trải qua thử thách vì cơn bão Katrina nhưng Chúa đã gìn giữ con dân Chúa bình an dù nhà cửa bị hư hại đáng kể. Giáo Hạt cũng đã dự phần yểm trợ đem lại yên ủi nhiều cho con cái Chúa. Lễ Giáng Sinh năm nay Mục Sư GHT Nguyễn Anh Tài đến viếng thăm, giảng dạy đem lại nhiều khích lệ cho con cái Chúa.

Một số con cái Chúa ở xa như New Iberia, Pensacola và Biloxi... cũng đến tham dự. Với sự đóng góp của các ca đoàn bạn, chương



Hội Thánh New Orleans và khách dự lễ trong đêm Giáng Sinh 2006

trình lễ được thêm phần phong phú. Sự tổ chức chu đáo do công sức của tất cả con dân Chúa trong hội thánh. Hội Thánh đã tặng quà cho các tôi tớ Chúa giảng



Các Tín Hữu HT New Iberia, LA

dạy cho hội thánh trong năm qua và ngay cả các người tham dự cũng được tặng một món quà kỷ niệm nho nhỏ khiến không khí Giáng Sinh thêm phần ấm áp. Sau đó là

một tiệc mừng kết thúc một lễ Giáng Sinh đáng ghi nhớ.

Nhân cơ hội này Mục sư GHT viếng thăm Hội Thánh New Iberia, trên đường về hướng Houston. Chúa cho các tín hữu có lòng yêu mến Chúa. Dù chưa có quản nhiệm, con dân Chúa tự nguyện mua một cơ sở tốt đẹp để thờ phượng hàng tuần. Xin tôi con Chúa cầu nguyện cho hai hội thánh này sớm có người chăn.



Lễ Đăng Con tại HT New Iberia



Ca Đoàn Hội Thánh Apple Valley, CA, Giáng Sinh 2006

Hội Thánh Phoenix, Arizona

Trong tuần cuối tháng Giêng vừa qua, Hội Thánh Phoenix có cơ



hội được bồi linh qua sự giảng dạy Lời Chúa cho Gia Đình Trẻ và Hội Thánh vào tối thứ Bảy và sáng Chúa Nhật ngày 28-29 với diễn giả là Mục Sư Nguyễn Đăng Minh; Chiều Chúa Nhật cùng ngày, Bà Nguyễn Đăng Minh, Thư Ký Đoàn Phụ Nữ, cũng đã dùng Lời Chúa khích lệ quý bà. Chúa đã dùng Lời Ngài để nâng đỡ và chúc phước cho con dân Chúa trên bước đường theo Chúa và phục vụ Ngài.



Một người dự nhóm



Tâm Vấn Cơ Đốc Hữu Hiệu

Effective Christian Counseling

LTS. Kể từ Thông Công số này, chúng tôi sẽ cho đăng từng phần cuốn “Tâm Vấn Cơ Đốc Hữu Hiệu” (*Effective Christian Counseling*) của Gary R. Collins và Paul B. Lam viết chung. Sách tâm vấn Cơ-đốc bằng tiếng Việt và nhất là do tác giả người Việt còn tương đối ít, vì vậy rất mong cuốn sách này sẽ góp phần phổ biến những kiến thức cơ bản về ngành tâm vấn còn tương đối mới mẻ trong các cộng đồng Hội Thánh Việt Nam. Cuốn sách đã hoàn tất và sẽ được in và phát hành trong thời gian tới. Chúng tôi sẽ thông báo chi tiết trong số báo sau.

Vài hàng về tác giả

Tiến sĩ Garry R. Collins là nhà tâm lý Cơ-đốc, nguyên là giáo sư tâm lý tại chủng viện *Trinity Evangelical Divinity School* trong 20 năm. Ông hiện là chủ tịch Liên Hiệp Cơ-đốc Tâm Vấn Quốc tế và là tác giả của hơn 50 cuốn sách về tâm lý và tâm vấn.

Tiến sĩ Paul B. Lâm là bác sĩ tâm lý hiện làm việc tại phòng mạch riêng tại Denver, Colorado. Ông cũng có những chương trình

Tư Vấn Đời Sống (Life Coaching) qua điện thoại tại Hoa Kỳ. Ông tốt nghiệp Cao Học Tư Vấn Tâm Lý tại chủng viện *Denver Seminary*, Cao học tâm lý trị liệu và Tiến sĩ tâm lý trị liệu tại Đại học *Fielding Graduate University*, Santa Barbara, California. Tiến sĩ Lâm là người Mỹ gốc Việt Hoa. Ông thường làm diễn giả cho những chương trình tham luận về hôn nhân gia đình, huấn luyện lãnh đạo và tâm vấn trong các đại hội và Hội thánh.

Giới Thiệu

Tín hữu cũng như đồng bào trong cộng đồng hàng ngày phải đương đầu với vô số nan đề trong cuộc sống. Giúp họ đối phó với những nan đề đó là thách thức của Hội thánh. Nan đề trong xã hội hôm nay rất đa diện và ngày càng gia tăng: xung khắc trong trong hôn nhân, chán nản, lo âu, những bấp bênh trong nghề nghiệp, khó khăn tài chính, nghiện ngập, người thân qua đời, bạo lực trong gia đình, tình trạng người ức hiếp người, nóng giận, những rối loạn liên quan đến tính dục, tác phong hay ảm thực, xung đột tâm linh và nhiều nan đề khác. Những khó khăn này tạo áp lực trong cuộc sống khiến cho những nỗ lực đáp ứng có thể dẫn tới sợ hãi, lo lắng, phẫn nộ, mặc cảm mắc tội, hổ thẹn hoặc thất vọng. Mục sư hay các nhà tâm vấn có thể làm được gì để đáp ứng những nhu cầu gay gắt này?

Một trong những nhu cầu cấp bách của hội thánh Việt Nam hôm nay là phải đào tạo và trang bị thêm cho mục vụ chăm sóc con dân Chúa. Mục sư sẽ đối diện với muôn vàn khó khăn khi phải chăm sóc một bầy có nhiều chiên bị tổn thương. Công tác chăm sóc này cần san sẻ ra cho mọi Cơ-đốc nhân (Ga-la-ti 6:2; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:11,14) nhưng đặc biệt là cho những người có ân tứ khuyên bảo và khích lệ (Rô-ma 12:8). Đức Thánh Linh cũng ban các ân tứ thuộc linh thích hợp khác như tri thức, khôn ngoan, chữa bệnh, phân biệt các thần (1 Cô-rinh-tô 12:8-10, 28), và lòng thương xót

(Rô-ma 12:8). Chúa cũng kêu gọi chúng ta mang gánh nặng cho nhau (Ga-la-ti 6:2) và chăm sóc nhau bằng tình yêu vô điều kiện của Ngài (Giăng 13:34, 35).

Chúng ta tin rằng Hội thánh của Chúa Cứu Thế Giê-xu là môi trường được Đức Chúa Trời chọn để đem lại thay đổi và chữa lành. Chúa Giê-xu cứu chuộc và đổi mới con dân Ngài bằng cách liên kết họ với Ngài. Qua đó Chúa cũng liên kết chúng ta với nhau để tạo nên một cộng đồng sinh động có sự đổi mới và tăng trưởng. Chúng ta tin rằng công tác tâm vấn cần phải là mục vụ mở rộng của hội thánh địa phương cho hội chúng cũng như cho cộng đồng.

Kinh Thánh cũng cho thấy con người phải đối diện với nhiều nan đề: lo âu, cô đơn, chán nản, nghi ngờ, ưu phiền, buồn bã, bạo lực, những lệch lạc về tình dục, cay đắng, nghèo đói, tham lam, ốm đau, các mối quan hệ căng thẳng, cùng nhiều vấn đề khác. Kinh Thánh nhiều lần xác nhận tầm quan trọng của việc tìm kiếm lời khuyên. Những lúc cần có sự khôn ngoan như khi hoạch định chương trình, lập kế hoạch, thì việc tìm kiếm Chúa hay hỏi ý một nhà tâm vấn là việc làm khôn ngoan (xem Thi Thiên 139:23-24; Châm Ngôn 11:14; 15:22; 20:18; Gia-cơ 1:5; Giăng 14:26). Đức Chúa Trời có thể xóa sạch mọi chán nản, ưu tư, rối loạn nội tâm, xung khắc giữa con người với nhau, nhưng Ngài thường hành động qua những con người giàu lòng trắc ẩn có ân tứ khích lệ, sáng suốt, và biết tâm vấn.

Điều quan trọng cần lưu ý là

không phải mọi mục sư và bậc lãnh đạo Cơ-đốc khác đều có ơn trong lãnh vực này, hay đều được kêu gọi làm công tác tâm vấn. Do tính khí, sở thích, kỹ năng, đào tạo hoặc sự kêu gọi khác nhau, nên mỗi chúng ta cần phải thận trọng, tuy nhiên đừng vội từ chối mục vụ này là mục vụ làm cho chính đời sống mình phong phú, cũng là mục vụ dây tiêm năng có nền tảng Kinh Thánh, để giúp đỡ người khác. Tâm vấn không dễ, nhưng ngày càng có nhiều bằng chứng cho thấy con người từ nhiều bối cảnh khác nhau, đều có thể học kỹ năng tâm vấn hiệu quả. Đức Chúa Trời có thể sử dụng bạn làm nhà tâm vấn Cơ-đốc đem lại kết quả cho Ngài.

Kinh Thánh dạy rằng mọi tín nhân đều có chức năng tư tế (1 Phi-e-rơ 2:5,9). Chúng ta phải là người phục vụ và là tư tế cho nhau. Vì vậy, lãnh vực phục vụ chính trong hội thánh là mục vụ và tâm vấn nghĩa là những tín hữu có ơn chăm sóc sẽ làm công tác mục vụ và những người biết tâm vấn giúp các tín hữu có nhu cầu.

Mục vụ chăm sóc và tâm vấn do tín hữu đảm trách có nền tảng Kinh Thánh và ngày càng phát triển. Các cuộc nghiên cứu cho thấy các nhà tâm vấn là giáo hữu rất hiệu quả trong việc giúp những người có nan đề trong cuộc sống. Vậy làm cách nào chúng ta có thể thành lập các mục vụ tâm vấn và chăm sóc do tín hữu đảm trách? Làm sao để cấp lãnh đạo hội thánh có thể đào tạo và trang bị tín hữu làm công tác tâm vấn nghiệp dư và chuyên nghiệp hầu đáp ứng được nhu cầu này của hội thánh?

Đây là những câu hỏi đầy thách thức đang đặt ra cho cấp lãnh đạo Cơ-đốc Việt Nam. Nhu cầu huấn luyện kỹ năng tâm vấn cho mục sư, tín hữu cũng như tâm vấn sức khỏe tâm thần chuyên nghiệp thật lớn lao và cấp bách, nhưng đáng tiếc là hiện chưa có chương trình nào trong trường thần học Việt Nam tập trung vào chức vụ tâm vấn mục vụ hoặc tâm vấn chuyên nghiệp. Ngay cả sách báo và nguồn tài liệu trong lãnh vực tâm vấn bằng tiếng Việt cũng còn rất thiếu thốn.

Đây là cuốn sách được viết để đáp ứng nhu cầu tâm vấn đang gia tăng trong các hội thánh Việt Nam. Chúng tôi viết dựa trên bối cảnh văn hóa và hội thánh Việt Nam nhằm cung cấp cho quý mục sư, những người làm công tác tâm vấn, và các học viên trường Kinh Thánh một số kiến thức và kỹ năng tâm vấn cơ bản. Chúng tôi hi vọng bạn sẽ thấy cuốn sách hứng thú, có giá trị và hữu ích.

Tuy đã cố gắng viết trong bối cảnh hội thánh Việt Nam với mong ước cuốn sách thích hợp và hữu dụng, nhưng chúng tôi hiểu sẽ còn nhiều điều cần phải cải tiến và sửa đổi. Vì vậy, chúng tôi rất mong nhận được ý kiến phản hồi của độc giả để khi tái bản sách được tốt hơn. Chúng tôi hi vọng và cầu xin Đức Chúa Trời dùng sách này khích lệ những người như bạn vận dụng khả năng tâm vấn giúp người có nan đề thay đổi được đời sống. Bạn có thể trở thành nhà tâm vấn Cơ-đốc hữu hiệu.

Gary R. Collins, Ph.D
Paul B. Lam, Ph.D

Chương Một Nhu Cầu Tâm Vấn Cơ Đốc

Giữa lòng Âu Châu vào những thập niên cuối của thế kỷ 19, một y sĩ người Áo tên là Sigmund Freud khởi sự hành nghề bác sĩ phân tâm. Ông không phải là bác sĩ theo nghĩa thông thường vì ông tập chú vào việc phân tích các giấc mơ của bệnh nhân, dò tìm những bí ẩn riêng tư của họ rồi xây dựng nên những lý thuyết gây tranh luận về tác phong cũng như cách con người suy nghĩ.

Khởi đầu không mấy ai chú ý đến Freud vì ông không đi diễn thuyết, cũng không dạy môn nào trong đại học. Chỉ có một vài học giả đọc những bài viết của ông và một số ít người theo ông họp lại hàng tuần thảo luận những ý tưởng ông đề xuất. Vào thời đó, không một ai nghĩ rằng những lý thuyết của Freud có ngày được cả thế giới biết đến.

Freud viết về tiến trình phát triển con người, về những tác phong bất bình thường, về những giấc mơ và một lý thuyết tâm vấn gọi là *phân tâm học*. Ông cũng viết về tôn giáo và gợi ý rằng tín nhân là những người bất ổn về phương diện tâm lý. Hơn bất cứ điều gì khác, có lẽ những lời phê phán này đã khiến cho nhiều mục sư cũng như tín hữu trong hội thánh hoài nghi tâm lý học và cả ngành tâm vấn.

Tuy nhiên đối lại thái độ trên, người ta có thể lập luận rằng sinh hoạt tâm vấn đã khởi sự có trước Freud nhiều thế kỷ. Ê-li-hu đã làm tâm vấn cho Gióp trong cơn đau buồn. Một thiên sứ đến tâm vấn cho Ê-li lúc nhà tiên tri thấy ngã lòng và cô đơn trong sa mạc. Đa-ni-ên làm tâm vấn nhưng vua Nê-bu-cát-nết-sa không nghe nên



đã trở nên điên loạn. Đa-vít chơi thụ cầm để Saulơ đang rối loạn cả tâm lý lẫn tâm linh được khuây khỏa. Chúa Giê-xu được mệnh danh là “Đấng mưu luận lạ lùng” và trong cả Tân Ước chúng ta thấy không thiếu gì những trường hợp Cơ-đốc nhân giúp

đỡ, khuyên dạy, chăm sóc lẫn nhau. Nếu tìm đọc biên niên sử hội thánh bạn cũng sẽ khám phá ra rằng việc quan tâm khuyên bảo, hướng dẫn, làm tâm vấn vẫn là đặc trưng của những người lãnh đạo trong hội thánh từ thời các sứ đồ cho đến ngày nay.



Có lẽ bạn còn nhớ câu chuyện Giê-trô đến thăm Mô-i-se khi dân Do Thái hạ trại ở chân núi Hô-rếp sau khi ra khỏi Ai-cập, ký thuật trong sách Xuất Ai-cập chương 18. Nhạc gia của Mô-i-se là Giê-trô vô cùng hứng khởi khi nghe kể về những điều Đức Chúa Trời đã làm cho tuyển dân. Hai cha con cùng thờ phượng Đức Chúa Trời rồi có lẽ họ trò chuyện với nhau thật khuya hôm đó. Nhưng sáng hôm sau, Mô-i-se dậy sớm, theo lệ thường ngồi suốt ngày nghe và giải quyết những trường hợp tranh tụng trong dân, và dạy họ lề luật Chúa. Cả ngày chứng kiến cảnh đó Giê-trô quá bức xúc, ông bảo Mô-i-se, “Việc con làm không tiện vì quá nặng, con không thể gánh một mình nổi.” Rồi Giê-trô đưa ra một đề nghị rất cấp tiến. Ông bảo Mô-i-se chọn trong dân những người “tài năng, kính sợ Đức Chúa Trời, chân thật, ghét sự tham lợi” và giao cho họ giải quyết các vụ tranh tụng trong dân, chỉ

những trường hợp khó khăn mới chuyển lên cho Mô-i-se.

Mô-i-se nghe lời khuyên, làm theo lời ông gia đề nghị. Khi tín hữu chia xẻ trách nhiệm giúp những người có nhu cầu thì “mục sư Mô-i-se” mới không quá đa đoan nhọc mệt và đỡ phải đổ quá nhiều sức lực vào việc giải quyết nan đề. Có thể dạng thức tâm vấn ban sơ này phần lớn liên quan đến các vấn đề pháp lý, nhưng có lẽ những khó khăn cá nhân, tư riêng cũng được nêu ra. Trong bối cảnh của vùng đất sa mạc thời cổ đại, chúng ta đã thấy một vài đặc điểm của công tác tâm vấn Cơ-đốc hữu hiệu do những người kính sợ Chúa, chân thật, bén nhạy thực hiện, và họ cũng sẵn lòng chuyển những trường hợp khó khăn lên cho những cố vấn kinh nghiệm hơn.

Ý Nghĩa Công Tác Tâm Vấn Cơ Đốc

Công tác tâm vấn là thể hiện mối

quan tâm thật sự giữa ít nhất hai người, trong đó nhà tâm vấn (counselor) tìm cách giúp người được tâm vấn (counselee) đối phó và tiên liệu những khó khăn trong cuộc sống. Trong công tác này nhà tâm vấn Cơ-đốc tìm cách áp dụng các nguyên tắc khôn ngoan của Đức Chúa Trời trong Kinh Thánh để giải quyết nan đề. Công tác tâm vấn có thể có nhiều mục tiêu khác nhau mà chỉ có một số có thể áp dụng trong bất cứ tình huống tâm vấn nào. Tùy hoàn cảnh, người tâm vấn có thể tập chú vào việc giúp đối tượng

* thay đổi thái độ, hành động hay giá trị.

* học những kỹ năng như cách kết thân, truyền đạt, học hành hay cách cầu nguyện.

* nhận định và diễn đạt cảm xúc như lo lắng, sợ hãi, cô đơn

hay giận dữ.

* hiểu nguyên nhân nan đề của mình.

* nhận trách nhiệm phải thay đổi tác phong và thái độ.

* ý thức tội lỗi, xưng ra và kinh nghiệm sự tha thứ của Đức Chúa Trời.

* có những quyết định khôn ngoan.

* chấp nhận sự giúp đỡ hay khích lệ của người khác, và đôi khi cũng có thể hỗ trợ người khác.

* nhận ra và có hành động đối phó với những nan đề có thể xuất hiện trong tương lai; và

* học cách tăng trưởng như một môn đồ của Chúa Cứu Thế Giê-xu.

Tính Cách Độc Đáo của Ngành Tâm Vấn Cơ Đốc

Trong vòng những năm gần đây tính chất quan trọng và hữu hiệu của tâm vấn ngày càng phổ biến trong các nước trên toàn thế giới. Đây cũng là một thực tại ở Việt Nam cũng như trong các cộng đồng Việt Nam ly hương.

Ở đây cũng như các nơi khác, Cơ-đốc nhân thường có những cơ hội rất đặc biệt giúp đỡ lẫn nhau. Tín hữu cũng như những người lãnh đạo trong các hội thánh thường quen biết khá rõ gia đình riêng và bối cảnh cộng đồng của người có nhu cầu tâm



vấn. Không như những nhà tâm vấn chuyên nghiệp làm việc trong văn phòng cách biệt, các mục sư cũng như tín hữu làm tâm vấn được tự do đến nhà riêng thăm viếng và bất cứ ai có nhu cầu thì thông thường các bạn thân của người đó sẵn sàng đáp ứng nhanh chóng với các phương tiện thuộc linh sẵn có như đọc Kinh thánh, cầu nguyện. Là người quan tâm đến các vấn đề tâm linh, nhà tâm vấn Cơ-đốc

cũng là Đấng tạo dựng và bảo tồn vũ trụ bằng năng quyền của Ngài (Hy-bá 1: 1-3); Ngài tạo dựng con người và để chúng ta tự do ngay cả trong việc phạm tội cũng như trong kinh nghiệm nhận được sự tha thứ của Đức Chúa Trời (Giăng 1: 8-9); chúng ta cũng nhận rằng Chúa Cứu Thế đã chết vì tội chúng ta, đã phục sinh và hiện nay đang sống trên thiên đàng, làm trung bảo giữa Đức Chúa Trời và loài

người như chúng ta (Hy-bá 7: 24-25; I Ti-mô-thê 2: 4-6).

Vì những tín niệm đó, là Cơ-đốc nhân có một quan điểm độc đáo về thế giới và những nan đề trên trần gian. Chúng ta không đồng ý với Erich



có thể trở thành một nguồn trợ giúp đặc biệt cho những người quan tâm đến Đức Chúa Trời, đến các vấn đề giá trị, tội lỗi, sự tha thứ, tình trạng mắc tội, ý nghĩa đời sống và sự chết cùng những vấn nạn tôn giáo khác.

Tâm vấn Cơ-đốc độc đáo ở ít nhất ba phương diện sau. Trước hết có một số điều Cơ-đốc nhân coi là đương nhiên về sự sống và vũ trụ. Thí dụ như chúng ta nhận rằng Đức Chúa Trời hiện hữu và Ngài giao tiếp với chúng ta; Ngài

Fromm, một nhà phân tâm học nổi tiếng, từng tuyên bố rằng loài người “cô đơn trong một vũ trụ hoàn toàn lãnh đạm với số phận con người.” Thay vào đó, chúng ta tin rằng Đức Chúa Trời biết chúng ta, quan tâm săn sóc chúng ta, nghe lời cầu nguyện của chúng ta và giúp chúng ta đối phó với nan đề.

Điểm độc đáo thứ hai của tâm vấn Cơ-đốc liên quan đến mục tiêu. Trong lãnh vực tâm vấn, tín hữu cũng như người chưa tin có

một số mục tiêu tương tự. Tất cả chúng ta đều muốn giúp người khác đối diện nan đề và giải quyết nan đề, sống thuận thảo với mọi người, học cách đối phó với các khủng hoảng, thay đổi những thái độ hay tác phong có hại, và tìm phương cách có cuộc sống tốt đẹp hơn. Tuy nhiên, nhà tâm vấn Cơ-đốc cũng quan tâm đến việc giới thiệu sứ điệp tin lành và khích lệ người hỏi ký thác đời sống mình cho Chúa Cứu Thế Giê-xu, giúp họ ý thức và ăn năn tội để có thể kinh nghiệm ơn tha thứ của Đức Chúa Trời. Nhà tâm vấn khích lệ và giúp người được tâm vấn tăng trưởng trong đời sống tâm linh; khéo léo thách thức để họ dám thể hiện cuộc sống dựa trên căn bản Kinh Thánh thay vì theo tiêu chuẩn của xã hội đời thường. Nhà tâm vấn Cơ-đốc cũng phải là người có mục tiêu sống nêu gương làm môn đệ Chúa Cứu Thế Giê-xu (I Cô-rinh-tô 11: 1) và cũng như Ti-mô-thê, họ phải nêu gương trong *lời nói, nếp làm, trong tình yêu thương, trong đức tin và sự tinh sạch* (I Ti-mô-thê 4: 12).

Thứ ba, nhà tâm vấn Cơ-đốc có những phương pháp làm việc đặc thù và trong chương ba, chúng ta sẽ bàn về một số kỹ thuật tâm vấn Cơ-đốc hữu hiệu. Chúng ta sẽ thấy các nhà tâm vấn Cơ-đốc lẫn không Cơ-đốc đều nhấn mạnh

đến kỹ năng nghe, đặt câu hỏi, khích lệ hay đặt thẳng vấn đề và những phương pháp tâm vấn khác. Nhưng các nhà tâm vấn Cơ-đốc độc đáo hơn ở chỗ không dùng bất cứ phương pháp nào bị coi là vô luân hay có bất cứ khía cạnh nào không phù hợp với các tiêu chuẩn Kinh Thánh. Hơn nữa, không như các cố vấn thế tục, nhà tâm vấn Cơ-đốc dùng sự cầu nguyện, đọc Kinh Thánh, việc tham gia các nhóm sinh hoạt trong hội thánh và việc thực hành những tập quán Cơ-đốc khác có thể đem khích lệ hữu ích cho người được tâm vấn (counselor).

Sứ đồ Phao-lô từng viết vấn tắt về mục tiêu đời sống ông, đó cũng là lý do ông chiến đấu và hoạt động và đây cũng là một chỉ dẫn hữu ích cho các nhà tâm vấn Cơ-đốc hôm nay:

“Ấy là Ngài mà chúng tôi rao giảng, lấy mọi sự khôn ngoan răn bảo mọi người, dạy dỗ mọi người, hầu cho bày tỏ mọi người trở nên trọn vẹn trong Chúa Cứu Thế ra trước mặt Đức Chúa Trời. Ấy cũng nhờ đó mà chúng tôi làm việc, nhờ sức Ngài giúp đỡ mà chiến đấu, là sức hành động cách có quyền trong tôi” (Cô-lô-se 1: 28-29)

(còn tiếp)



Toà Học Thêm



ôi bước vào Thánh Kinh Thần Học Viện Nha Trang – chi nhánh Sài-gòn vào năm 1971; nhưng mãi đến năm 1985 tôi mới tốt nghiệp Cử Nhân Thần Đạo tại... Úc; tức sau mười lăm năm mới hoàn tất chương trình học bốn năm.

Lý do là hoàn cảnh của đất nước vào năm 1975, và hoàn cảnh sống mới tại hải ngoại, nên sự học của tôi bị gián đoạn. Từ khi học xong chương trình Cử Nhân Thần Đạo, tôi tha thiết muốn học thêm chương trình Cao Học; nhưng vì (1) công việc quá đa đoan, (2) tiếng Anh vẫn còn yếu – nghe được hết (vì tai còn tốt), nhưng hiểu không hết, và (3) tài chánh eo hẹp. Tuy nhiên, sau khi làm quản nhiệm một Hội Thánh suốt hai mươi lăm năm, đến cuối năm 2003, tôi nhận thấy mình cần phải hiểu biết thêm Lời Chúa để có thể đáp ứng nhu cầu thuộc linh của con cái Chúa mỗi ngày mỗi lớn hơn, nên quyết định xin học tại một Thần Học Viện.

Tôi đến gặp ông Giám Học của chương trình Cao Học. Sau khi hỏi thăm và xem xong các giấy tờ của tôi, ông nói rằng chắc tôi không được nhận vào học vì tôi đã nghỉ học quá lâu, sợ tôi học không nổi. Tôi thưa với ông rằng xin cho tôi thử một môn học đầu tiên, nếu sau môn học đó mà tôi đủ điểm, thì cho tôi học tiếp; nhưng nếu tôi không đủ điểm, thì ngưng việc học của tôi. Ông trả lời rằng ông sẽ cố gắng xin cho tôi được học thử. Cuối cùng tôi được học thử.

Nói chung, nỗi lo sợ lớn nhất của tôi khi đi học vẫn là tiếng Anh. Người Việt Nam qua Úc sinh sống không cần nói tiếng Anh vẫn có thể là triệu phú được, nói chi đến chuyện sinh sống bình thường như bao nhiêu người khác. Bước đến vùng Cabramatta hay Bankstown tại thành phố Sydney, hoặc Footscray hay Springvale tại thành phố Melbourne, người đi chỉ nghe toàn tiếng Việt. Nếu cần đến bệnh viện chữa bệnh, đến Bộ Xã Hội để nhận trợ cấp, hoặc ngay cả phải đến tòa án..., chính phủ đã có sẵn thông dịch viên tiếng Việt. Vì thế, là Mục sư lâu năm

mà mỗi lần giáo sư mời cầu nguyện là tôi “run”, mỗi lần giáo sư cho thảo luận chung trong lớp hay chia nhóm là lòng bất an, và sợ nhứt là phải tập “khải đạo” (counselling) cho một người khác trong lớp. Sợ rằng mình nói tiếng Anh mà người bản xứ không hiểu, và sợ rằng vì mình hiểu “ba chóp, ba nháng” lời dặn của giáo sư mà nói lạc đề. Nhưng có lẽ vì ít nói nên tôi chưa phải dùng động từ “to quơ”.

Cảm tạ Đức Chúa Trời, không những tôi học xong môn học đầu tiên, mà tôi đã học xong sáu môn của chương trình Cao Học. Mỗi môn học tôi phải đến trường học, phải đọc gần hai mươi quyển sách và phải hoàn tất hai bài bình luận, mỗi bài từ 3000 chữ đến 5000 chữ. Nếu người bạn Úc của tôi cần một ngày để đọc xong một quyển sách, tôi phải cần một tuần lễ; nếu người đó cần một tuần lễ để hoàn tất một bài làm, tôi phải cần ít nhứt ba tuần. Tôi phải viết tiếng Anh theo kiểu của tôi, rồi nhờ con sửa lại theo kiểu Úc trước khi đem nộp. Có lẽ cũng nhờ đó mà con tôi hiểu thêm Kinh Thánh, và cha con có dịp... gần gũi nhau hơn (?). Có lúc tôi đạt được điểm đậu... “song đường như qua lửa vậy”; nhưng có lúc... “ngựa về ngược”. Tôi không cảm tạ Đức Chúa Trời sao được, vì không những là quản nhiệm ba Hội Thánh, là Điều Hợp Viên của mười hai Hội Thánh Việt Nam thuộc Hội Truyền Giáo Phước Âm Liên Hiệp Úc Châu, và là nghị viên của Ban Chấp Hành Tổng Hội, nếu không có sức Ngài ban làm sao tôi có thể vừa làm việc và vừa học như vậy?

Vâng, một mặt tôi học hỏi được rất nhiều khi đi học thêm tại Thần Học Viện: hiểu thêm ý nghĩa hay của một số câu Kinh Thánh, hiểu đúng ý câu Kinh Thánh theo thượng hạ văn... nhưng mặt khác, tôi càng nhận thấy mình còn phải học hỏi thêm rất nhiều. Tôi sẽ tiếp tục nhận lời khuyên của sứ đồ Phao-lô rằng “*hãy chăm chỉ đọc sách... mọi phận sự về chức vụ con phải làm cho đầy đủ*” (I Ti-mô-thê 4:13 và II Ti-mô-thê 4:5).

Cảm tạ Đức Chúa Trời thêm nữa, nhờ học hỏi thêm, tôi tiếp tục có những bài giảng luận mới cho Hội Thánh.

Mục Sư Đoàn Trung Chánh
Sydney - Úc Đại Lợi
www.tinlanhsydney.com.au



Lời Từ Biệt

Bãi biển Khao Lak, miền nam Thái Lan, từng là địa điểm du lịch thơ mộng, với bãi cát trắng trải dài như tấm thảm mịn; xa xa thấp thoáng những chiếc tàu đánh cá dập dềnh trên mặt biển phẳng lặng. Nhưng vùng đất nhiều người mơ tưởng ấy nay không còn nữa. Thả bộ theo bờ, Cameron và tôi vừa đi vừa tránh rác rưởi dưới chân- những vết tích ngổn ngang còn lại sau cơn sóng thần tsunami cuối tháng 12 năm 2004, cướp đi 180,000 sinh mạng. Bãi biển lúc này trông giống như bãi đất chứa đồ phế thải của một xưởng kỹ nghệ nào đó. Những tòa nhà đổ nát tan tành, xác xe với cây dừa quỵện vào nhau chất thành đống rỉ sét. Bên cạnh đó là hàng hàng lớp lớp những vật dụng cá nhân trên bãi cát trông giống những mộ bia buồn thảm.

Tôi theo một nhóm nhỏ trong nhà thờ đến đây làm việc thiện nguyện. Tôi từng đến Thái Lan và đã rơi vào hấp lực của đất nước và dân tộc này. Tôi gọi Thái Lan là “mảnh đất của những nụ cười”. Tôi trở lại nơi này để có thể góp phần cứu giúp, nhưng khi tận mắt chứng kiến sự tàn phá kinh khủng này tôi thấy công tác dường như quá sức. Không chỉ sức tàn phá ghê rợn về vật chất nhưng cả nỗi bàng hoàng trước sự mất mát kinh khủng về sự sống đã ảnh hưởng sâu xa trên tâm hồn tôi.

Tôi không được chuẩn bị để làm việc ở tiền tuyến, dù mấy năm

trước đây tôi có đến Mông-cổ, nhưng chỉ để điều phối việc thăm dò một điểm truyền giáo, rồi trở về hầu việc Chúa tại North Bend, Washington. Nhưng tôi có thể làm gì cho những con người đang sống trong khủng hoảng với hàng ngàn người đang chết dần trong tuyệt vọng? Tôi cầu xin Chúa giúp tôi để tôi có thể giúp được người khác.

Tôi rủ được Cameron ở Mansfield, Ohio cùng đi, bảo rằng tôi muốn được đặt chân trên bờ biển Khao Lak, là nơi tổn thất nặng nề nhất. Lái xe đến thật gần chỗ bị nạn, chúng tôi xuống đi bộ. Mọi thứ xung quanh chúng tôi đều tan nát. Chúng tôi nhìn nhau sửng sờ không nói nên lời. Những cây dừa to lớn bị xé ra, như bị máy cưa đưa qua. Những tòa nhà gạch biến thành những đống bụi đỏ. Đường tráng nhựa xẻ làm hai như bị máy đục. Sau khi leo lên một đồi nhỏ chúng tôi theo lối đi dẫn xuống bờ biển.

Thật là một cảnh tượng ghê rợn! Bờ biển yên lặng một cách chết chóc. Thi thể các nạn nhân đã được đem đi rồi, nhưng những thứ vốn gắn bó với cuộc sống của họ thì vẫn còn đó: chiếc giầy rách, tấm áo xác xơ, cái nôi, cái xoong của ai đó. Vô số các vật dụng vô chủ đó nằm phơi mứt mắt. Tất cả xảy ra quá nhanh! Tôi nhặt lên một chiếc giầy tả tơi. Thoáng qua trong tôi một suy nghĩ, chủ nhân chiếc giầy này có lẽ chạy vào thành phố khi con sóng ập đến. Anh ta một mình không người thân thích, không kịp từ giã một ai!

Một cảm giác buốt lạnh chạy khắp người. Tôi quá quen thuộc với cái cảm giác này, vì nó đã chiếm ngự tôi suốt cả chuyến đi.

Trước đây, nhà tôi và tôi đã đi Mông Cổ trong một tháng để làm công tác thiện nguyện. Chuyến đi đã đem chúng tôi lại gần nhau hơn và chúng tôi hứa sẽ xem công việc từ thiện là một phần cuộc đời mình. Nhưng trước khi có thể thực hiện một chuyến đi khác thì Maura, nhà tôi, đã đột ngột qua đời khi nàng mới 36 tuổi, vì chứng vỡ mạch máu não. Tôi thấu hiểu nỗi đớn đau khi bất ngờ mất người thân yêu là thế nào. Tôi không được ôm lấy nàng một lần cuối, đến bây giờ suy nghĩ này vẫn làm tôi nhói đau, nỗi đau khô khốc dường như không bao giờ hết hẳn, dù nay tôi đã lập gia đình lại với Nicole và sống hạnh phúc...

Cameron và tôi đi dần ra mé biển, gạt rác rưởi dưới chân để có lối đi. Bất giác Cameron kêu lên “cái gì đây” khi vấp phải một vật cứng dưới chân, anh ta cúi xuống nhặt lên, đưa cho tôi một máy ảnh kỹ thuật số (digital) hư cũ. Tôi cầm lên xem xét. Một chiếc máy loại

thường, chụp cho có hình kỷ niệm. Tôi đang tính quãng đi thì Cameron lên tiếng “Khoan đã! Biết đâu còn hình trong đó!” Anh ta mở ra, lấy tấm thẻ nhớ trong máy ra đưa cho tôi. Tôi bỏ vào túi rồi cả hai tiếp tục đi.

Sau bữa ăn tối trong khách sạn, Cameron nhắc: “Mình xem thử có còn hình gì trong đó không”. Tôi cho tấm thẻ nhớ ấy vào computer. Trên màn ảnh một tấm hình xuất hiện, hình một người đàn ông với vợ, cả hai có lẽ là người Tây phương, đang ăn tối trong khách sạn lúc hoàng hôn, tôi đoán họ đã nhờ người hầu bàn chụp. Rồi một hình kế, cũng cặp vợ chồng này trên bãi biển, đang vui đùa. Các hình ảnh cứ lần lượt tự động được chiếu lên. Chúng tôi chăm chú xem lòng ngập tràn xúc động. Đến cảnh một bữa ăn ngoài trời hạnh phúc, và rồi những hình ảnh đáng sợ bắt đầu hiện ra. Chủ nhân máy ảnh đã hướng tầm nhìn ra biển. Trên bãi biển mọi người đang tản bộ dưới bầu trời xanh thẫm. Mực nước biển rút ra xa một cách bất thường. Trẻ em đang chơi đùa ở chỗ đáng lý phải có nước. Trong khi đó ở xa ngoài khơi, một con sóng lớn đang hình thành, trải dài hết cả chân trời. Tôi thốt lên: “Hoàn toàn không ai biết con sóng đang ập tới!” Cứ như thế, lần lượt hết hình này đến hình khác, càng lúc hình con sóng càng tiến gần hơn. Nó dâng lên cao như một vách đứng, giống như con sóng sát nhân trong “The Perfect Storm”. Nó phủ hết thuyền bè neo ngoài biển, và tấm ảnh cuối cùng, ngọn sóng cao như núi đang ập vào bờ.

Hai chúng tôi ngồi sững. Cameron nói nhỏ: “Giống như tiếng vọng từ đáy mộ.” Đây là những phút cuối cùng của cuộc đời hai vợ chồng này. Tôi cương quyết: “Mình phải gửi những hình này cho gia đình họ. Đây sẽ là những lời từ giã quý giá gửi cho người thân yêu.”

Maura đã ra đi bất ngờ khi nàng đang chia sẻ cho một nhóm nhỏ tại một Hội Thánh. Tôi không được thấy nàng mỉm cười với tôi lần cuối, nhưng được nghe giọng nàng. Vị Mục Sư quản nhiệm đã trao lại cho tôi cuộn băng ghi âm bài chia sẻ của nàng. Cho đến bây giờ tôi vẫn còn cảm nhận được niềm an ủi sâu xa khi nghe cuộn băng ghi âm đó. Trong chuyến đi Thái Lan này, tôi vẫn tự hỏi không biết mình đến đây làm gì nhưng bây giờ tôi đã hiểu. Tôi phải tìm cho được gia đình của hai vợ chồng này để trao cho họ những tấm ảnh cuối cùng của người thân, đem lại cho họ niềm an ủi, để họ có thể khép lại một quá khứ thương đau, chấm dứt nỗi khắc khoải lâu dài.

Hai vợ chồng này có lẽ là người bắc Âu. Mấy ngày sau, Cameron và tôi về lại Bangkok, đem hình ảnh này đến tòa đại sứ Thụy Điển và Đức. Không có gì may mắn. Chúng tôi in hình họ ra, để vào chỗ hình ảnh các nạn nhân, đi khắp các bệnh viện, nhưng không có tin gì thêm. Chúng tôi nản lòng, cuối cùng phải trở về. Hình ảnh hai vợ chồng này ám ảnh tôi suốt những ngày ở Thái Lan. Khi về đến Washington, tôi vô cùng mệt mỏi. Tôi thuật lại mọi chuyện cho nhà tôi rồi đưa nàng tấm thẻ cứng, mỗi mặt nói: “Anh không biết phải làm gì hơn nữa.” Rồi loạng choạng leo lên giường ngủ.

Ngủ chưa được 10 phút thì nhà tôi gọi dậy: “Chris, em tìm được họ rồi.” Tôi theo nàng đến chỗ máy computer, nàng bảo: “Em vào Google, tìm Tsunami missing persons, anh xem kìa” Trên màn ảnh hiện ra hình hai vợ chồng John và Jackie Knill, ở phía bắc Vancouver, Canada – cách chỗ chúng tôi bốn tiếng lái xe. Gia đình họ đang tìm họ nên đã đưa hình và các chi tiết liên quan lên mạng.

Tôi gọi David Knill, một trong ba người con trai lớn của gia đình này, báo cho anh biết tôi với người bạn sẽ lái xe đến gặp. Trên đường đi, tôi nghĩ mãi đến Maura. Lạ lắm là tôi có cảm giác thật tuyệt vời rằng một lần nữa tôi lại để nàng ra đi bình an. Khi tôi giúp người khác thanh thản từ già người thân yêu thì tôi đã đem lại thanh thản cho chính mình.

David đang nôn nóng chờ chúng tôi. Vừa gặp, tôi trao anh tấm thẻ nhỏ. Hai người em kia cũng đến, vây quanh chiếc máy vi tính. Tất cả chăm chú theo dõi từng tấm ảnh, vừa xem vừa lau nước mắt. David nói với tôi: “Tôi không thể nói hết ý nghĩa những điều ông đã đem lại cho chúng tôi. Dường như ba mẹ chúng tôi cho chúng tôi biết rằng ông bà đang cùng nhau vui hưởng một nơi ông bà yêu thích, ông bà đang bình an. Bây giờ chúng tôi đã có thể yên lòng từ biệt ba mẹ chúng tôi.”

Hơn ai hết, tôi hiểu và cảm thông niềm cảm xúc đó.

Christian Pilet, Dundee, New York
“The Couple on the Beach” - Guideposts January 2007
Thy Hương *chuyển ngữ*



Bát-Sê-ba ***Người Đẹp Thiếu Khôn Ngoan***

Bát-Sê-ba là một phụ nữ trong thời Cựu Ước. Dù đời sống Bát-Sê-ba có những điều không mấy tốt đẹp, chúng ta học về cuộc đời người phụ nữ này để nhìn thấy nguy hiểm của tội lỗi và cẩn thận để chính mình không vấp phải những lỗi lầm tương tự.

Ý nghĩa tên Bát-Sê-ba

“Bát-Sê-ba” có nghĩa là người Con Gái Thứ Bảy, hay là Con Gái của Lời Thề. Bà Bát-Sê-ba cũng có khi được gọi là “Bát-sua,” như trong I Sử ký 3:5. Chữ “Bát” nghĩa là con gái. Bát-sua nghĩa là con gái của giàu có, sang trọng.

Nguồn gốc gia đình

II Sa-mu-ên 11:3 ghi: *Bát-Sê-ba, con gái của Ê-li-am, vợ của U-ri, người Hê-tít.* Qua câu Kinh Thánh này, chúng ta biết Bát-Sê-ba là con gái của ông Ê-li-am. Vì tên “Ê-li-am” có nghĩa là “Đức Chúa Trời là Đấng nhân từ,” người ta tin rằng Bát-Sê-ba được sinh trưởng trong một gia đình kính sợ Chúa. II Sa-mu-ên 23:34 cũng nhắc đến một người tên Ê-li-am, con trai của A-

hi-tô phe, là một trong số các tướng giỏi của Đa-vít. Nếu Ê-li-am này chính là Ê-li-am cha của Bát-Sê-ba thì bà là cháu nội của A-hi-tô phe, cố vấn quân sự của vua Đa-vít. Chồng của Bát-Sê-ba là U-ri, một vị tướng tài giỏi và trung thành của Đa-vít (II Sa-mu-ên 23:39). Sau khi trở thành vợ của Đa-vít, Bát-Sê-ba sinh được năm người con trai. Đứa con đầu chết lúc mới



sinh, đứa thứ nhì tên Sa-lô-môn là người kế vị vua cha Đa-vít.

Những chi tiết Kinh Thánh ghi về Bát-Sê-ba bắt đầu bằng một sự việc không mấy tốt đẹp, tuy nhiên, vì bà là mẹ của vị vua khôn ngoan nhất trong lịch sử Do Thái và tên bà được nhắc đến trong gia phả của Chúa Giê-xu nên chúng ta cũng cần biết về đời sống và những diễn biến xảy ra chung quanh đời sống bà. Quan hệ giữa Đa-vít và Bát-Sê-ba là một quan hệ tội lỗi, từ đó đưa đến những tội khác, nhưng khi Đa-vít thật lòng ăn năn Chúa đã tha thứ cho ông. Kinh Thánh tóm lược về cuộc đời Đa-vít như sau:

Đa-vít làm điều thiện trước mặt Đức Giê-hô-va, và ngoài việc U-ri, người Hê-tít, trọn đời người không xây bỏ điều gì của Đức Giê-hô-va đã truyền cho – I Các vua 15:5.

Bát-Sê-ba gặp Đa-vít

Câu chuyện về Bát-Sê-ba và vua Đa-vít được ghi trong II Sa-mu-ên chương 11. Qua phân đoạn này, chúng ta thấy những điều sau:

1. Lỗi của Đa-vít

Quan hệ tội lỗi giữa Đa-vít và Bát-Sê-ba bắt đầu với câu: *Một buổi chiều kia, Đa-vít trở dậy khỏi giường mình, đi dạo chơi trên nóc đền vua, bèn thấy một người nữ đang tắm; người nữ ấy rất là lịch sự* – II Sa-mu-ên 11:2. Đất nước đang chiến tranh với người Am-

môn, các quan tướng đều ra trận nhưng Đa-vít ở nhà, nghỉ ngơi trong cung điện. Trước kia ông là một người lính tài giỏi, từng chiến thắng kẻ thù bao nhiêu lần nhưng bây giờ có lẽ đã lớn tuổi, mệt mỏi, ông không ra trận trực tiếp điều khiển binh lính nữa. Hơn nữa, bây giờ Đa-vít đã là vua, ông có quyền ở nhà, lo những công việc khác. Lúc đó Đa-vít làm vua đã được khoảng mười hai năm. Tục ngữ Việt Nam có câu: “nhàn cư vi bất thiện,” và đây là điều đã xảy ra cho Đa-vít. Vì rảnh rỗi, không có việc gì làm, Đa-vít đã bị ma quỷ cám dỗ và ông đã ngã.

Dù không phải đối diện với kẻ thù ngoài mặt trận, Đa-vít quên rằng ông còn có những kẻ thù khác nguy hiểm hơn, sẵn sàng tấn công ông. Kẻ thù của Đa-vít trong trường hợp này là cám dỗ của sắc đẹp và tình dục. Khi nhìn thấy người đẹp Bát-Sê-ba, thay vì chạy xa cám dỗ và tội lỗi, Đa-vít đã lấy quyền của một ông vua để đạt được điều mình muốn. Đa-vít trở về cung điện, hỏi quần thần người đàn bà đó là ai, họ cho biết đó là Bát-Sê-ba, vợ của U-ri. Đa-vít biết rõ rằng người đàn bà mà ông si mê đã có chồng. Không những thế, cũng biết chồng bà là một tướng tài giỏi và trung thành, đang hy sinh chiến đấu ngoài chiến trường. Biết những điều đó, đáng

lẽ Đa-vít phải xấu hổ vì tư tưởng bất chính của mình, hơn nữa, thấy rõ nguy hiểm của cám dỗ, thấy vị trí cao trọng của mình và phải xử sự thế nào để giữ được lòng kính trọng của quan tướng và dân chúng. Nhưng điều đáng buồn là Đa-vít đã bị lòng ham mê sắc dục làm cho mù quáng. Dù biết Bát-Sê-ba là ai, ông vẫn sai đem bà đến cho ông và ông đã ngã vào tội ngoại tình. Đa-vít không chỉ phạm tội với người nhưng đã phạm tội với Đức Chúa Trời.

2. Lỗi của Bát-Sê-ba

Nếu là một phụ nữ khôn ngoan, đoan chính, Bát-Sê-ba đã cẩn thận, không tầm ở nơi trống trải, để trở thành cái bẫy cám dỗ người khác phạm tội. Hơn nữa, khi vua Đa-vít sai vời bà vào cung, nếu là một phụ nữ chính chuyên, người vợ chung thủy với chồng, bà đã không vâng lệnh vua. Hoặc nếu vâng lệnh vua vào cung, nhưng khi biết ý định tội lỗi của vua, bà vẫn có thể không chiều ý vua để giữ lòng chung thủy với chồng. Sự đồng ý, đồng lõa của Bát-Sê-ba cho

thấy bà là người quá thụ động và không yêu chồng. Trong khi chồng ra trận, đương đầu với nguy hiểm, hy sinh tính mạng để bảo

vệ đất nước, bảo vệ vua, Bát-Sê-ba ở nhà phản bội chồng, gian dầu với vị vua mà chồng bà đang hy sinh tất cả để bảo vệ!

Sau đó, khi biết mình có thai, Bát-Sê-ba sai người vào tâu cho Đa-vít một câu vấn tất: “Tôi có thai.” Bà báo tin như thế hàm ý trao trách nhiệm cho Đa-vít. Đa-vít là người tạo ra nan đề và bà chờ xem ông sẽ giải quyết như thế nào. Qua cách xử sự của Đa-vít trong quá khứ, Bát-Sê-ba cũng như dân trong nước đều biết Đa-vít là người mềm yếu, nhiều tình cảm, không nỡ gây thiệt thòi cho ai. Có lẽ Bát-Sê-ba nghĩ rằng cách ông giải quyết nan đề sẽ mang lại cho bà lợi lộc về một phương diện nào đó.

Đa-vít lún sâu vào tội lỗi

Khi nghe Bát-Sê-ba có thai, Đa-vít bối rối, suy nghĩ tìm cách che giấu tội. Một lần nữa, Đa-vít lạm dụng thẩm quyền Chúa ban để làm theo ý riêng. Ông đã dùng uy quyền của một ông vua để sắp đặt, điều động sự việc theo ý mình.

1. Mưu kế thứ nhất của Đa-vít

Đa-vít sai tướng Giô-áp gọi U-ri từ chiến trận trở về, vờ hỏi thăm tin tức chiến trận rồi cho U-ri mấy ngày phép và bảo ông về nhà với vợ, mục đích là để phi tang tội của mình. Nhưng vốn là người có tiêu chuẩn sống cao, biết nghĩ đến



người khác, U-ri không theo lời đề nghị của vua nhưng ở lại tại cửa cung điện với những người lính khác. Ngày hôm sau Đa-vít mời U-ri đến ăn tiệc, cho ông uống rượu say, mong là ông sẽ về nhà nhưng U-ri cũng ở lại bên ngoài cung điện chứ không về với vợ. Thấy mưu kế của mình không thành, Đa-vít bèn tìm mưu kế khác để che lấp tội lỗi. Khi lỡ phạm tội, người ta thường phạm thêm những tội khác để che giấu tội đã phạm, vì thế càng lún sâu vào tội lỗi.

2. Mưu kế thứ hai của Đa-vít

Đa-vít tạo cơ hội cho U-ri về thăm nhà để xóa đi tang chứng mối quan hệ bất chính của ông với Bát-Sê-ba. Nhưng khi thấy mưu tính của mình không thành và biết không thể nào che giấu được tội đã phạm, Đa-vít chỉ còn một cách là thủ tiêu U-ri, và ông đã nghĩ ra một phương cách mà không ai có thể nghi ngờ, đó là mượn tay quân thù.

Kinh Thánh ghi lại mưu ác của Đa-vít như sau:

Sáng ngày mai, Đa-vít viết một cái thơ cho Giô-áp và gửi nơi tay U-ri. Người viết như vậy: Hãy đặt U-ri tại hàng đầu, nơi nguy hiểm hơn hết của chiến trận, rồi hãy rút ra xa người, để người bị đánh và chết đi. Vậy, khi Giô-áp vây thành, bèn đặt U-ri tại chỗ đã

biết có lính mạnh bạo của thù nghịch gìn giữ. Người trong thành kéo ra đánh Giô-áp, có mấy người trong bọn tôi tớ Đa-vít ngã chết. U-ri, người Hê-tít cũng chết (II Sa-mu-ên 11:14-17).

Tội nghiệp chồng của Bát-Sê-ba vì quá cao thượng, phải cầm trong tay lá thư mang bản án tử hình của chính mình mà không biết. Vì quá tin cậy vợ và quá trung thành với vua mà U-ri phải chết cách oan uổng. Còn Đa-vít, từ chỗ ham muốn sắc dục, đã ngã vào tội ngoại tình, tội lừa dối và tội giết người, tất cả nối tiếp nhau xảy ra một cách nhanh chóng. Tội lỗi đã cu mang và để ra tội lỗi, mọi việc xảy ra thật kinh khủng, không ai lường được.

Qua câu chuyện của Đa-vít và Bát-Sê-ba, xin Chúa giúp chúng ta nhìn thấy nguy hiểm của cám dỗ và tội lỗi trong đời sống, bèn chạy trước tiếng cảnh cáo của Chúa Thánh Linh và lánh xa cám dỗ khi nó đến với chúng ta để không ngã dễ dàng và nhanh chóng như Đa-vít. Để là người bèn chạy trước tội lỗi, chúng ta cần nghiêm chỉnh thực hành lời dạy của sứ đồ Phao-lô: *Chớ dập tắt Thánh Linh, chớ khinh để các lời tiên tri, hãy xem xét mọi việc, điều chi lành thì giữ lấy. Bất cứ việc gì tựa như điều ác thì phải tránh đi* (I Tê-sa-lô-ni-ca 5:19-22).

Phản ứng của Bát-Sê-ba

Khi nghe tin chồng chết, Bát-Sê-ba than khóc và để tang chồng. Sau đó bà vào cung và trở nên vợ của Đa-vít. Trong tất cả những diễn biến này, Kinh Thánh không ghi lại một lời nói hay phản ứng nào của Bát-Sê-ba, ngoại trừ câu báo cho Đa-vít biết là bà có thai. Chúng ta thật sự không biết Bát-Sê-ba là người như thế nào, nhưng phải nói bà là người vợ thiếu đoan chính và không yêu chồng. Có người so sánh Bát-Sê-ba với hoàng hậu Vả-thi (vợ vua A-suê-ru - Ê-xơ-tê chương 1), và ca ngợi Vả-thi, nói rằng tuy không phải là người Do Thái, không biết luật của Chúa nhưng hoàng hậu Vả-thi đã dám cãi lệnh vua, khi vua bắt bà làm điều sai quấy.

Những ý kiến khác nhau về Bát-Sê-ba

1. Bát-Sê-ba đáng trách

Một tác giả viết về Bát-Sê-ba như sau: “Dù Đa-vít nhận tất cả tội lỗi ông đã phạm và nhận rằng ông phạm tội cùng Chúa, chúng ta không thể không nghĩ đến vai trò của Bát-Sê-ba trong sự việc này. Bà được xem là người đồng lõa, hoặc là người đã gây cho Đa-vít phạm tội. Nếu Bát-Sê-ba là người đứng đắn, đàng hoàng, bà đã thận trọng hơn trong những việc làm hàng ngày và không là cái bẫy đưa

Đa-vít vào tội lỗi. Hơn nữa, khi được Đa-vít vờ vào cung, nếu là người vợ trung thành với chồng và là người có tiêu chuẩn đạo đức cao đẹp, bà đã từ chối lời đề nghị của vua. Nếu Bát-Sê-ba cương quyết tôn trọng danh dự của mình như hoàng hậu Vả Thi, Đa-vít đã không ngã vào tội lỗi; vì tuy yếu đuối, Đa-vít cũng bèn nhảy trước lời cảnh cáo của người khác.” Tác giả này viết tiếp: “Trong khi chồng ngoài mặt trận để bảo vệ mạng sống và ngai vàng của vua thì bà Bát-Sê-ba ở nhà gian dúa với chính vị vua đó. Bà không có một chút mặc cảm tội lỗi nào về hành động của mình vì khi nghe tin chồng chết, bà đã than khóc và để tang chồng theo thông lệ rồi sau đó vào cung làm vợ Đa-vít, cùng với bao nhiêu bà vợ khác của ông.”

2. Bát-Sê-ba không đáng trách

Một số người khác thì bênh vực Bát-Sê-ba, nói rằng thời xưa vua có quyền tuyệt đối. Khi vua ra lệnh điều gì mọi người đều phải vâng theo, nếu không, có thể bị nguy đến tính mạng. Bát-Sê-ba chỉ là nạn nhân, bà không có một lựa chọn nào khác. Một tác giả nọ viết như sau: “Theo luật thời đó Bát-Sê-ba không thể cãi lệnh vua. Ngày xưa trong vùng đó người phụ nữ trong nước hoàn toàn ở dưới quyền của vua, khi vua muốn

người nào hay chọn người nào, người đó không có quyền từ chối. Vai trò của Bát-Sê-ba trong trường hợp này vì thế không có gì đáng khen mà cũng không có gì đáng trách.” Tác giả này nêu trường hợp bà Sa-ra, vợ của Áp-ra-ham, làm ví dụ và nói: “Ngay cả một người như Sa-ra, trong mấy thế kỷ trước đó, vì sắc đẹp mà đã bị đưa vào cung vua hai lần, đó là cung vua A-bi-mê-léc và Pha-ra-ôn. Kinh Thánh hoàn toàn yên lặng về cảm xúc hoặc suy nghĩ của Bát-Sê-ba trong sự việc này. Khi báo cho Đa-vít biết mình có thai, Bát-Sê-ba chỉ muốn để tùy ý Đa-vít giải quyết nan đề.”

Phản ứng của Chúa trước việc làm của Đa-vít và Bát-Sê-ba

1. Chúa không đẹp lòng

Sau khi giết U-ri, Đa-vít tưởng đã giải quyết được nan đề, và việc ông làm sẽ không ai biết, nhưng Đức Chúa Trời nhìn thấy tất cả và Ngài không đẹp lòng về những điều Đa-vít làm. Chúa sai tiên tri Na-than đến gặp Đa-vít và tố cáo tội của ông. Qua Na-than, Chúa phán: *Ta đã xúc dầu lập người làm vua Y-sơ-ra-ên, ta đã giải cứu người khỏi tay Sau-lơ. Ta cũng ban cho người nhà của chủ người ... và nếu điều đó không đủ, ắt ta sẽ thêm cho ơn khác nữa. Có sao người đã*

khinh bỉ lời của Đức Giê-hô-va mà làm điều không đẹp lòng Ngài? Sau đó Na-than vâng lệnh Chúa tuyên bố bản án Chúa dành cho Đa-vít (II Sa-mu-ên 12:10-12).

Bát-Sê-ba có thai và sinh được một đứa con trai, nhưng, một lần nữa, Kinh Thánh lại ghi, những điều này không đẹp lòng Chúa: *Khi vợ U-ri hay rằng chồng mình đã thác thì than khóc U-ri. Khi đã mãn tang, Đa-vít sai vờ đi vào cung; nàng trở nên vợ người, sinh cho người một con trai. Nhưng điều Đa-vít đã làm đó không đẹp lòng Đức Giê-hô-va - II Sa-mu-ên 11:26-27.*

Tội ngoại tình và tội giết người của Đa-vít là điều không đẹp lòng Chúa và là một vết đen trong lịch sử Do Thái. Tội lỗi đó cũng là vết đen là trong cuộc đời Đa-vít, người được Chúa chọn để lãnh đạo con dân Ngài. Tuy nhiên, từ những thất bại đau đớn của Đa-vít, chúng ta nhìn thấy lòng mềm mại, ăn năn của ông và cũng nhìn thấy ân sủng lớn lao của Chúa.

2. Chúa nhân từ yêu thương

Khi tiên tri Na-than lên án những tội Đa-vít đã phạm, Đa-vít liền nhận tội trước mặt Chúa. Kinh Thánh ghi: *Đa-vít bèn nói cùng Na-than rằng: Ta đã phạm tội cùng Đức Giê-hô-va. Na-than đáp cùng Đa-vít rằng: Đức Giê-hô-va cũng đã xóa tội vua; vua không chết đâu.*

Nhưng vì việc này vua đã gây dip cho những kẻ thù nghịch Đức Giê-hô-va nói phạm đến Ngài, nên con trai đã sanh cho người hẳn sẽ chết. Doạn, Na-than trở về nhà mình. Đức Giê-hô-va bèn đánh đứa trẻ mà vợ của U-ri đã sinh cho Đa-vít và nó bị đau nặng lắm - II Sa-mu-ên 12:13-15. Đứa con Bát-Sê-ba sinh cho Đa-vít là chứng tích của tội lỗi nên Chúa phải loại bỏ. Chúa tha thứ cho Đa-vít nhưng hình phạt của Chúa ông phải chấp nhận, đứa con sinh ra trong tội lỗi phải chết. Lý do là vì việc Đa-vít làm đã khiến những kẻ thù nghịch nói phạm đến Chúa.

Chúng ta không thể hiểu hết những điều Chúa làm nhưng biết rằng Ngài bao giờ cũng là Đấng yêu thương, công bình, và không bao giờ lầm lỗi. Điều chúng ta cần nhớ là, đời sống cũng như việc làm của chúng ta, là con dân của Chúa, có thể khiến người đời tôn



cao Chúa hoặc chê cười Danh Ngài. Xin Chúa giúp chúng ta cẩn thận trong những sinh hoạt hằng ngày của đời sống, trong lời nói cũng như việc làm, để luôn luôn tôn cao Danh Chúa, như lời khuyên của sứ đồ Phao-lô: *Vậy, anh em hoặc ăn, hoặc uống hay là làm sự chi khác, hãy vì sự vinh hiển Đức Chúa Trời mà làm* - I Cô-rinh-tô 10:31.

II Sa-mu-ên chương 12:23 là câu ngày nay chúng ta thường dùng để an ủi những người có người thân qua đời. Khi đứa con Bát-Sê-ba sinh ra bị đau và chết, Đa-vít nói: *Ta sẽ đi đến nó, nhưng nó không trở lại cùng ta. Cái chết của đứa con sinh ra trong tội lỗi đã đem lại đau đớn cho Đa-vít lẫn Bát-Sê-ba, nhưng đây là bài học nhắc chúng ta về đức thánh khiết và công bình của Chúa hầu thêm lòng kính sợ Ngài. Khi Đa-vít ăn năn tội, Chúa tha thứ cho ông, nhưng hậu quả của tội lỗi ông phải gánh chịu. Kinh nghiệm của Đa-vít và Bát-Sê-ba cho thấy chúng ta không thể chỉ nghĩ đến đức nhân từ của Chúa và xem thường tội lỗi nhưng phải nhớ đến đức công bình và thánh khiết của Chúa và cẩn thận giữ đời sống trong sạch, đẹp lòng Chúa luôn luôn. (Còn tiếp)*

Minh Nguyên



Lược Khảo Các Biến Cố Tận Thế

LTS. *Lược Khảo Các Biến Cố Tận Thế* do Hà Huy Việt biên dịch, dựa trên bản Anh Ngữ *The Bible & Future Events* của Tiến Sĩ Leon J. Wood (1918-1977), nguyên giáo sư môn Cựu Ước Học và khoa trưởng Grand Rapids Baptist Seminary. Ông là tác giả của nhiều sách nghiên cứu về lịch sử tuyến dân cũng như các sách giải nghĩa tiên tri. Bài được khởi đăng từ Thông Công số 181.

Chương 4 Cơn Đại Nạn

Trong khi hội thánh vừa được cất lên trời thì cơn đại nạn kéo dài bảy năm sẽ đổ ra trên đất. Trước hết chúng ta xem Kinh Thánh nói gì về thời kỳ này.

A. Những điều Kinh Thánh tiết lộ
Những phân đoạn Kinh Thánh nói về Kỳ Đại Nạn nhấn mạnh đến một trong hai đặc tính sau.

1. Đây là thời kỳ khủng hoảng
trầm trọng nhất trong lịch sử, được bốn phân đoạn Kinh Thánh sau đây tiên báo. Trước hết là Ma-thi-ơ 24: 21, "...lúc ấy sẽ có họa nạn lớn, đến nỗi từ khi mới có trời đất cho đến bây giờ chưa từng có như vậy, mà sau này cũng không hề có nữa." Mác 13:19 cũng viết tương tự. Ba phân đoạn Kinh Thánh khác nói về thời kỳ đại nạn này là trong Cựu Ước. Giê-rê-mi 30: 7

ghi, "Khốn thay! Ngày đó thật lớn đến nỗi chẳng hề có ngày nào giống như vậy. Ấy là kỳ tai hại của Gia-cốp! Nhưng nó sẽ được cứu thoát khỏi sự ấy." Đa-ni-ên 12: 1 cho biết, "...Lúc đó sẽ có tai nạn, đến nỗi từ khi mới có nước đến kỳ đó cũng chẳng có như vậy bao giờ..." Cuối cùng là Giô-ên 2: 2 nói về "ngày mờ mịt tăm tối, ngày của mây và sương mù... đến nỗi từ trước chưa hề có, mà về sau này, về muôn đời sau này cũng sẽ không có như vậy nữa."

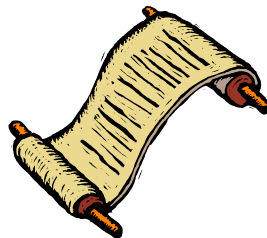
2. Cơn đại nạn là "ngày của Chúa"
Nhiều đoạn Kinh Thánh khác coi thời kỳ đại nạn này là "ngày của Chúa." Đây là từ ngữ thường được dùng trong cả Cựu Ước lẫn Tân Ước (Ê-sai 2: 12; 13: 6,9; Ê-xê-chi-ên 13: 5; 30: 3; Giô-ên 1: 15; 2: 1,11; A-mốt 5: 18,20; Áp-đia 15; Xô-

phô-ni 1: 7,14; Xa-cha-ri 14: 1; Ma-la-chi 4: 5; Công vụ 2: 20; I Tê-sa-lô-ni-ca 5: 2; II Tê-sa-lô-ni-ca 2: 2; II Phi-e-rơ 3: 10). Từ ngữ ngắn hơn được dùng thường hơn chỉ thị “ngày của Chúa” là “ngày đó,” “ngày lớn.” Ý tưởng chính bao hàm trong từ ngữ này là những nỗi đau đớn, thống khổ do cơn giận và sự phán xét của Đức Chúa Trời đổ xuống. Trong những câu Kinh Thánh trưng dẫn trên thuộc Cựu Ước công bố trước thời kỳ lưu đày, chỉ thị nỗi thống khổ trong hai thời điểm, tương lai gần và tương lai xa. Nghĩa là những lời tiên tri đó có hai lần ứng nghiệm. Lần ứng nghiệm trong tương lai gần là thời kỳ lưu đày Ba-by-lôn. Lần ứng nghiệm trong tương lai xa là Cơn Đại Nạn. Thông thường, những lời tiên tri nếu chưa ứng nghiệm cho lần đầu thì sẽ ứng nghiệm trong tương lai. Hay nếu phần Kinh Thánh tiên tri đó không nói đến sự khổ nạn nhưng mô tả ngày huy hoàng mà tuyển dân chưa kinh nghiệm sau khi trở về từ chốn lưu đày thì hiển nhiên, thời điểm ứng nghiệm sẽ là trong tương lai.

Sách Giô-ên chương 2 minh giải trường hợp này. Tại đây, sau khi nhà tiên tri trình bày về “ngày của Chúa,” ông đã nêu lên một số đặc điểm về ngày vinh quang sẽ theo sau thời kỳ khổ nạn. Ông bảo rằng trong ngày đó Đức Chúa Trời sẽ không làm cho họ

“thành cố sỉ nhục giữa các dân nữa” mà “sẽ đủ ăn và được no nê... sẽ ngợi khen danh Đức Chúa Trời”; họ sẽ “không xấu hổ nữa” và biết rằng Đức Chúa Trời “ở giữa Y-sơ-ra-ên” (c. 26,27). Những lời tiên tri này chưa hề được thực hiện từ ngày tuyển dân bị lưu đày qua Ba-by-lôn cho nên vì vậy, những lời tiên tri này hẳn phải được ứng nghiệm trong tương lai, vì Lời Đức Chúa Trời phải được ứng nghiệm đến từng chi tiết. Ngày vinh quang Giô-ên đề cập ở đây là thời kỳ thiên hi niên theo sau kỳ đại nạn. Trong cơn đại nạn, Y-sơ-ra-ên sẽ chịu nhiều khổ nạn, nhưng rồi sẽ được vui hưởng vinh quang của nghìn năm bình an cũng như kinh nghiệm đầy đủ những lời hứa nêu lên trong lời tiên tri trên.

Tại đây chúng ta cũng cần lưu ý từ ngữ “ngày của Chúa” đôi khi còn được dùng để chỉ sự phán xét trong hàng loạt những biến cố ngày cuối cùng. Sự phán xét này xảy ra ngay sau thời kỳ đại nạn khi Chúa Cứu thế đến giải phóng Y-sơ-ra-ên và báo thù những kẻ ức hiếp dân Ngài. Cần lưu ý là trong cơn đại nạn, tuyển dân sẽ khổ cùng cực trong tay Kẻ Chống Chúa Cứu Thế, nhưng đến cuối thời kỳ đó, Chúa Cứu Thế sẽ đến hủy diệt cả Kẻ Chống Chúa Cứu Thế cùng đạo quân lớn của nó,



trút cơn giận của Đức Chúa Trời xuống khi Ngài phán xét. Biến cố này xảy ra trong một thời gian tương đối ngắn so với bảy năm đại nạn.

B. Lý Giải Cho Thời Kỳ Này

Theo Kinh thánh, cơn đại nạn có hai mục đích chính.

1. Trưng phạt thế gian

Mục đích thứ nhất của kỳ đại nạn là để trưng phạt các dân tộc trên thế giới về tình trạng phạm tội, tội ác trong từng cá nhân cũng như trong tập thể các quốc gia. Thế giới chưa bao giờ kinh nghiệm phước hạnh chân thật vì tội ác là một thực tại bất phân ly trong số phận con người, đã ngăn cản con người nhận lãnh phước lành Chúa luôn luôn dành sẵn. Nói cách khác mọi phước lành sung mãn của Chúa luôn luôn có đó, nhưng con người không thể lãnh nhận vì tội là tác nhân thường trực hiện diện để cản ngăn, để hắt đổ. Một ngày kia khi Chúa Cứu Thế Giê-xu trở lại, thiết lập nước Nghìn Năm Bình An và cai trị trong sự công chính, trong sự toàn hảo, lúc đó con người mới có kinh nghiệm phước hạnh kia. Tuy nhiên trước khi ngày phước hạnh đó đến, thế gian cần phải ý thức rằng sẽ có một ngày Đức Chúa Trời đoán phạt tất cả các quốc gia trên thế giới. Khải Huyền 3:10 nói về ngày đó là “giờ thử thách, là giờ sẽ đến trong khắp thế gian để thử những người ở trên

đất.” Trong Thi-thiên 2: 5 sau khi nói về thái độ cứng cổ của các dân tộc chống lại Đức Chúa Trời và ý muốn Ngài, tác giả viết, “Bấy giờ Ngài sẽ nổi thịnh nộ phán cùng chúng nó, dùng cơn giận dữ mình khuấy khỏa chúng nó...” Nhưng ngay sau đó, tác giả ám chỉ ngay đến thời kỳ một nghìn năm bình an, “Dầu vậy, Ta sẽ lập Vua ta trên Si-ôn là núi thánh ta.”

2. “Kỳ tai hại của Gia-cốp”

Mục đích khác của sự đoán phạt này là để chuẩn bị cho Y-sơ-ra-ên tiếp nhận Đấng Mê-si-a. Tuyển dân của Đức Chúa Trời cần được đưa đến một tình trạng tâm trí sẵn sàng tiếp nhận Đấng được xúc dầu. Khi Chúa Cứu Thế đến lần đầu, người Do Thái chưa sẵn sàng đón nhận và cho đến ngày nay vẫn vậy. Thái độ này cần phải được thay đổi, và chỉ có thể thay đổi bằng một biến cố rất lớn thì lúc đó họ mới có thể chấp nhận Đấng họ đã loại bỏ bao lâu nay. Đây là lý do khiến cho họ phải chịu thống khổ cùng cực trong kỳ đại nạn mà tiên tri Giê-rê-mi gọi là “kỳ tai hại của Gia-cốp” (30:7). Xa-cha-ri thì nói về mức độ đau đớn đó bằng một giọng bi thảm, “Đức Giê-hô-va phán rằng: Xảy ra trong khắp đất, hai phần của nó sẽ bị diệt và mất, song một phần ba sẽ được còn lại” (13:8). Hai phần ba tuyển dân sẽ bị diệt mất, một tình trạng tàn hại không thể nào hiểu nổi, vì đó là điều chưa bao giờ xảy ra. Tiên tri Xa-cha-ri

lại nói thêm về ý nghĩa sự tàn hại này như sau, khi ông công bố rằng Chúa sẽ “đem một phần ba ấy vào lửa, ta sẽ luyện nó như luyện bạc, thử nó như thử vàng.” Cuối cùng, Xa-cha-ri bảo rằng kết quả của cuộc thử nghiệm này là “chúng nó sẽ kêu cầu danh ta, và ta sẽ nhậm lời nó; ta sẽ phán rằng: Ấy là dân ta đây. Và nó sẽ nói rằng: Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời tôi” (13:9).

C. Thời Gian Của Kỳ Đại Nạn

Kỳ đại nạn thường được coi là tuần đại nạn. Từ ngữ này xuất phát từ thị kiến của tiên tri Đa-ni-ên trong khái tượng về bảy mươi tuần lễ (Đa-ni-ên 9:20-27); Thời gian đại nạn là tuần thứ bảy mươi. Vì phần lớn ý nghĩa của kỳ đại nạn xuất phát từ khái tượng này cho nên chúng ta sẽ tìm hiểu thêm khái tượng nói trên của Đa-ni-ên.

1. Khái tượng của Đa-ni-ên về bảy mươi tuần lễ

Khái tượng này được chép trong chương 9 sách Tiên tri Đa-ni-ên. Từ câu 3-19 Đa-ni-ên cầu nguyện xin Đức Chúa Trời tha tội cho tuyển dân và sớm kết thúc thời hạn 70 năm lưu đầy tại Ba-by-lôn. Những câu 20-23 đề cập việc thiên sứ Gáp-ri-ên hiện xuống cho biết Đức Chúa Trời đã đáp lời cầu nguyện của ông, nhưng không phải là một câu trả lời trực tiếp theo như Đa-ni-ên xin mà là một tiết lộ về những kế hoạch tương

lai của Đức Chúa Trời cho Do Thái. Việc tuyển dân được đem trở về từ chốn lưu đầy cũng hàm ngụ trong khái tượng này vì đây là biến cố cần thiết cho kế hoạch khởi sự có hiệu lực. Thời gian của kế hoạch là bảy mươi tuần lễ qua đó nhiều biến cố được thực hiện. Đây không phải là những tuần lễ tính bằng ngày nhưng tính bằng năm. Từ Hy-bá dịch là tuần thật ra chỉ có nghĩa là “bảy” và áp dụng cả cho bảy năm lẫn bảy ngày. Người Do thái rất quen thuộc với khái niệm bảy năm, chỉ thị năm sa-bát là năm cuối của từng thời kỳ (Xuất Ai-cập 23:10,11; Lê-vi 25). Thật ra người Do Thái quen với khái niệm bảy mươi “tuần” năm bởi vì bảy mươi năm lưu đầy sắp kết thúc khi Đa-ni-ên nhận được khái tượng này, cho nên khoảng thời gian kia phải là bảy mươi tuần năm. Bảy mươi năm này là để bù cho bảy mươi năm sa-bát trước đây tuyển dân đã không tuân giữ mạng lệnh Chúa (Xem Lê-vi 26:35; 2 Sử 36:21).

Để giải thích những gì sẽ xảy ra trong 70 tuần năm (490 năm), vị thiên sứ mô tả hai phần của thời kỳ này, thời kỳ bảy tuần và thời kỳ 62 tuần, tổng cộng là sáu mươi chín tuần (483 năm), sau đó là lúc Đấng được xúc dầu xuất hiện (c.25). Đa-ni-ên 9: 6 kỹ thuật như sau, “Sau sáu mươi hai tuần lễ đó, Đấng chịu xúc dầu sẽ bị trừ đi, và sẽ không có chi hết. Có dân của vua hầu đến sẽ hủy phá thành và

nơi thánh...” Sau khi kết thúc sáu mươi chín tuần, hai biến cố lớn sẽ xảy ra: Đấng Mê-si-a bị giết, ám chỉ Chúa Cứu Thế bị án đóng đinh trên thập hình và “sự hủy phá thành và nơi thánh” chỉ thị sự tàn phá thành Giê-ru-sa-lem và đền thờ vào năm 70 S.C. – nghĩa là vào khoảng 40 năm sau khi Chúa Cứu Thế bị đóng đinh. Chỉ sau khi mô tả hai biến cố này, vị thiên sứ mới nói đến phần thứ ba, là tuần lễ thứ bảy mươi. Tuần lễ này rất quan trọng vì nó tương ứng với thời gian đại nạn. Nếu suy luận này đúng thì hiển nhiên chúng ta thấy có khoảng cách khá dài giữa sáu mươi chín tuần lễ trước với tuần lễ thứ bảy mươi, tức là tuần cuối cùng. Khoảng cách này kéo dài từ khi Chúa Cứu Thế xuất hiện cho đến khởi đầu cơn đại nạn. Có rất nhiều bằng chứng hỗ trợ cho quan điểm về khoảng thời gian đó.

2. Bảy bằng chứng về khoảng cách trước cơn đại nạn

Bằng chứng đầu tiên là tuần lễ thứ bảy mươi ghi trong Đa-ni-ên như một phần tách biệt hẳn với sáu mươi chín tuần trước đó, hàm ý rằng tuần lễ này khác với giai đoạn trước và cái khác biệt đó rất có thể là khoảng thời gian trống. Bằng chứng thứ hai liên quan đến khoảng thời gian 40 năm tính từ khi Chúa chịu đóng đinh trên thập tự giá đến lúc đền thờ Giê-ru-sa-lem bị phá hủy. Khoảng thời gian này được coi là yếu tố xen vào giữa 69 tuần đầu và tuần thứ bảy mươi,

và đây chính là khái niệm khoảng cách nêu lên trong văn mạch. Bằng chứng thứ ba về khoảng cách thời gian nêu lên ở đây đều thấy hàm ý trong cả ba khái tượng của Đa-ni-ên. Bằng chứng thứ tư là khái tượng này của Đa-ni-ên liên quan đến các tuần lễ, có hàm ý về sự hiện hữu của một khoảng cách thời gian đó. Trong câu 24, sáu điều nêu lên cho biết sẽ được thực hiện trong thời gian 70 tuần, bao gồm cả sự Chúa Cứu Thế đến lần đầu lần đầu thứ hai. Bằng chứng thứ năm là trong Ma-thi-ơ 24: 15 (Mác 13:14) Chúa Giê-xu đề cập đến “sự gớm ghiếc tàn nát lập ra trong nơi thánh mà đấng tiên tri Đa-ni-ên đã nói.” Đây là một đặc điểm của cơn đại nạn; cụm từ đó là phần sau của cùng một câu Kinh Thánh chúng ta nghiên cứu (Đa-ni-ên 9:27). Như vậy hiển nhiên Chúa Giê-xu muốn liên kết câu này với cơn đại nạn. Bằng chứng thứ sáu là cách giải kinh do những người chủ trương không có thời kỳ một nghìn năm bình an, coi tuần lễ thứ bảy mươi này là thời gian chức vụ của Chúa Giê-xu trong lần đến đầu, không phù hợp với lịch sử. Chúa Cứu Thế không thi hành chức vụ trong bảy năm; cũng không có thời điểm ngưng lại hợp lý ở khoảng ba năm rưỡi sau khi Ngài chịu chết, nếu coi sự chết của Ngài là thời điểm chính giữa của chức vụ bảy năm. Bằng chứng thứ bảy là phần mô tả theo sau câu Kinh Thánh này,

liên quan đến những diễn biến xảy ra trong tuần lễ thứ bảy mươi, rất phù hợp với đặc điểm của tuần đại nạn.

3. Phân chia tuần đại nạn

Dựa trên viễn ảnh của những bằng chứng này, người ta có thể kết luận rằng tuần bảy mươi của Đa-ni-ên ứng với thời kỳ đại nạn được ấn định là bảy năm. Cần lưu ý thêm rằng thời kỳ này được chia làm hai, mỗi giai đoạn ba năm rưỡi. Trong Đa-ni-ên 9:27 thiên sứ Gáp-ri-ên tuyên bố khởi đầu bảy tuần lễ đó một hiệp ước sẽ được ký kết, như hiệp ước bất tương xâm giữa Kẻ Chống Chúa Cứu Thế và Do Thái. Hiệp ước này sẽ bảo đảm cho Do Thái một thời gian hoà bình. Tuy nhiên vào giữa tuần lễ này, hiệp ước sẽ bị hủy bỏ, Kẻ Chống Chúa Cứu Thế sẽ khiến cho việc dâng sinh tế của Do Thái phải chấm dứt và tiếp theo là một thời gian cực kỳ rối loạn. Điều này có nghĩa là Tuyển dân sẽ có ba năm rưỡi hoà bình, tiếp theo là ba năm rưỡi loạn lạc. Đây chính là thời gian tiên tri Giê-rê-mi gọi là “kỳ tai hại của Gia-cốp.”

D. Nỗi Thống Khổ Chưa Từng Có

Nỗi đau đớn Chúa cho phép xảy đến trong thế giới để hoàn thành hai mục tiêu của kỳ đại nạn vô cùng kinh khiếp. Bản chất khổ nạn Do thái phải chịu sẽ trình bày trong một chương khác. Bây giờ chúng ta sẽ khảo sát nỗi khốn khổ hầu hết khắp thế giới phải

chịu.

Những nỗi thống khổ của tuyển dân Israel hầu hết là do các hoạt động của Kẻ Chống Chúa Cứu Thế, nhưng thế giới sẽ chịu khổ phần lớn do các biến cố có tầm mức toàn cầu qua những biểu tượng nói đến trong sách Khải Huyền như tháo các dấu ấn, thổi loa, và trút các bát thịnh nộ xuống đất. Những tai nạn này nhắm vào thành phần dân ngoại, trong khi tuyển dân Israel hầu như được thoát. Đây là điều được nói đến trong Ê-sai 26:20,21 như sau, “Hỡi dân ta, hãy đến vào buồng và đóng cửa lại. Hãy ẩn mình một lát cho đến chừng cơn giận đã qua. Vì nầy Chúa Hằng Hữu ra từ nơi Ngài, để phạt tội dân cư trên đất. Bấy giờ đất sẽ phơi bày huyết nó ra, và không che dấu những kẻ đã bị giết nữa.” Các ấn, loa và chén là biểu tượng của chính những điều được mô tả. Xác định thật chi tiết những biểu tượng này không phải là việc dễ làm, tuy nhiên ý nghĩa tổng quát lại khá rõ như trình bày sau đây:

1. Việc mở các ấn (Khải Huyền 5:1-8:1)

Loạt tai họa đầu tiên tượng trưng bằng việc tháo các ấn niêm phong cuộn sách. Cuộn sách do Chúa Cứu Thế nhận từ tay Đức



Chúa Trời là Đấng “ngồi trên ng o ˆ i ” (K h a ˆ i . 5:6,7). Khi

Chúa Cứu Thế mở cuộn sách và tháo các ấn, nhiều biến cố xảy ra. Tính chất các biến cố này cho thấy chúng xảy ra một thời gian ngắn sau khi cơn đại nạn khởi sự và chấm dứt giữa thời gian ấy.

a. Biểu tượng. Những biến cố khởi đầu từ việc tháo bốn ấn đầu tiên tượng trưng bằng một loạt bốn con ngựa xuất hiện, mỗi con có màu khác nhau và đều có một người cưỡi. Con ngựa đầu tiên (Khải Huyền 6: 1,2) là ngựa bạch, trên lưng có một kỵ sĩ xông ra để “chinh phạt.” Không thấy mô tả cuộc chiến nào, nhưng có thể số mạng của kỵ sĩ này là duy trì hòa bình trong một thế giới xáo trộn đầy bất ổn. Có lẽ yếu tố chính gây bất ổn là do sự ra đi đột ngột của một số lớn người đang sống đã được đem đi trong biến cố hội thánh được cất lên mới vừa xảy ra vào thời điểm đó. Con ngựa thứ hai màu hồng (Khải Huyền 6: 3,4) và người cưỡi ngựa mang một thanh gươm lớn để có thể “cắt lấy cuộc hoà bình khỏi thế gian.” Hiển nhiên đây là biểu tượng của chiến tranh, nghĩa là sẽ có một cuộc chiến lớn bùng nổ sau khi những nỗ lực của người kỵ mã đầu tiên chấm dứt. Tuy nhiên, chúng ta không được biết thời gian này sẽ kéo dài bao lâu. Con ngựa thứ ba màu đen (Khải Huyền 6: 5,6) và người cưỡi ngựa cầm một cái cân thực phẩm. Đây là biểu tượng của nạn đói, có lẽ là hậu quả của một cuộc chiến tranh tàn

khốc. Con ngựa thứ tư màu vàng (Khải Huyền 6: 7,8) và người kỵ mã có tên là Sự Chết, được ban quyền sát hại “bằng gươm dao, bằng đói kém, bằng dịch lệ, và bằng các loài thú dữ trên đất.” Sự chết chóc lan rộng này hiển nhiên là hậu quả của chiến tranh và những cơn đói kém trước đó.

Việc tháo ấn thứ năm (Khải Huyền 6:9-11) hoàn toàn khác, cho thấy “dưới bàn thờ có những linh hồn của kẻ đã chịu giết vì đạo Đức Chúa Trời.” Đây là biểu tượng của sự tử đạo. Ý nghĩa khá rõ, đó là sự bách hại những người tin kính Chúa xuất hiện song song với những biến cố trên, có lẽ khởi đầu từ thời kỳ đại nạn, với một số khá lớn các thánh đồ bị giết vì đức tin.

Khi Chiên Con mở ấn thứ sáu (Khải Huyền 6:12-17), có những biến động kinh khủng xảy ra trong cõi thiên nhiên, tàn phá địa cầu khiến cho mọi người, mọi thành phần, mọi giai cấp ở khắp nơi đều kêu la kinh hoàng, trốn nấp trong các hang hố, kêu xin núi đá rơi xuống chặn lên trên họ để “tránh mặt Đấng ngự trên ngôi, và khỏi cơn giận của Chiên Con.” Những biến động này thường được diễn giải là những cuộc cách mạng chính trị trên thế giới, nhưng có thể đây cũng là những biến động trong thiên nhiên theo nghĩa đen (xem Ma-thi-ơ 24:7).

b. Thời gian tương ứng. Có lẽ vào thời điểm mở ấn thứ sáu, nửa đầu của cơn đại nạn đã qua, nghĩa

là những biến cố biểu trưng trong việc tháo sáu ấn đầu xảy ra trong thời gian ba năm rưỡi trong tổng số bảy năm đại nạn. Kết luận này có thể dựa vào những bằng chứng như sau.

Trước hết là sự kiện càn tháo những ấn về sau, khổ nạn càng gia tăng. (1) Khải Huyền 6:17 cho thấy người ta kêu la khi ấn thứ sáu được tháo, cho biết “ngày thịnh nộ lớn của Ngài đã đến...” (2) Những hình phạt biểu trưng trong việc trút bát thịnh nộ và thổi loa mô tả trong các chương tiếp theo của sách Khải Huyền còn dữ dội hơn những lần tháo ấn. (3) Những câu đầu của Khải Huyền chương 7 (c.1-3) nói về việc các thiên sứ đứng ở bốn góc đất “cầm bốn hướng gió lại” cho đến khi 144,000 người được đóng dấu trên trán để tránh khỏi đại nạn. Những cơn gió này tượng trưng cho cuộc đại phán xét sẽ đổ ra khi các thiên sứ thổi loa và trút bát thịnh nộ xuống đất, hàm ý rằng những gì sắp xảy đến sẽ còn kinh khủng hơn những gì đã xảy ra. (4) Sau khi Chiên Con tháo ấn thứ bảy bao gồm việc thổi loa, tất cả yên lặng trong nửa giờ (Khải Huyền 8:1) hàm ý một cảm giác căng thẳng sợ hãi bao trùm trước những điều sắp xảy ra.

Thứ hai, theo Ma-thi-ơ 24: 15-21, điều này cũng đánh dấu mức độ hoạn nạn gia tăng ngay sau khi có sự “gồm giếc tàn nát lập ra trong nơi thánh, mà đáng tiên tri Đa-ni-ên đã nói” Theo Đa-ni-ên 9:

27 việc này xảy ra vào giữa kỳ đại nạn.

Thứ ba, nước Israel sẽ kinh nghiệm một thay đổi đáng kể ở giữa cơn đại nạn. Như đã nói, vào thời điểm này, kẻ Chống Chúa Cứu Thế sẽ trở mặt, từ bạn của tuyển dân trở thành kẻ thù gian hiểm. Kinh nghiệm của Israel lúc đó cũng sẽ đổi từ những ngày bình an vui vẻ sang những ngày tối tăm hơn hết.

2. Các thiên sứ thổi loa

Bây giờ chúng ta sẽ nói đến nhóm các tai họa trừng phạt nặng nề hơn khi các thiên sứ thổi loa. Cần lưu ý việc này xảy ra ngay sau khoảng giữa tuần đại nạn. Bảy vị thiên sứ đứng trước hiện diện của Chúa được ban cho mỗi người một ống loa để thay phiên nhau thổi, giáng sự trừng phạt của Chúa trên đất. Giải thích những biểu tượng trong biến động thổi loa còn khó hơn biểu tượng tháo ấn, hậu quả là có rất nhiều quan điểm khác nhau giữa các học giả Kinh Thánh về ý nghĩa của từng biến cố. Tuy nhiên ý nghĩa chung lại rất rõ. Bốn tiếng loa đầu, giống như bốn cái ấn đầu, sẽ được nghiên cứu chung.

Sau tiếng loa thứ nhất (Khải Huyền 8:7) một phần ba mặt đất cùng với cây cỏ bị cháy; sau tiếng loa thứ hai (Khải Huyền 8:8,9) một phần ba biển biến thành máu, hủy hoại một phần ba tàu thuyền và các sinh vật trong biển. Sau tiếng loa thứ ba (Khải Huyền 8:10,11) một

ngôi sao lớn có tên là Ngải Cứu rơi xuống và làm ô nhiễm một phần ba sông rạch trên đất. Sau tiếng loa thứ tư (Khải Huyền 8: 12) một phần ba mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao bị tối đi, giảm bớt ánh sáng ban ngày cũng như ban đêm. Tất cả những hình ảnh này cho thấy một tình trạng hủy hoại lớn lao xảy ra trên địa cầu. Tuy nhiên, có những quan điểm giải thích rất khác nhau liên quan đến bản chất cũng như đối tượng của sự hủy hoại. Một số tin rằng cần hiểu những từ liệu nói đến những vật trên địa cầu theo nghĩa biểu tượng, như các chính quyền của con người, Đế quốc La-mã, tôn giáo bội đạo, những nhân vật lãnh đạo các cuộc bách hại... Tuy nhiên, tốt hơn hết là chúng ta nên hiểu những hình ảnh trên theo nghĩa đen trong giới hạn hợp lý cho phép.

Bây giờ chúng ta sẽ nói đến ba tiếng loa sau cùng, hiển nhiên mô tả những tai nạn kinh khủng hơn bốn tiếng loa trước rất nhiều: “Khốn thay! Khốn thay cho dân cư trên đất vì có tiếng loa mà ba vị thiên sứ khác còn phải thổi nữa” (Khải Huyền 8: 13b). Nỗi khốn nạn đầu tiên do tiếng loa thứ năm (Khải Huyền 9:1-12) bao gồm một đoàn “châu chấu” gây đau đớn lớn lao cho con người, ngoại trừ những người có dấu ấn của Đức Chúa Trời trên trán, đó là 144,000 người (Khải Huyền 7:3,4). Vì đoàn châu chấu này từ đáy vực sâu bay lên cho nên chúng đại diện cho ma

quỉ dưới quyền điều động của quỷ vương Sa-tan. Nỗi khốn nạn thứ hai sau tiếng loa thứ sáu (Khải Huyền 9: 13-19) là do một đạo quân có 200,000,000 kỵ binh xông ra tiêu diệt một phần ba loài người. Vì vũ khí của đạo quân này gồm lửa, khói, diêm sinh (Khải Huyền 9: 17), là các thứ vũ khí của Sa-tan cho nên đạo quân này hiển nhiên cũng bao gồm thuộc hạ của Sa-tan là ma quỉ. Chúng ta lưu ý khác biệt giữa hai tai họa trên. Tai họa sau tiếng loa thứ năm khiến cho con người đau đớn khốn khổ, nhưng tai họa do tiếng loa thứ sáu đem đến cái chết. Sau khi một số các diễn biến khác được ghi lại như Giăng nuốt sách thiên sứ cho và hai chứng nhân bị giết được sống lại (Khải Huyền 10:1-11: 13), nỗi khốn nạn thứ ba sau tiếng loa thứ bảy (Khải Huyền 9:15-19) liên quan đến việc thiết lập vương quốc nghìn năm bình an của Chúa Cứu Thế, hoàn toàn tương phản với hai tiếng loa trước, nhưng lại được coi là “nỗi khổ nạn” vì hàm ý tiêu diệt tất cả những thế lực thù địch với chương trình của Đức Chúa Trời, đặc biệt là tiêu diệt Kẻ Chống Nghịch Chúa Cứu Thế đứng đầu các thế lực này. Vì tiếng loa thứ bảy đại diện cho việc thiết lập vương quốc của Chúa Cứu Thế cho nên tất cả bảy tiếng loa có thể coi là biểu tượng cho những biến cố xảy ra trong nửa sau của tuần đại nạn.

Hà Huy Việt biên dịch

Thư Độc Giả



Độc bài “Nhật Ký Hành Trình” trong TC 187, Chúa đã cảm động lòng tôi và gia đình. Chúng tôi xin gửi để giúp cho cô ĐTB và dâng cho Thông Công. Xin Chúa chữa lành cho cô.

Phạm Công Tất

Tôi chỉ nhận được số báo 186, sau đó không biết vì lý do gì không còn nhận được báo nữa, xin Tòa Soạn gửi cho tôi những số báo bị thiếu.

My Nga Nguyen, Germany

Thành thật cảm ơn quý vị đã gửi Thông Công cho gia đình chúng tôi trong thời gian qua, những bài chia sẻ thật cảm động và đầy khích lệ. Chúng tôi vừa thay đổi địa chỉ, xin thông báo cùng tòa soạn để được tiếp tục nhận báo.

Quỳnh Trâm Đặng, Matthews, NC

Tôi cảm động khi đọc bài NKHT trên TC 188. Chúa cảm động tôi dâng hiến một số tiền cho UB/YTXH. Số tiền này không thấm vào đâu nhưng vì lòng yêu mến các con cái Chúa đã dâng mình hầu việc Chúa tại các nơi hẻo lánh nhất của đất nước Việt Nam mình.

Peter Q. Phạm, Mission Viejo, CA

Rất vui khi được đọc Thông Công trên mạng, như tâm trạng của một đứa con xa được đọc thư nhà, được thấy, được đọc những tin tức bên cạnh những bài dưỡng linh và nghiên cứu bổ ích. Xin Tòa Soạn điều chỉnh lại tên của Hội Thánh tôi đang hầu việc Chúa tại Singapore là Hội Thánh Tin Lành Việt Nam Go and Shine cho rõ hơn.

Mục Sư NC Lê Vĩnh Hưng

Năm 1987, gia đình tôi định cư tại Iowa, được một Hội Thánh Mỹ bảo trợ, rất là chu đáo và tử tế. Chúng tôi được biết về sự tha thứ của Chúa. Tình yêu thương của Chúa đã cảm hóa gia đình tôi. Chúng tôi sẵn sàng tiếp nhận Chúa làm Chúa Cứu Thế của cuộc đời mình.

Từ đó, mỗi tối Chúa Nhật tôi đều gọi về cho mẹ tôi để nói về Chúa, và cảm tạ Chúa, bà đã bằng lòng tiếp nhận Chúa trước khi về an nghỉ trong Nước Chúa ngày 8 tháng 9, 2006 vừa qua. Bà đã dẹp bỏ tất cả sự thờ hình tượng.

Hai năm trước, em gái và em rể tôi cũng đã tiếp nhận Chúa và nhận thánh lễ Báp-tem. Mới đây, thêm 6 người nữa trong thân tộc tôi tiếp nhận Chúa. Thật là một ơn phước lớn lao. Tôi cầu nguyện xin Chúa cho các tân tín hữu này được vững vàng trong Chúa, và tiếp tục sử dụng tôi đem tin lành đến cho những người đau khổ tại quê nhà.

Thanh T Nguyen, Peoria, AZ

Cảm tạ Chúa, Lời Chúa đem lại niềm vui, sự dạy dỗ, sự bình an. Xin cảm ơn toàn Ban Biên Tập đã bỏ công khó sưu tập Lời Chúa quý báu cho con dân Chúa càng đọc càng hiểu biết Lời Chúa sâu nhiệm hơn. Thật công khó của tôi tờ Chúa chẳng phải là vô ích đâu. Cầu xin Thiên Chúa thêm ơn, thêm sức trên tôi tờ Chúa để những công việc của quý vị làm vinh hiển danh Ngài.

Minh Huỳnh, Leola, PA

Là một con cái Chúa sống tại Na-uy, hiện tôi đang qua Mỹ thăm gia đình. Tôi đọc được báo Thông Công và muốn đặt mua báo. Xin gửi báo cho tôi theo địa chỉ sau. Tôi cũng muốn giúp cho những người hầu việc Chúa giữa vòng đồng bào thiếu số đang gặp khó khăn... Nguyện Chúa ban phước dồi dào trên quý vị.

Vân Anh, Berger, Norway

* Tòa Soạn đã trả lời qua email. Xin cảm ơn.

Xin chia sẻ một kinh nghiệm trong sự cầu nguyện. Để được Chúa nhậm lời trước hết phải xin Chúa tha tội, phải cảm tạ Chúa và nói rõ chi tiết điều mình muốn. Chúa đã nhậm lời tôi cho tôi có việc làm như điều tôi mong ước.

Ôb Thảo Nguyễn, Tacoma, WA

Tôi vốn là người theo đạo Công Giáo, rất mơ hồ về Đức Chúa Trời quyền năng và yêu thương. Cho đến năm 2001, gia đình tôi đổ vỡ, tôi tưởng như không còn lẽ sống, nhưng Chúa yêu thương đã tìm tôi, đưa tôi về nhà Ngài với tất cả anh chị em ruột thịt trong gia đình HT Tin Lành Orange. Tôi đã được Chúa cứu và ban cho ơn phước, tình yêu thương tràn ngập trong đời sống. Thật cảm tạ Chúa.

Helen Hoang, San Gabriel Valley, CA
* Cảm ơn về số dâng. TS đã để tên người bạn vào danh sách gửi báo.

Một tuần trước đây, tôi được người em trai cho mấy số báo Thông Công cũ và cũng là lần đầu tiên tôi được đọc. Nhận thấy nội dung quý báu quá cho phần tâm linh, tôi mạo muội viết thư này đến quý vị để xin nhận được báo Thông Công. Xin cảm ơn trước và kính chúc toàn thể quý vị một Năm Mới Đỉnh Hời tràn đầy hồng ân đến từ Đấng Tạo Hóa.

Lê thị Liễu, Missouri City, TX

Chúng tôi thật vui, đã nhận báo Thông Công thật đều đặn trong năm qua. Một tờ báo thật tốt và quý báu. Xin Tòa Soạn vui lòng tiếp tục gửi báo cho chúng tôi trong năm mới 2007.

Nguyễn Hữu Phúc, Phila, PA

Đọc Thông Công, con biết tin tức các con cái Chúa ở những vùng thượng du Việt Nam thiếu thốn rất nhiều. Con cảm động dâng số tiền nhỏ, xin quý Tòa Soạn chuyển giúp. Cảm ơn Chúa

đã cho những số báo Thông Công được đến với con, những bài vở, lời giảng ích lợi cho đời sống tin Chúa của con. Trong số 189, con bàng hoàng xúc động khi đọc bài Tha Thứ Hay Hận Thù, và cảm phục vô cùng. Hành động của những người Amish thật đáng để con học hỏi và làm theo. Cảm ơn tác giả đã diễn giải ý nghĩa các câu Kinh Thánh mà họ đã sống theo.

Xuân Bùi, New Hampshire

Cảm ơn Thông Công đã gửi báo đều đặn. Xin tiếp tục gửi cho chúng tôi trong năm nay. Xin Chúa dùng Thông Công để đem lại niềm vui, tình yêu và sự hiểu biết về Chúa Giê-xu cho những người chưa biết Ngài. Xin Chúa ở cùng và ban phước cho quý Tòa Soạn.

Thao T Haugstad, Pipestone, MN

Chúa đã ban cho tôi nhiều điều kỳ diệu qua những lần tôi gặp nan đề sức khỏe, từng khiến tôi tuyệt vọng không muốn sống nữa. Ngài còn ban cho tôi được nhiều ân phúc, để giờ này tôi được tiếp tục sống, sống vui với một niềm tin thật vững mạnh. Tôi đang vững tâm sống, sống có mục đích, vì tôi biết Chúa đang ở bên cạnh, bảo vệ, ủng hộ tôi. Tôi không giàu có vật chất, nhưng tôi có một kho tàng tâm linh quý giá và quan trọng cho đời mình, đó là tình thương của các chiến hữu, của một nhóm dòng họ tại hải ngoại, của một nhóm đồng hương, bằng hữu tại Hoa Kỳ, của một gia đình bé nhỏ (con cháu) và của một đại gia đình tín hữu thân thương, thuộc HT Orange, CA., cũng là điều trọng đại nhất mà Chúa vừa ban cho tôi hơn một năm qua, một niềm thương, an ủi lớn nhất trong tuổi "gần trời xa đất" này của tôi.

Phùng Văn Chiêu, El Monte, CA

Cảm ơn quý vị đã gửi Thông Công cho tôi. Nhờ lời Chúa tôi hiểu thêm tình

yêu, chân lý của Ngài. Cảm tạ Chúa về tình yêu và sự thương xót của Ngài không xiết kể. Cầu xin Chúa ban phước cho quý vị trong Năm Mới sức khỏe dồi dào, ơn càng thêm ơn để phục vụ Chúa.

Wương Sơn Hoa, Santa Ana, CA

Cám ơn Tòa Soạn đã gửi báo cho tôi suốt năm qua. Xin Chúa ban phước và ơn càng thêm trên quý tôi tớ Chúa. Nếu TC có thêm mục “chuyện vui” chắc sẽ phong phú hơn.

Lan T. Vo, Granite Bay, CA

Trong năm qua, gia đình tôi gặp nhiều khó khăn thử thách, nhưng nhờ sự thương xót của Chúa, ngày nay chúng tôi được bình an khi hết lòng tin cậy Chúa và bước theo sự dẫn dắt của Ngài.

Thúy Nga Nguyễn

Xin gửi đến Tòa Soạn danh sách các tín hữu chưa nhận được TC. Có hai gia đình không hiểu vì sao bị ngưng. Chúng tôi cũng đã khích lệ họ dâng hiến để dự phần in ấn.

Mục Sư Dương T Tài, Worchester, MA
* *Tòa Soạn sẽ gửi báo theo như lời yêu cầu của Mục Sư.*

Chúng tôi thật rất thỏa lòng khi nhận được báo Thông Công. Xin cứ tiếp tục gửi đến cho chúng tôi, vì đọc những bài giảng của quý Mục Sư thấy thật ấm lòng cũng như nhận được nhiều sự dạy dỗ, nhờ đó mà đời sống đức tin của chúng tôi được tăng trưởng. Cầu xin Chúa ban phước nhiều trên quý vị.

Thông Công chân thành cảm ơn quý độc giả đã viết những lời khích lệ và dâng hiến đều đặn, một số độc giả đã dâng hiến thật rộng rãi. Xin Chúa ban phước lại cho quý vị.

Xin cảm ơn quý tôi con Chúa viết bài gửi đăng, nhưng vì những giới hạn của tờ báo, chúng tôi không thể đăng tất cả những bài nhận được, mong quý vị thông cảm. Các bài gửi đến đều được đăng vào mục “Bài Nhận Được” Bài nào được chọn đăng, Tòa Soạn sẽ có thư riêng cho tác giả trong vòng ba tuần. Trong thời gian này, xin đừng gửi cho các báo khác. Chân thành cảm ơn quý vị. Tòa Soạn không gửi lại cho tác giả những bài không chọn đăng.

Để tránh bị mất báo hoặc Tòa Soạn phải đóng bưu phí hoàn trả, khi thay đổi địa chỉ, xin quý độc giả thông báo ngay địa chỉ mới. Tòa Soạn sẽ ngưng gửi báo về địa chỉ bị hoàn trả.

Hiền Nguyễn, Toronto, Canada

* *Chúng tôi gửi TC cho người bạn ông giới thiệu từ số này. Xin cảm ơn.*

Xin gửi báo cho ba mẹ tôi. Ông bà chưa tin Chúa nhưng rất thích đọc sách báo Việt Nam. Tôi hy vọng ông bà sẽ tin Chúa ngày gần đây. Thành thật cảm ơn, nguyện Chúa ban ơn lành cho Tòa Soạn.

Ngan Dao

Nhấn Tin:

* *Oanh Thu Henning, Lapeen, MI.; ÔB Nguyễn Phú Đức, Springfield, MA.*

Xin cảm ơn về số dâng.

* *Dat Van Ngo, Elkins, PA: Đã chuyển yêu cầu của ông cho Cơ Quan Văn Phẩm.*

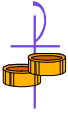
Ô. Peter Q. Pham (Mission Viejo, CA), Ô. Phạm Công Tất (Morrow, GA), Bà Nghĩa Lee (Santa Ana, CA), Ô. Lương Thế Kiệt (Quincy, MA), Ô. Ngô Văn Nguyên (Honolulu, HI), Bà Kiều Công Cự (Anaheim, CA), ÔB Trần Ngọc Mỹ, N. Hollywood, CA), Xuan Bui (Salem, NH), ÔB Phạm B Đức (Westminster, CA). Ô. Nguyễn Hữu Chí (Netherlands), Uyên Phạm (Phoenix, AZ)

Tòa Soạn sẽ chuyển và phân phối theo lời yêu cầu. Xin chân thành cảm ơn quý ân nhân đã cảm động dâng hiến Quỹ TĐTN Việt Nam qua loạt bài Nhật Ký Hành Trình.

Bài Nhận Được:

“Noel, Nguồn Ân Điển”, “Bết-lê-hem, Vua Thánh Ra Đời” - Thơ Thái Trinh.

- “Giô-sép- Ma-ri” của Ô-liu



Gia Đình Mới Trong Chúa

Thầy Lê Vĩnh Hưng, trưởng nam Bà QP Lê Vĩnh Yên, Sài-gòn, Việt Nam, thành hôn cùng Cô Nguyễn Thị Nhũ Hương, thứ nữ Ông Bà Mục Sư Nguyễn Việt, Quảng Nam, Việt Nam, ngày 31/12/2006 tại Thánh Đường Hội Thánh Tin Lành Phương Hòa, Tam Kỳ, Quảng Nam, Việt Nam.

Anh Trần Quang Đạt, thứ nam Ông Bà Mục Sư Trần Xuân Quang, Upper Darby, Pennsylvania, thành hôn cùng Cô Vũ Thu Thảo, thứ nữ Bà QP Vũ Văn Thu, Newark, Delaware, ngày 6/1/2007 tại Wilmington Community Evangelical Church, Hockessin, Delaware.

Thông Công chân thành chung vui cùng các gia đình mới



Chờ Ngày Sống Lại

Bà Ngô Văn Biển, nữ danh Võ thị Liếng, thân mẫu Mục Sư Ngô Bá Tạo, Switzerland, đã yên nghỉ trong Chúa ngày 13/11/2006 tại Sa-déc, Việt Nam. Hưởng thọ 78 tuổi. Tang lễ được cử hành ngày 14/11/2006.

Cụ Thái Trưng Cường, thân phụ cô Thái Mỹ Hòa, HT Charlotte. NC., đã nghỉ yên trong Chúa ngày 6/12/2006. Hưởng thọ 88 tuổi. Tang lễ được cử hành tại Stephews & Been Chapel, California và an táng tại nghĩa trang Belmont Memorial Park ngày 16/12/2006.

Cụ Phạm Am, thân phụ quý Mục Sư Phạm Thanh Vũ, Phạm Thanh Duy, đã nghỉ yên trong Chúa ngày 7/1/2007 tại Santa Ana. CA. Hưởng thọ 90 tuổi. Tang lễ được cử hành ngày 12/1/2007 và an táng tại nghĩa trang The Good Shepherd.

Cụ Nguyễn Văn Vạng, thân phụ cô Nguyễn Thị Mỹ Dung, HT Midway City, đã yên nghỉ trong Chúa ngày 12/1/2007, tại Anaheim.CA. Hưởng thọ 75 tuổi. Tang lễ được cử hành ngày 20/1/2007 tại Daddy Brother Funeral Home, Huntington Beach, CA., và an táng tại nghĩa trang Tin Lành.

Cụ Ngụy Thu, thân phụ bà Mục Sư Phan Văn Xuân, HT El Monte, California, đã nghỉ yên trong Chúa ngày 18/01/2007 tại San Jose, CA. Hưởng thọ 76 tuổi. Tang lễ được cử hành ngày 27/01/2007 tại Oak Hill Memorial Park & Funeral Home, San Jose, California.

Cụ Bà Nguyễn Thị Oanh, thân mẫu bà Trương Thị Nga, HT Midway City, đã yên nghỉ trong Chúa ngày 20/01/2007. Hưởng thọ 90 tuổi. Tang lễ được tổ chức tại Peek Family ngày 25/01/2007, và an táng tại Nghĩa Trang Tin Lành.

Cụ Bà Vũ Thị Doãn, thân mẫu ông Trương Sỹ Hạnh (HT San Fernando Valley), qua đời ngày 21/1/2007 tại San Jose. CA. Hưởng thọ 89 tuổi. Tang Lễ được cử hành ngày 27/1/2007 tại San Jose, California.

Ông Nguyễn Văn Mão, Santa Ana, CA., đã yên nghỉ trong Chúa ngày 24/1/2007, hưởng dương 59 tuổi. Tang Lễ được cử hành ngày 2/2/2007 tại Peek Funeral Home, Westminster, California.

Cụ Bà Lê Văn Lâm, nữ danh Nguyễn Thị Cao, Reseda, CA, đã yên nghỉ trong Chúa ngày 9/2/2007. Hưởng thọ 80 tuổi. Tang Lễ được cử hành ngày 17/2/2007 tại Forest Lawn Funeral Home, Los Angeles, California.

Thông Công cầu xin Chúa an ủi các tang quyến

HỘI THÁNH TIN LÀNH VIỆT NAM HOA KỲ

Danh Sách các Hội Thánh và Ân Nhân ủng hộ báo Thông Công

HT Akron, BNG HT Orlando, HT Ân Điển(2), HT Kent, HT Midway City(3), HT N. Hollywood(2), HT Des Moines(2), HT Next Generation Christian Fellowship(2), HT Greenville (2), HT North Carolina, HT New Orleans, HT Orange(3), HT Orlando(2), HT Portland, HT San Bernardino, HT San Diego(2), HT San Fernando Valley(2), HT Santa Clara(2), HT Vietnamese Christian Church Seattle, HT Vietnamese Christian Church Houston, HT Springfield, Đỗ Vũ Xuân, Đoàn V Ngọc, Douglas Haitachi, Dư P Minh, Dương Văn Minh, Thương T Harness, Oanh Thu Henning(2), Hồ Quang Minh, Hồ Thúy Nga, Hoa Thơm, Hoàng Ái, Hoàng D Hiệp, Hoàng Long, Viet N. Hollenberg, Hồng Thanh Phước, Huỳnh Kim Anh, Huỳnh Hiến, Huỳnh Thị HồngPhúc, Huỳnh D. Hương, Huỳnh K. Lâm, Huỳnh Văn Linh, Huỳnh Lực, Huỳnh Minh, Kiều Công Cự, David Kuo, Lâm B Tuyết, Lê Thành Giàu, Lê N Hoàng, Lê Thị Thu Hương, Lê Thụy Kimberly, Lê Văn Phải, Lê Tái Sanh, Lê Hoàn Thiện, Lê Văn Thiện, Lê Văn Bích, Lê Việt, Golden Needle Alterations, James H Livingston, John A Fitstevens, Lương Trung Hùng, Lưu Christina, Lưu V Hậu, Lý Hồng, Lý Wendy, Mai Đào Machado, Thu McLaughlin, Ngụy P Bích (2), Nguyễn Văn Anh(2), Nguyễn V Ba, Nguyễn H Bình, Nguyễn Bút, Chế Peter, David S. Carson, Nguyễn Điệp, Nguyễn Hồng Dung, Nguyễn K Dziễm, Nguyễn Em, Nguyễn Hồng, John Devan Nguyễn, Nguyễn Phương Kevin(2), Nguyễn T Khiết, Nguyễn D Kim, Nguyễn V Lành(2), Nguyễn Phước Martha, Nguyễn Thiện Mike, Nguyễn Đăng Minh, Nason Harris Nguyễn, Nguyễn Nữ, Nguyễn Quân, Nguyễn Susan Hồng Sử, Nguyễn D Tâm, Nguyễn Thanh, Nguyễn Tấn Thành, Nguyễn Thị Thành, Nguyễn Sĩ Thuận, Nguyễn Thị Thúy Nga, Nguyễn T. Thủy, Nguyễn Trọng, Jimmy C Nhan, Ông Nam, Alice Trang Thái Phạm, Phạm Văn Cần, Phạm T. Deborah, Phạm Công Tất, Phan Điệp, Phan Toàn, Phan Thị Yến, Phương Đài Nguyễn Price, Thanh Ramsey, Creative Touch, Trần Văn Anh, Trần Thị Đức(2) Trần Ngọc Hồng, Trần Julie, Trần V. Mẫn, Trần Anh Minh, Trần Ngọc Mỹ, Trần T Nho, Trần T Tâm, Trần Toàn, Trịnh V Ngân, Trịnh Ngọc Thu, Trương Thanh Johnson, Trương Văn Sáng, Văn Phú Tiên, Võ T Huỳnh, Võ T Nam, Vũ Tam Đoàn, Vũ T Thúy Hiền, Vương Q Sỹ, Vương N Trinh.

Số dâng hiến từ 1/11/2006 đến 31/12/2006	\$8,481.58
Số chi từ 1/11/2006 đến 31/12/2006:	
In Thông Công số 189	\$4,000.00
Bưu phí	<u>1,738.44</u>
Tổng cộng chi	<u>\$5,738.44</u>
Dư quỹ lần này	<u>\$2,743.14</u>

*** Chân thành cảm ơn quý Hội Thánh và ân nhân xa gần đã tích cực ủng hộ Thông Công về phần tài chánh trong suốt thời gian qua, nhờ đó Thông Công có thể đáp ứng nhu cầu của độc giả. Thông Công phát hành trên 4,000 số mỗi kỳ. Xin quý độc giả tiếp tục cầu nguyện, dâng hiến và giới thiệu Thông Công. Nguyện xin Chúa ban phước lại trên toàn thể quý vị.**

Mục Sư Nguyễn Văn Nghĩa/Thủ Quỹ Giáo Hạt